



Nhật Ký Học Tập

"Kiến thức được ghi lại cẩn thận là kiến thức có sẵn trong lúc cần thiết. Những chi tiết nhạy cảm về phần thuộc linh nên được gìn giữ ở một nơi thiêng liêng để cho Chúa biết rằng các em trân quý nó như thế nào. Lối thực hành đó làm gia tăng khả năng của các em để tiếp nhận thêm ánh sáng ."

Richard G. Scott, "Acquiring Spiritual Knowledge," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 88.

ĐĂNG KÝ TÔ HẰNG SỐNG

CHỨNG NGÔN CỦA CÁC SỨ ĐỒ

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

Trong khi chúng ta tưởng niệm ngày giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô cách đây hai thiên niên kỷ, chúng tôi xin đưa ra chứng ngôn của mình về sự xác thực của cuộc sống độc nhất vô nhị của Ngài và quyền năng vô hạn của sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài. Không ai có được một ảnh hưởng sâu xa như thế trên tất cả mọi người đã sống và sẽ sống trên thế gian.

Ngài là Đấng Giê Hô Va Vĩ Đại của Kinh Cựu Ước, Đấng Mê Si của Kinh Tân Ước. Dưới sự hướng dẫn của Cha Ngài, Ngài là đấng sáng tạo thế gian. “Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài” (Giăng 1:3). Mặc dù vô tội, nhưng Ngài chịu phép báp têm để làm cho trọn mọi việc công bình. Ngài “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38), tuy nhiên vẫn bị miệt khinh vì điều đó. Phúc âm của Ngài là một sứ điệp của hòa bình và thiện chí. Ngài khẩn thiết kêu gọi mọi người noi theo gương Ngài. Ngài đi trên các con đường của xứ Phi Li Tân, chữa lành người bệnh, khiến người mù thấy được, và kẻ chết sống lại. Ngài giảng dạy lẽ thật của vĩnh cửu, sự xác thực của cuộc sống tiền đấng thể, mục đích của cuộc sống của chúng ta trên thế gian, và tiềm năng cho các con trai và con gái của Thượng Đế trong cuộc sống mai sau.

Ngài thiết lập Tiệc Thánh như một nhắc nhở về sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài. Ngài bị bắt giữ và bị kết án theo những lời cáo gian, để đảm đồng được hài lòng, và chịu án chết trên cây thập tự ở Calvary. Ngài đã phó mạng sống của Ngài để chuộc tội lỗi cho tất cả nhân loại. Mạng sống của Ngài là một món quà vĩ đại thay cho tất cả mọi người từng sống trên thế gian.

Chúng tôi long trọng làm chứng rằng cuộc sống của Ngài là trọng tâm của tất cả lịch sử nhân loại, không phải bắt đầu nơi Bết Lê Hem cũng chẳng kết thúc nơi Calvary. Ngài là Con Đấng Lòng của Đấng Cha, Con Độc Sinh trong xác thịt, Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Ngài sống lại từ ngôi mộ để “là trái đầu mùa của những kẻ ngủ” (1 Cô Rinh Tô 15:20). Là Chúa Phục Sinh, Ngài viếng thăm những người Ngài đã yêu mến trong cuộc sống. Ngài cũng phục sự giữa các “chiến khác” của Ngài (Giăng 10:16) ở Mỹ Châu thời xưa. Trong thế giới hiện đại, Ngài và Cha Ngài hiện đến cùng

thiếu niên Joseph Smith, khởi đầu cho gian kỳ dài đã hứa “của kỳ mãn” (Ê Phê Sô 1:10).

Về Đăng Ký Tô Hằng Sống, Tiên Tri Joseph đã viết: “Đôi mắt Ngài rực rỡ như ánh lửa, tóc của Ngài trắng như tuyết mới rơi; nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời; tiếng nói của Ngài tựa như tiếng sóng gầm của biển cả; lời Đức Giê Hô Va phán truyền rằng:

“Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng; ta là Đấng đã sống và đã bị giết chết; ta là Đấng biện hộ cho các người với Đức Chúa Cha” (GLGU 110:3-4).

Về Ngài, Vị Tiên Tri đã tuyên bố: “Và giờ đây, sau bao nhiêu lời làm chứng về Ngài, thì đây là lời làm chứng sau cùng của chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài hằng sống!

“Vị chúng tôi đã thấy Ngài ở bên tay phải của Thượng Đế. Chúng tôi đã nghe được lời chứng rằng Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha—

“Rằng bởi Ngài, qua Ngài và do Ngài mà các thế giới đã và đang được sáng tạo và dân cư trên ấy là con trai, con gái của Thượng Đế” (GLGU 76:22-24).

Chúng tôi xin tuyên bố bằng những lời long trọng rằng chức tư tế của Ngài và Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trên thế gian— “đã được dựng lên trên nền của ...các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô là đá góc nhà” (Ê Phê Sô 2:20).

Chúng tôi xin làm chứng rằng một ngày nào đó Ngài sẽ trở lại thế gian. “Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê Hô Va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy” (Ê Sai 40:5). Ngài sẽ cai trị như Vua của Các Vua và trị vì như Chúa của Các Chúa, và mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ngài và mọi lưỡi sẽ ngợi khen thờ phượng Ngài. Mỗi người chúng ta sẽ đến đứng trước mặt Ngài để chịu sự phán xét theo những việc làm của mình và ước muốn của lòng mình.

Chúng tôi xin làm chứng, với tư cách là các Sứ Đồ được chính thức sắc phong của Ngài—rằng Chúa Giê Su là Đấng Ký Tô Hằng Sống, Vị Nam Tử bất diệt của Thượng Đế. Ngài là vị Vua Em Ma Nu Ên cao trọng, ngày nay đứng bên tay phải của Cha Ngài. Ngài là sự sống, sự sống và hy vọng của thế gian. Con đường của Ngài là lối đi dẫn đến hạnh phúc trong cuộc sống này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Chúng tôi xin tạ ơn Thượng Đế cho món quà độc nhất vô nhị của Vị Nam Tử thiêng liêng của Ngài.

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN

Thomas M. Monson
James E. Faust

Ngày 1 tháng Giêng năm 2000

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI

Boyd K. Packer
John A. Dyer
Dwight H. Peters
Neal A. Maxwell
Russell M. Nelson
Dallin H. Oaks

M. Russell Ballard
Joseph B. Wirthlin
Richard S. Scott
Robert D. Hales
Jeffrey R. Holland
Henry B. Eyring

Tài Liệu Chính Yếu cho

Phần Thông Thạo Giáo Lý

Lời Giới Thiệu Phần Thông Thạo Thánh Thư

Trong Sách Mặc Môn, tiên tri Hê La Man đã dạy các con trai của mình: “Chúng ta phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ký Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế” (Hê La Man 5:12). Việc xây dựng một nền móng trên Chúa Giê Su Ký Tô—trong đó gồm có việc tiến đến sự hiểu biết, tin tưởng, và sống theo giáo lý của Ngài—sẽ củng cố sự cải đạo và sự cam kết của chúng ta là các môn đồ của Ngài, bảo vệ chúng ta chống lại những ảnh hưởng của kẻ nghịch thù, và giúp chúng ta ban phước cho cuộc sống của những người khác.

Một trong những cách chúng ta đạt được điều này là bằng cách cùng nhau nghiên cứu thánh thư theo trình tự trong lớp học. Một cách khác để chúng ta xây dựng nền móng của mình trên Chúa Giê Su Ký Tô và giáo lý của Ngài là qua một nỗ lực gọi là Thông Thạo Giáo Lý.

Phần Thông Thạo Giáo Lý tập trung vào hai kết quả:

1. Học hỏi và áp dụng các nguyên tắc thiêng liêng để đạt được sự hiểu biết thuộc linh

Cha Thiên Thượng đã mặc khải các nguyên tắc để đạt được sự hiểu biết thuộc linh. Các nguyên tắc này bao gồm hành động trong đức tin, xem xét các khái niệm và các câu hỏi với một quan điểm vĩnh cửu, và tìm kiếm thêm sự hiểu biết qua các nguồn thiêng liêng đã được chỉ định. Chúng ta khai triển phần thông thạo giáo lý khi tập áp dụng các nguyên tắc này và học cách tìm kiếm các câu trả lời cho các

câu hỏi về giáo lý và lịch sử theo cách mà mời Đức Thánh Linh đến để củng cố đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ký Tô và giáo lý của Ngài.

2. Việc thông thạo giáo lý phúc âm của Chúa Giê Su Ký Tô và những đoạn thánh thư mà trong đó giáo lý được giảng dạy

Kết quả này của Phần Thông Thạo Giáo Lý đạt được bằng cách:

a. Khai triển một sự hiểu biết sâu sắc hơn về mỗi đề tài sau đây và các câu phát biểu chính yếu về giáo lý đã được nhận ra với mỗi đề tài:

- Thiên Chủ Đoàn
- Kế hoạch cứu rỗi
- Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ký Tô
- Sự Phục Hồi
- Các vị tiên tri và sự mặc khải
- Chức tư tế và các chìa khóa của chức tư tế
- Các giáo lễ và giao ước
- Hôn nhân và gia đình
- Các lệnh truyền

b. Biết những câu phát biểu về giáo lý được giảng dạy như thế nào trong các đoạn thánh thư thông thạo về giáo lý và có khả năng ghi nhớ và tìm ra vị trí của những đoạn đó.

c. Giải thích mỗi câu phát biểu về giáo lý một cách rõ ràng, bằng cách sử dụng những đoạn thông thạo giáo lý liên quan.

d. Áp dụng điều chúng ta học trong những lựa chọn hàng ngày của mình và trong các câu trả lời của chúng ta cho các thắc mắc và câu hỏi về giáo lý, xã hội, và lịch sử.

Đạt Được Sự Hiểu Biết Thuộc Linh

Vì Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta và muốn chúng ta tiến triển để trở thành giống như Ngài, nên Ngài đã khuyến khích chúng ta phải: “tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin” (GLGU 88:118). Trong công cuộc tìm kiếm lẽ thật của mình, chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy Ngài, dựa vào sự thông sáng của Ngài, tình yêu thương của Ngài, và quyền năng của Ngài để giảng dạy và ban phước cho chúng ta. Thượng Đế biết tất cả mọi điều và là nguồn gốc của tất cả mọi lẽ thật (xin xem Mô Si A 4:9). Ngài đã hứa sẽ mặc khải lẽ thật cho tâm trí chúng ta qua Đức Thánh Linh nếu chúng ta chịu siêng năng tìm kiếm Ngài (xin xem GLGU 8:2–3).

Để giúp chúng ta, Cha Thiên Thượng đã dạy chúng ta cách để đạt được sự hiểu biết thuộc linh. Ngài đã thiết lập các điều kiện chúng ta cần phải tuân theo để đạt được sự hiểu biết như vậy. Mẫu mực thiêng liêng được Ngài quy định đòi hỏi chúng ta phải có một ước muốn chân thành để biết được lẽ thật (xin xem Mô Rô Ni 10:4–5) và sẵn lòng sống theo điều mà Thượng Đế đã mặc khải (xin xem Giảng 7:17). Ước muốn chân thành của chúng ta sẽ dẫn chúng ta đến việc tìm kiếm lẽ thật qua lời cầu nguyện (xin xem Gia Cơ 1:5–6; 2 Nê Phi 32:8–9) và nghiên cứu nghiêm túc về lời của Thượng Đế (xin xem 2 Ti Mô Thê 3:15–17; 2 Nê Phi 32:3).

Đôi khi chúng ta có thể khám phá ra thông tin mới hoặc có thắc mắc về giáo lý, những cách thực hành, hoặc lịch sử của Giáo Hội mà dường như là khó hiểu. Việc đặt các câu hỏi và tìm kiếm các câu trả lời là một phần thiết yếu của nỗ lực của chúng ta để học hỏi lẽ thật. Một số câu hỏi đến với tâm trí của chúng ta có thể được Đức Thánh Linh soi dẫn. Những câu hỏi được soi dẫn nên được coi là ân tứ từ Thượng Đế mà tạo cơ hội cho chúng ta gia tăng sự hiểu biết của mình và giúp chúng ta cảm thấy chắc chắn hơn rằng Chúa sẵn lòng giảng dạy chúng ta. Dù nguồn gốc của những câu hỏi của chúng ta có thể là gì đi nữa thì chúng ta cũng được ban phước với khả năng để suy nghĩ và lý luận và có được ảnh hưởng của Chúa nhằm mở rộng tâm trí của chúng ta và gia tăng sự

hiểu biết của chúng ta. Thái độ và ý định của chúng ta khi đặt các câu hỏi và tìm kiếm các câu trả lời sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng của chúng ta để học hỏi qua Đức Thánh Linh.

Ba nguyên tắc sau đây có thể hướng dẫn chúng ta khi chúng ta tìm cách học hỏi và hiểu được lẽ thật vĩnh cửu và giải đáp cho các câu hỏi hoặc thắc mắc: Hành động bằng đức tin, xem xét các khái niệm và các câu hỏi với một quan điểm vĩnh cửu, và tìm kiếm thêm sự hiểu biết qua các nguồn phương tiện đã được Chúa chỉ định.

1. Hành Động bằng Đức Tin

Chúng ta hành động bằng đức tin khi chọn tin cậy Thượng Đế và trước tiên tìm đến Ngài qua lời cầu nguyện chân thành, học về những lời giảng dạy của Ngài, và tuân theo các lệnh truyền của Ngài.

Khi chúng ta tìm cách khai triển sự hiểu biết của mình và giải quyết các mối quan tâm, thì điều quan trọng là chúng ta trông cậy vào chúng ngôn mà chúng ta đã có về Chúa Giê Su Kytô, Sự Phục Hồi phúc âm của Ngài, và những lời giảng dạy của các vị tiên tri đã được sắc phong của Ngài. Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy: “Khi những giây phút đó đến và có vấn đề xảy ra, và các vấn đề đó không được giải quyết ngay lập tức, thì hãy bám chặt vào điều mà các anh chị em đã biết và đứng vững cho đến khi có sự hiểu biết thêm” (“Thưa Chúa, Tôi Tin,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 94). Chính Chúa cũng đã mời chúng ta phải “hưởng về [Ngài] trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi” (GLGU 6:36).

Trong những lúc mà chúng ta có thể ngay lập tức không tìm ra giải đáp cho những câu hỏi của mình thì điều hữu ích là nhớ rằng mặc dù Cha Thiên Thượng đã mặc khải tất cả điều gì cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta, nhưng Ngài vẫn chưa mặc khải hết tất cả mọi lẽ thật. Khi tiếp tục tìm kiếm những câu trả lời, chúng ta cần phải sống bằng đức tin—tín tưởng rằng cuối cùng chúng ta sẽ nhận được những câu trả lời mà chúng ta tìm kiếm (xin xem Châm Ngôn 3:5–6; Ê The 12:6). Khi trung thành với lẽ thật và ánh sáng mà mình đã nhận được, thì chúng ta sẽ nhận được thêm nhiều hơn nữa. Những câu trả lời cho các câu hỏi và lời cầu nguyện của chúng ta thường đến “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một” (2 Nê Phi 28:30).

2. Xem Xét Các Khái Niệm và Câu Hỏi bằng một Quan Điểm Vĩnh Cửu

Để xem xét các khái niệm, những câu hỏi về giáo lý, và các vấn đề xã hội bằng một quan điểm vĩnh cửu, chúng ta cần nhắc chúng theo bối cảnh của kế hoạch cứu rỗi và những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh để nhìn những sự việc giống như Chúa nhìn chúng. Điều này cho phép chúng ta điều chỉnh lại câu hỏi (để thấy câu hỏi một cách khác) và xem các ý tưởng dựa trên tiêu chuẩn của lẽ thật của Chúa thay vì chấp nhận giả thuyết hoặc giả định của thế gian (xem 1 Cô Rinh Tô 2:5, 9–11). Chúng ta có thể làm điều này bằng cách đặt những câu hỏi như “Tôi đã biết gì về Cha Thiên Thượng, kế hoạch của Ngài, và cách Ngài ứng xử với con cái của Ngài?” và “Những điều giảng dạy nào về phúc âm liên quan đến hoặc làm sáng tỏ khái niệm hay vấn đề này?”

Ngay cả những câu hỏi liên quan đến các sự kiện lịch sử cũng có thể cần phải được xem xét với một quan điểm vĩnh cửu. Khi đặt sự tin cậy của mình vào Cha Thiên Thượng và kế hoạch cứu rỗi của Ngài, thì chúng ta có thể thấy rõ vấn đề hơn. Điều đó cũng có thể giúp xem xét các câu hỏi lịch sử trong bối cảnh lịch sử thích hợp bằng cách cần nhắc nền văn hóa và các tiêu chuẩn của thời kỳ đó thay vì áp đặt các quan điểm và thái độ hiện nay.

Điều quan trọng là phải nhớ rằng các chi tiết lịch sử không mang quyền năng cứu rỗi của các giáo lễ, các giao ước, và giáo lý. Việc bị xao lãng bởi các chi tiết ít quan trọng hơn vì thiếu phép lạ đang xảy ra của Sự Phục Hồi thì cũng giống như việc mất thời giờ để phân tích một hộp quà tặng mà bỏ qua vẻ tuyệt vời của chính món quà đó.

3. Tìm Kiếm Thêm Sự Hiểu Biết qua Các Nguồn Phương Tiện Đã Được Chúa Quy Định

Là một phần của tiến trình quy định của Chúa để nhận được sự hiểu biết thuộc linh, Ngài đã thiết lập các nguồn phương tiện mà qua đó Ngài mặc khải lẽ thật và sự hướng dẫn cho con cái của Ngài. Những nguồn phương tiện này gồm có ánh sáng của Đấng Kỳ Tô, Đức Thánh Linh, thánh thư, cha mẹ và các vị lãnh đạo Giáo Hội. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm

Túc Số Mười Hai—các vị tiên tri của Chúa trên thế gian ngày nay—là một nguồn lẽ thật quan trọng. Chúa đã chọn và sắc phong những người này để nói chuyện thay cho Ngài.

Chúng ta cũng có thể học được lẽ thật qua các nguồn phương tiện đáng tin cậy khác. Tuy nhiên, những người chân thành tìm kiếm lẽ thật nên thận trọng với các nguồn thông tin không đáng tin cậy. Chúng ta sống trong một thời kỳ mà có nhiều người “gọi dừ là lành, và gọi lành là dừ” (Ê Sai 5:20). Sa Tan là cha đẻ của sự dối trá và tìm cách bóp méo lẽ thật và thuyết phục chúng ta xa lánh Chúa và các tôi tớ đã được chi định của Ngài. Khi tìm đến các nguồn phương tiện thiêng liêng đã được Chúa quy định để có được những câu trả lời và sự hướng dẫn, chúng ta có thể được ban phước để phân biệt giữa lẽ thật với lỗi lầm. Việc học cách nhận ra và tránh các nguồn phương tiện không đáng tin cậy có thể bảo vệ chúng ta khỏi thông tin sai lạc và khỏi những người tìm cách hủy diệt đức tin.

Giúp Những Người Khác Đạt Được Sự Hiểu Biết Thuộc Linh

Khi những người khác tìm đến chúng ta và hỏi hoặc tìm hiểu giáo lý, những cách thực hành, hoặc lịch sử của Giáo Hội thì làm thế nào chúng ta có thể phụ giúp họ một cách hữu hiệu nhất trong công cuộc tìm kiếm lẽ thật của họ? Sau đây là một số cách thức chúng ta có thể giúp họ:

Hãy thành tâm lắng nghe kỹ: Chăm chú lắng nghe trước khi các anh chị em trả lời, tìm cách làm sáng tỏ và thông hiểu các câu hỏi thực tế mà họ đang hỏi. Thận trọng tìm cách hiểu được ý định thực sự của các câu hỏi và cảm nghĩ cùng sự tin tưởng của họ.

Giảng dạy và làm chứng về các lẽ thật phúc âm: Chia sẻ những lời giảng dạy có thể áp dụng được từ thánh thư và các vị tiên tri hiện đại và những lời giảng dạy này đã tạo ra một sự khác biệt như thế nào trong cuộc sống của các anh chị em. Giúp những người mà các anh chị em nói chuyện xem xét hoặc điều chỉnh lại những câu hỏi của họ trong bối cảnh của phúc âm và kế hoạch cứu rỗi.

Mời họ hành động theo đức tin: Hãy nhớ rằng Chúa đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm sự hiểu biết thuộc linh cho chính mình. Do đó chúng ta cần phải mời người khác hành động theo đức tin qua lời cầu nguyện, tuân

theo các lệnh truyền, và chuyên cần nghiên cứu lời của Thượng Đế, bằng cách sử dụng các nguồn phương tiện đã được Chúa quy định, nhất là Sách Mặc Môn. Nếu có thể áp dụng được, hãy mời họ nhớ lại những kinh nghiệm họ có thể đã có khi cảm nhận được Đức Thánh Linh và bám chặt vào các lẽ thật vĩnh cửu mà họ đã học được cho đến khi có thêm được sự hiểu biết.

Tiếp tục theo dõi: Đề nghị tra cứu những câu trả lời, và sau đó tiếp tục theo dõi bằng cách chia sẻ điều các anh chị em học được. Các anh chị em cũng có thể

cùng tra cứu các câu trả lời với nhau. Bày tỏ sự tin tưởng nơi lời hứa của Chúa để cung cấp sự mặc khải cá nhân.

Những đoạn thánh thư có liên quan: Giê Rê Mi 1:4–5; A Mốt 3:7; Ma Thi Ơ 5:14–16; Ma Thi Ơ 16:15–19; Giảng 15:16; Giảng 17:3; Ê Phê Sô 2:19–20; Ê Phê Sô 4:11–14; 2 Nê Phi 2:27; Mô Si A 18:8–10; 3 Nê Phi 18:15, 20–21; GLGU 1:37–38; GLGU 18:15–16; GLGU 21:4–6

Các đề tài giáo lý có liên quan: Thiên Chủ Đoàn; Đức Thánh Linh; Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Đức Tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô; Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải; Các Giáo Lệnh

Các Đề Tài Giáo Lý

1. Thiên Chủ Đoàn

Có ba Đấng riêng biệt trong Thiên Chủ Đoàn: Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu; Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô; và Đức Thánh Linh. Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử có thể xác hữu hình bằng xương bằng thịt, và Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn (xin xem GLGU 130:22–23). Các Ngài hiệp một trong mục đích và hoàn toàn đoàn kết trong việc mang lại kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Sáng Thế Ký 1:26–27; Lu Ca 24:36–39; Joseph Smith—Lịch Sử 1:15–20

Thượng Đế Đức Chúa Cha

Thượng Đế Đức Chúa Cha là Đấng Trị Vị Tối Cao mà chúng ta thờ phượng. Ngài là Cha linh hồn của chúng ta (xin xem Hê Bơ Rơ 12:9). Ngài là Đấng hoàn hảo, có tất cả quyền năng, và biết tất cả mọi điều. Ngài cũng là Đấng công bình, thương xót, và nhân từ. Thượng Đế yêu thương mỗi con cái của Ngài một cách trọn vẹn, và đối với Ngài tất cả mọi người đều giống nhau (xin xem 2 Nê Phi 26:33). Công việc và vinh quang của Ngài là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Giảng 17:3; Mô Si A 4:9; Môi Se 1:39

Chúa Giê Su Kỵ Tô

Chúa Giê Su Kỵ Tô là Con Đầu Sinh của Đức Chúa Cha trong thể linh và là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong thể xác. Dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã tạo ra trời và đất. Ngài là Đức Giê Hô Va của thời Cựu Ước và Đấng Mê Si của thời Tân Ước.

Chúa Giê Su Kỵ Tô làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha trong mọi điều. Ngài đã sống một cuộc đời vô tội và chuộc tội lỗi của tất cả nhân loại (xin xem 3 Nê Phi 11:10–11). Cuộc đời của Ngài là tấm gương hoàn hảo về cách chúng ta phải sống (xin xem 3 Nê Phi 12:48). Ngài là con đầu tiên trong số các con cái của Cha Thiên Thượng được phục sinh. Trong thời kỳ chúng ta, cũng như trong thời xưa, Ngài đứng đầu Giáo Hội của Ngài. Ngài sẽ trở lại trong quyền năng và vinh quang và sẽ trị vì trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm (xin xem GLGU 29:10–11). Ngài sẽ phán xét tất cả nhân loại.

Vì Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta và là Đấng Trung Gian của chúng ta với Đức Chúa Cha, nên tất cả những lời cầu nguyện, các phước lành và các giáo lễ chức tư tế cần phải được thực hiện trong danh của Ngài (xin xem 3 Nê Phi 18:15, 20–21).

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Ê Sai 53:3–5; Lu Ca 24:36–39; 1 Cô Rinh Tô 15:20–22; Khải Huyền 20:12; An Ma 7:11–13; An Ma 34:9–10; Hê La Man 5:12; Mô Rô Ni 7:45, 47–48; GLGU 1:30; GLGU 6:36; GLGU 18:10–11; GLGU 19:16–19; GLGU 76:22–24

Đề tài tham khảo liên quan: Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn. Ngài là Đấng linh hồn và không có thể xác bằng xương và bằng thịt. Ngài thường được nói đến là Thánh Linh, Đức Thánh Linh, Thánh Linh của Thượng Đế, Thánh Linh của Chúa, và Đấng An Ủi.

Đức Thánh Linh làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, mặc khải lẽ thật của tất cả mọi sự việc cùng thánh hóa những người nào hối cải và chịu phép báp têm. Qua quyền năng của Đức Thánh Linh, chúng ta có thể nhận được các ân tứ thuộc linh, tức là các phước lành hay khả năng được Chúa ban cho vì lợi ích riêng của chúng ta và để giúp chúng ta phục vụ và ban phước cho những người khác.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Giảng 3:5; 1 Cô Rinh Tô 2:5, 9–11; 2 Nê Phi 32:3; 2 Nê Phi 32:8–9; Mô Si A 3:19; Mô Si A 18:8–10; 3 Nê Phi 27:20; Mô Rô Ni 7:45, 47–48; Mô Rô Ni 10:4–5; GLGU 8:2–3; GLGU 130:22–23

Các đề tài liên quan: Đạt Được Sự Hiểu Biết Thuộc Linh; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

2. Kế Hoạch Cứu Rỗi

Trong cuộc sống tiền dương thế, Cha Thiên Thượng đã giới thiệu một kế hoạch để cho chúng ta có thể trở thành giống như Ngài, và nhận được sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu (xin xem Môi Se 1:39). Để thực hiện kế hoạch này và trở thành giống như Cha Thiên Thượng, chúng ta phải tiến đến việc biết Ngài và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và có một sự hiểu biết đúng đắn về thiên tính và các thuộc tính của hai Ngài (xin xem Giảng 17:3).

Thánh thư gọi kế hoạch này của Cha Thiên Thượng là kế hoạch cứu rỗi, kế hoạch hạnh phúc vĩ đại, kế hoạch cứu chuộc, và kế hoạch thương xót. Kế hoạch này gồm có Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và tất cả các luật pháp, giáo lễ, và giáo lý của phúc âm. Quyền tự quyết về mặt đạo

đức—khả năng lựa chọn và tự mình hành động—cũng là điều cần thiết trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Sự tiến triển vĩnh cửu của chúng ta phụ thuộc vào cách chúng ta sử dụng ân tứ này (xin xem Giô Suê 24:15; 2 Nê Phi 2:27).

Chúa Giê Su Ky Tô là nhân vật chính yếu trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Kế hoạch cứu rỗi làm cho chúng ta có thể trở nên hoàn thiện, nhận được niềm vui trọn vẹn, vui hưởng các mối quan hệ gia đình trong suốt thời vĩnh cửu, và sống vĩnh viễn nơi chốn hiển diện của Thượng Đế.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Ma La Chi 4:5–6; 3 Nê Phi 12:48; GLGU 131:1–4

Cuộc Sống Tiền Dương Thế

Trước khi được sinh ra trên thế gian, chúng ta sống nơi chốn hiển diện của Cha Thiên Thượng với tư cách là con cái linh hồn của Ngài (xin xem Áp Ra Ham 3:22–23). Trong cuộc sống tiền dương thế này, chúng ta đã tham dự vào một đại hội với những con cái linh hồn khác của Cha Thiên Thượng. Trong đại hội đó, Cha Thiên Thượng trình bày kế hoạch của Ngài và Chúa Giê Su Ky Tô trong tiền dương thế đã giao ước sẽ là Đấng Cứu Rỗi.

Chúng ta đã sử dụng quyền tự quyết của mình để tuân theo kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Những người nào tuân theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đều được phép đến thế gian để nhận được kinh nghiệm về sự hữu diệt và sự tiến triển đến cuộc sống vĩnh cửu. Lu Xi Phe, một đứa con linh hồn khác của Thượng Đế, phản nghịch chống lại kế hoạch đó. Nó trở thành Sa Tan và cùng những người theo nó bị đuổi ra khỏi thiên thượng và bị bác bỏ đặc ân tiếp nhận một thể xác và trải qua cuộc sống hữu diệt.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Giê Rê Mi 1:4–5; Hê Bơ Rô 12:9; 2 Nê Phi 2:27; 3 Nê Phi 11:10–11

Sự Sáng Tạo

Chúa Giê Su Ky Tô đã tạo dựng trời và đất dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha (xin xem GLGU 76:22–24). Sự Sáng Tạo thế gian là thiết yếu cho kế hoạch của Thượng Đế. Thế gian cung cấp một chỗ để chúng ta có thể nhận được một thể xác, được thử thách và gặp khó khăn, và phát triển các thuộc tính thiêng liêng.

A Đam là người đầu tiên được sáng tạo trên trái đất. Thượng Đế sáng tạo A Đam và Ê Va theo hình ảnh của

Ngài. Tất cả mọi người—nam lẫn nữ—được tạo ra theo hình ảnh của Thượng Đế (xin xem Sáng Thế Ký 1:26–27). Phái tính là một đặc điểm cơ bản của từng người cho riêng mục đích về trạng thái tiền dương thế, hữu diệt và vĩnh cửu.

Sự Sa Ngã

Trong Vườn Ê Đen, Thượng Đế kết hợp A Đam và Ê Va trong hôn nhân. Trong khi A Đam và Ê Va đang ở trong khu vườn, thì họ vẫn còn ở trong sự hiện diện của Thượng Đế và có thể đã sống vĩnh viễn. Họ đã sống trong vô tư, và Thượng Đế đã lo liệu cho nhu cầu của họ.

Thượng Đế đã ban cho A Đam và Ê Va quyền tự quyết trong khi họ đang ở trong Vườn Ê Đen. Ngài truyền lệnh cho họ không được ăn trái cấm—trái cây của sự hiểu biết về điều thiện và điều ác. Việc tuân theo lệnh truyền này có nghĩa rằng họ có thể ở lại trong khu vườn. Tuy nhiên, A Đam và Ê Va đã chưa hiểu rằng nếu họ vẫn ở trong khu vườn thì họ không thể tiến triển bằng cách trải qua sự tương phản trong cuộc sống trần thế. Họ không thể biết được niềm vui vì họ không thể trải qua nỗi buồn khổ và đau đớn. Hơn nữa, họ không thể có con.

Sa Tan cám dỗ A Đam và Ê Va ăn trái cấm, và họ đã chọn để làm như vậy. Vì sự lựa chọn này nên họ bị đuổi ra khỏi sự hiện diện của Ngài và trở nên sa ngã và hữu diệt. Sự phạm giới của A Đam và Ê Va cùng những thay đổi do hậu quả đó mà họ đã trải qua, kể cả cái chết thuộc linh và thể xác được gọi là Sự Sa Ngã. Cái chết thuộc linh là sự tách rời khỏi Thượng Đế. Cái chết thể xác là sự tách rời linh hồn khỏi thể xác hữu diệt.

Sự Sa Ngã là một phần thiết yếu của kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng. Do Sự Sa Ngã, nên A Đam và Ê Va đã có thể có con. Họ và con cháu của họ đã có thể trải qua niềm vui và nỗi buồn, biết được điều tốt với điều xấu và sự tiến triển (xin xem 2 Nê Phi 2:22–25). Là con cháu của A Đam và Ê Va, chúng ta thừa hưởng một tình trạng sa ngã trong cuộc sống hữu diệt. Chúng ta bị tách rời khỏi sự hiện diện của Thượng Đế và chịu cái chết thể xác. Chúng ta cũng bị thử thách với những khó khăn của cuộc sống trần thế và những cám dỗ của kẻ nghịch thù. Mặc dù không chịu trách nhiệm về sự phạm giới của A Đam và Ê Va nhưng chúng ta phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của chính mình. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực

của Sự Sa Ngã, nhận được sự tha thứ cho tội lỗi của chúng ta, và cuối cùng có được kinh nghiệm về niềm vui trọn vẹn.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Sáng Thế Ký 1:28; Mô Si A 3:19; An Ma 34:9–10

Đề tài liên quan: Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Cuộc Sống Trần Thế

Cuộc sống trần thế là một thời gian học tập, mà trong thời gian đó chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta sẽ sử dụng quyền tự quyết để làm tất cả những gì Chúa đã truyền lệnh và chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu bằng cách phát triển các thuộc tính thiêng liêng. Chúng ta làm điều này khi thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, hối cải, tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và giao ước như phép báp têm và lễ xác nhận, và kiên trì chịu đựng đến cùng trong cuộc sống trần thế của chúng ta trong việc noi theo gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Trên trần thế, linh hồn của chúng ta được kết hợp với thể xác, cho chúng ta cơ hội để tăng trưởng và phát triển theo những cách mà không thể thực hiện được trong cuộc sống tiền dương thế. Vì Cha Thiên Thượng có một thể xác hữu hình bằng xương và bằng thịt nên thể xác của chúng ta là cần thiết để tiến triển và trở nên giống như Ngài. Thể xác của chúng ta là thiêng liêng và cần phải được quý trọng như là một ân tứ từ Cha Thiên Thượng của chúng ta (xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:19–20).

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Giô Suê 24:15; Ma Thi C 22:36–39; Giăng 14:15; 2 Nê Phi 2:27; 3 Nê Phi 12:48; Mô Rô Ni 7:45, 47–48; GLGÚ 130:22–23

Các đề tài liên quan: Thiên Chủ Đoàn; Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước; Các Giáo Lệnh

Cuộc Sống sau khi Chết

Khi chúng ta chết, linh hồn của chúng ta đi vào thể giới linh hồn và chờ đợi Sự Phục Sinh. Linh hồn của người ngay chính được tiếp nhận vào một trạng thái hạnh phúc, được gọi là thiên đường. Những người nào chết mà không có sự hiểu biết về lẽ thật và những người không vâng lời trên trần thế sẽ bước vào một nơi tạm thời trong thế giới sau khi chết gọi là ngục tù linh hồn.

Cuối cùng, mỗi người sẽ có cơ hội học hỏi các nguyên tắc phúc âm và nhận được các giáo lễ và các giao ước của phúc âm. Nhiều người trung tín sẽ thuyết giảng phúc âm cho những người ở trong ngục tù linh hồn.

Những người nào chọn tiếp nhận phúc âm, hối cải, và chấp nhận các giáo lễ cứu rỗi mà đã được thực hiện cho họ trong đền thờ đều sẽ ở thiên đường cho đến khi Sự Phục Sinh (xin xem 1 Phi E Rô 4:6).

Sự Phục Sinh là sự tái hợp của thể linh của chúng ta với thể xác hoàn hảo bằng xương và bằng thịt của chúng ta. Tôi biết rằng chúng ta sẽ được đoàn tụ vào một ngày nào đó và sẽ không bao giờ bị chia cách nữa. Mỗi người sinh ra trên thế gian sẽ được phục sinh nhờ Chúa Giê Su Kỵ Tô đã khắc phục được cái chết (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:20–22). Người ngay chính sẽ được phục sinh trước kẻ tà ác và sẽ bước ra trong Ngày Phục Sinh Đầu Tiên.

Ngày Phán Xét Cuối Cùng sẽ xảy ra sau Ngày Phục Sinh. Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ phán xét mỗi người để xác định sự vinh quang vĩnh cửu mà người ấy sẽ nhận được. Sự phán xét này sẽ tùy thuộc vào ước muốn và sự vâng lời của mỗi người đối với các lệnh truyền của Thượng Đế (xin xem Khải Huyền 20:12).

Có ba vương quốc vinh quang: thượng thiên giới, trung thiên giới, và hạ thiên giới (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:40–42). Những người dùng tâm trong chứng ngôn về Chúa Giê Su và tuân theo các nguyên tắc phúc âm sẽ ở trong thượng thiên giới với sự hiện diện của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô cùng với những người ngay chính trong gia đình của họ.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Lu Ca 24:36–39; Giăng 17:3; GLGÚ 131:1–4

Các Đề Tài Liên Quan: Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

3. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Chúa Giê Su Kỵ Tô được tiền sắc phong trong đại hội trên tiền dương thế để làm Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài đến thế gian và sẵn sàng chịu đau khổ và chịu chết để cứu chuộc tất cả nhân loại khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của Sự Sa Ngã và đền trả cho tội lỗi của chúng ta. Sự chiến thắng của Chúa Giê Su Kỵ Tô đối với cái chết thuộc linh và thể xác bằng nỗi đau khổ, cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài được gọi là Sự Chuộc Tội. Sự hy sinh của Ngài có lợi ích cho mỗi người chúng ta và cho thấy giá trị vô hạn của mỗi người trong số con cái của Cha Thiên Thượng (xin xem GLGÚ 18:10–11).

Chỉ qua Chúa Giê Su Kỵ Tô mà chúng ta mới có thể được cứu rỗi vì Ngài là Đấng duy nhất có khả năng thực hiện một Sự Chuộc Tội vô hạn và vĩnh cửu cho tất cả nhân loại (xin xem An Ma 34:9-10). Chỉ có Ngài mới có quyền năng để khắc phục cái chết thể xác. Từ người mẹ trần thế của Ngài, là Ma Ri, Ngài đã thừa hưởng khả năng chết. Từ Thượng Đế, Đức Chúa Cha bất diệt của Ngài, Ngài thừa hưởng quyền năng để sống vĩnh viễn hoặc hy sinh mạng sống và lấy lại mạng sống của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể cứu chuộc chúng ta khỏi các tội lỗi của chúng ta. Vì Ngài đã sống một cuộc sống hoàn hảo, vô tội, nên Ngài đã không bị những đòi hỏi của công lý và có thể trả nợ cho những ai hối cải.

Sự Chuộc Tội của Ngài gồm có nỗi thống khổ của Ngài vì tội lỗi của nhân loại trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, sự đổ máu của Ngài, nỗi đau khổ và cái chết của Ngài trên thập tự giá, và Sự Phục Sinh thực sự của Ngài. Ngài là Đấng đầu tiên phục sinh. Ngài sống lại từ ngôi mộ với một thể xác vinh quang, bất diệt bằng xương và bằng thịt (xin xem Lu Ca 24:36-39). Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài nên tất cả nhân loại sẽ được phục sinh với thể xác hoàn hảo, bất diệt và được mang trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét. Sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô mang đến cách duy nhất cho chúng ta được thanh tẩy và được tha thứ tội lỗi để chúng ta có thể sống vĩnh viễn trong chốn hiện diện của Thượng Đế (xin xem Ê Sai 1:18; GLGU 19:16-19).

Là một phần của Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô không những chịu thống khổ vì tội lỗi của chúng ta mà còn mang lấy những nỗi đau đớn, bệnh tật, và yếu đuối của tất cả nhân loại (xin xem Ê Sai 53:3-5; An Ma 7:11-13). Ngài hiểu nỗi đau khổ của chúng ta vì Ngài đã trải qua rồi. Khi chúng ta đến cùng Ngài bằng đức tin, Đấng Cứu Rỗi sẽ cùng có chúng ta để mang gánh nặng và hoàn thành nhiệm vụ mà chúng ta không thể nào tự mình làm được (xin xem Ma Thi O 11:28-30; Ê The 12:27).

Trong việc đền trả hình phạt cho tội lỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã không loại bỏ trách nhiệm cá nhân của chúng ta. Để chấp nhận sự hy sinh của Ngài, được thanh tẩy khỏi tội lỗi của mình, và thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu, chúng ta cần phải thực hành đức tin nơi Ngài, hối cải, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và kiên trì chịu đựng cho đến cuối đời.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Giăng 3:5; 1 Cô Rinh Tô 15:20-22; Mô Si A 3:19; 3 Nê Phi 11:10-11; 3 Nê Phi 27:20; GLGU 76:22-24

Các đề tài liên quan: Thiên Chủ Đoàn; Chúa Giê Su Kỵ Tô; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Sự Sa Ngã; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

Đức Tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô

Nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đức tin của chúng ta có thể dẫn đến sự cứu rỗi chỉ khi nào đức tin đó được tập trung vào Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem Hê La Man 5:12).

Việc có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô gồm có một niềm tin vững chắc rằng Ngài là Con Độc Sinh của Thượng Đế và Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Chúng ta nhận ra rằng cách duy nhất có thể trở về sống với Cha Thiên Thượng của mình là bằng cách trông cậy vào Sự Chuộc Tội vô hạn của Vị Nam Tử của Ngài và bằng cách tin cậy Chúa Giê Su Kỵ Tô và tuân theo những lời giảng dạy của Ngài. Còn nhiều hơn niềm tin thụ động, đức tin chân thật nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô dẫn đến hành động và được thể hiện bằng cách chúng ta sống (xin xem Gia Cơ 2:17-18). Đức tin của chúng ta có thể gia tăng khi chúng ta cầu nguyện, học thánh thư và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Châm Ngôn 3:5-6; Ê The 12:6; GLGU 6:36

Đề tài liên quan: Đạt Được Sự Hiểu Biết

Sự Hối Cải

Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và tình yêu mến của chúng ta dành cho Ngài và Cha Thiên Thượng dẫn chúng ta đến sự hối cải. Sự hối cải là một phần kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho tất cả con cái của Ngài, là những người chịu trách nhiệm cho sự lựa chọn của họ. Ân tứ này có thể nhận được qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Sự hối cải là sự thay đổi ý nghĩ và tâm hồn. Sự hối cải gồm có việc từ bỏ tội lỗi và xoay những ý nghĩ, hành động, và ước muốn của chúng ta hướng đến Chúa và làm cho ý muốn của chúng ta phù hợp với ý muốn của Ngài (xin xem Mô Si A 3:19).

Sự hối cải gồm có việc nhận ra tội lỗi của chúng ta; cảm thấy hối tiếc, hoặc buồn rầu theo ý Thượng Đế, vì đã phạm tội; thú tội với Cha Thiên Thượng và, nếu cần, với những người khác; từ bỏ tội lỗi, tìm cách phục hồi càng nhiều càng tốt tất cả những gì đã bị thiệt hại vì tội lỗi của chúng ta; và sống một cuộc sống tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (xin xem

GLGU 58:42–43). Tại phép báp têm, Chúa hứa sẽ tha thứ cho tội lỗi của chúng ta, và chúng ta tái lập giao ước đó mỗi lần chúng ta chân thành dự phần Tiệc Thánh với ý định tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Qua sự hối cải chân thành và ân điển được ban cho qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể nhận được sự tha thứ của Thượng Đế và cảm thấy bình an. Chúng ta cảm nhận được ảnh hưởng của Thánh Linh một cách dồi dào hơn, và chúng ta sẵn sàng hơn để sống vĩnh viễn với Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Ê Sai 1:18; Giăng 14:15; 3 Nê Phi 27:20; GLGU 19:16–19

Đề tài liên quan: Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

4. Sự Phục Hồi

Thượng Đế đã phục hồi phúc âm của Ngài trong những ngày sau này bằng cách tái lập các lễ thật của Ngài, thẩm quyền chức tư tế, và Giáo Hội trên thế gian. Các vị tiên tri thời xưa đã báo trước Sự Phục Hồi ngày sau của phúc âm (xin xem Ê Sai 29:13–14; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21).

Sự Phục Hồi bắt đầu vào năm 1820. Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, hiện đến cùng Joseph Smith để đáp lại lời cầu nguyện của Joseph, và hai Ngài đã kêu gọi ông với tư cách là Vị Tiên Tri của Thời Kỳ Phục Hồi (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:15–20). Thượng Đế kêu gọi Joseph Smith làm một nhân chứng ngày sau của Đấng Cứu Rỗi hằng sống. Với tư cách là Vị Tiên Tri của Thời Kỳ Phục Hồi, Joseph Smith đã phiên dịch Sách Mặc Môn bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế (xin xem GLGU 135:3). Sách Mặc Môn cùng với Kinh Thánh làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô và chứa đựng phúc âm trọn vẹn (xin xem Ê Xê Chi Ên 37:15–17). Sách Mặc Môn cũng là một chứng thư về sự kêu gọi làm vị tiên tri của Joseph Smith và lễ trung thực của Sự Phục Hồi.

Là một phần của Sự Phục Hồi, Thượng Đế đã sai các thiên sứ đến phục hồi Các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc. Sau đó, Ngài đã chỉ thị rằng Giáo Hội của Ngài phải được tổ chức một lần nữa trên thế gian vào ngày 6 tháng Tư năm 1830. Vì Giáo Hội do chính Thượng Đế thành lập nên Giáo Hội Các Thánh Hữu

Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là “giáo hội hằng sống và chân chính duy nhất trên khắp mặt đất này” (GLGU 1:30).

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: A Môt 3:7; Ê Phê Sô 2:19–20; Ê Phê Sô 4:11–14; GLGU 13:1; GLGU 76:22–24; GLGU 107:8

Các đề tài liên quan: Thiên Chủ Đoàn; Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải

Sự Bội Giáo

Sự cần thiết cho Sự Phục Hồi vào ngày sau của các lễ thật của Thượng Đế, thẩm quyền chức tư tế, và Giáo Hội đều phát sinh vì sự bội giáo. Sự bội giáo xảy ra khi một hoặc nhiều người xa lánh các lễ thật của phúc âm.

Sau khi Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh và sau cái chết của Các Sứ Đồ của Ngài, nhiều người xa lánh các lễ thật mà Đấng Cứu Rỗi đã thiết lập (xin xem 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:1–3). Các nguyên tắc của phúc âm và các phần thánh thư đã bị sửa đổi sai lạc hoặc bị mất. Những thay đổi trái phép đã được thực hiện trong tổ chức Giáo Hội và các giáo lễ của chức tư tế. Bởi vì sự tà ác tràn lan này, nên Chúa đã rút lại thẩm quyền và các chìa khóa của chức tư tế khỏi thế gian. Mặc dù có nhiều người tốt và chân thật tôn thờ Thượng Đế theo ánh sáng mà họ có và nhận được sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện của họ, nhưng thế gian cũng bị bỏ mặc mà không có sự mặc khải thiêng liêng qua các vị tiên tri tại thế. Thời kỳ này được gọi là Sự Đại Bội Giáo.

Những thời kỳ tổng bội giáo khác đã xảy ra trong suốt lịch sử của thế gian.

Các đề tài liên quan: Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải; Chức Tư Tế và Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

Gian Kỳ

Khi con cái của Thượng Đế rơi vào một tình trạng bội giáo, thì Ngài đã ưu ái giúp đỡ họ bằng cách kêu gọi các vị tiên tri và một lần nữa ban các phước lành phúc âm cho các tín hữu qua các vị tiên tri của Ngài. Một thời kỳ mà Chúa mặc khải các lễ thật của Ngài, thẩm quyền chức tư tế, và các giáo lễ được gọi là một gian kỳ. Đó là một thời kỳ mà trong đó Chúa có ít nhất một người tôi tớ có thẩm quyền trên thế gian, là người mang thánh chức tư tế và có một nhiệm vụ thiêng liêng phải rao giảng phúc âm và thực hiện các giáo lễ của phúc âm đó.

Chúng ta có thể nhận ra các gian kỳ với A Đam, Ê Nót, Nô Ê, Áp Ra Ham, Môi Se, Chúa Giê Su Kỵ Tô và

những vị khác. Sự Phục Hồi ngày sau của phúc âm, đã được Chúa khai mở qua Tiên Tri Joseph Smith, là một phần khuôn mẫu này của các gian kỳ.

Trong mỗi gian kỳ, Chúa và các vị tiên tri của Ngài đã tìm cách thiết lập Si Ôn. Si Ôn ám chỉ dân giao ước của Chúa là những người có lòng thanh khiết, đoàn kết trong sự ngay chính, và chăm sóc lẫn nhau (xin xem Mối Se 7:18). Si Ôn cũng ám chỉ đến một nơi mà những người có tâm hồn thanh khiết đang sống.

Ngày nay, chúng ta đang sống trong gian kỳ cuối cùng—gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn. Đó là gian kỳ duy nhất mà sẽ không kết thúc trong sự đau đớn. Cuối cùng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ tràn ngập thế gian và đứng vững vĩnh viễn (xin xem Đa Ni Ên 2:44).

Các đề tài liên quan: Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải; Chức Tư Tế và Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

5. Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải

Một vị tiên tri là một người đã được Thượng Đế kêu gọi để nói thay cho Ngài (xin xem Giê Rê Mí 1:4–5; A Mốt 3:7; Giăng 15:16; GLGU 1:37–38). Các vị tiên tri làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và giảng dạy phúc âm của Ngài. Họ cho biết về ý muốn và thiên tính đích thực của Thượng Đế. Họ lên án tội lỗi, cảnh báo về những hậu quả của nó, và giúp chúng ta tránh bị lừa dối (xin xem Ê Xê Chi Ên 3:16–17; Ê Phê Sô 4:11–14). Đôi khi, họ nói tiên tri về các sự kiện trong tương lai. Các vị tiên tri có thể thi hành những trách nhiệm này vì họ nhận được thẩm quyền và sự mặc khải từ Thượng Đế.

Sự Mặc Khải là sự giao tiếp từ Thượng Đế đến con cái của Ngài. Đa số sự mặc khải có được qua các ấn tượng, ý nghĩ và cảm nghĩ từ Đức Thánh Linh. Sự mặc khải cũng có thể đến qua những khái tượng, giấc mơ, và sự hiện đến của các thiên sứ.

Trong thời gian giáo vụ trên trần thế của Ngài và một lần nữa trong thời kỳ chúng ta, Chúa đã tổ chức Giáo Hội của Ngài trên nền tảng của các vị tiên tri và các sứ đồ (xin xem Ê Phê Sô 2:19–20). Vị Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vị tiên tri của Thượng Đế cho tất cả mọi người trên thế gian ngày nay. Chúng ta tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là người duy nhất trên thế gian nhận được sự mặc khải để hướng dẫn toàn thể Giáo Hội. Nếu chúng ta trung thành tiếp nhận và vâng theo những lời dạy

của Chủ Tịch Giáo Hội thì Thượng Đế sẽ ban phước cho chúng ta khắc phục được sự lừa dối và điều ác (xin xem GLGU 21:4–6). Chúng ta cũng tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Thánh thư—Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trần Châu Vô Giá—chứa đựng những điều mặc khải được ban cho qua các vị tiên tri thời xưa và ngày sau. Khi học những lời của các vị tiên tri, chúng ta có thể học lẽ thật và nhận được sự hướng dẫn.

Mặc dù Thượng Đế ban cho sự mặc khải qua các vị tiên tri để hướng dẫn tất cả con cái của Ngài, nhưng các cá nhân cũng có thể nhận được sự mặc khải để giúp đỡ họ về các nhu cầu cụ thể, trách nhiệm, và những thắc mắc và giúp củng cố chứng ngôn của họ. Tuy nhiên, sự soi dẫn cho cá nhân từ Chúa sẽ không bao giờ mâu thuẫn với sự mặc khải mà Thượng Đế ban cho qua các vị tiên tri.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Áp Ra Ham 3:22–23; Ma Thi Ô 16:15–19; 2 Ti Mô Thê 3:15–17; 2 Nê Phi 32:3; GLGU 8:2–3; GLGU 76:22–24

Các đề tài liên quan: Đạt Được Sự Hiểu Biết Thuộc Linh; Chức Tư Tế và Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế

6. Chức Tư Tế và Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế

Chức tư tế là quyền năng và thẩm quyền vĩnh cửu của Thượng Đế. Qua chức tư tế, Thượng Đế đã tạo ra và điều khiển trời và đất. Qua quyền năng đó Ngài cứu chuộc và làm tôn cao con cái của Ngài.

Thượng Đế ban thẩm quyền chức tư tế cho các nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội để họ có thể hành động trong danh của Ngài vì sự cứu rỗi và sự gây dựng của tất cả con cái Ngài (xin xem GLGU 121:36, 41–42).

Các chìa khóa của chức tư tế là quyền chủ tọa, hoặc quyền năng mà Thượng Đế ban cho con người để điều khiển và hướng dẫn vương quốc của Thượng Đế trên thế gian (xin xem Ma Thi Ô 16:15–19). Các chìa khóa của chức tư tế là cần thiết để hướng dẫn việc thuyết giảng phúc âm và thực hiện các giáo lễ cứu rỗi.

Chúa Giê Su Ky Tô nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế liên quan đến Giáo Hội của Ngài. Ngài đã

truyền giao cho mỗi Sứ Đồ của Ngài tất cả các chìa khóa liên quan đến vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Vị Tiên Tri của Giáo Hội là người duy nhất được phép sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế đó. Các chủ tịch đền thờ, chủ tịch phái bộ truyền giáo, chủ tịch giáo khu, giám trợ, và chủ tịch nhóm tức số cũng nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế mà cho phép họ chủ tọa và hướng dẫn công việc họ đã được ủy nhiệm để làm.

Tất cả những người phục vụ trong Giáo Hội—nam lẫn nữ—đều được kêu gọi dưới sự hướng dẫn của một người nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế. Do đó, họ có quyền có được quyền năng cần thiết để phục vụ và làm tròn các trách nhiệm của chức vụ kêu gọi của họ (xin xem GLGU 42:11).

Những người nào được sắc phong cho các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc sẽ lập lời thề và giao ước của chức tư tế. Nếu họ làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ và trung thành tiếp nhận Chúa và các tổ tiên của Ngài, thì họ sẽ nhận được các phước lành của sự tôn cao. Phụ nữ cũng được hứa sẽ có được các phước lành của sự tôn cao khi họ trung thành với giao ước mà họ đã lập với Chúa.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Giăng 15:16; Ê Phê Sô 2:19–20

Các đề tài liên quan: Sự Phục Hồi; Các Vị Tiên Tri và Sự Mặc Khải; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

Chức Tư Tế A Rôn

Chức Tư Tế A Rôn thường được gọi là chức tư tế dự bị. Chức Tư Tế A Rôn “nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải và của phép báp têm” (GLGU 13:1). Lễ Tiệc Thánh được chuẩn bị, ban phước, và thực hiện qua việc sử dụng chức tư tế này. Các chức phẩm của Chức Tư Tế A Rôn là thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế và vị giám trợ.

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là chức tư tế cao hơn, hoặc lớn hơn và “nắm giữ quyền chủ tọa, và có quyền năng cùng thẩm quyền đối với tất cả các chức vụ trong giáo hội, trong mọi thời đại trên thế gian, để điều hành các công việc thuộc linh” (GLGU 107:8). Tất cả các phước lành, giáo lễ, giao ước, và tổ chức của Giáo Hội đều được thực hiện dưới thẩm quyền của Chủ Tịch Giáo Hội cũng là Chủ Tịch của Chức Tư Tế Mên

Chi Xê Đéc. Chức tư tế này đã được ban cho A Đam và đã có ở trên thế gian bất cứ khi nào Chúa mặc khải phúc âm của Ngài. Trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là các chức phẩm anh cả, thầy tư tế thượng phẩm, tộc trưởng, Thầy Bảy Mươi và Sứ Đồ.

Đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Ê Phê Sô 4:11–14

7. Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

Các giáo lễ

Một giáo lễ là một hành động thiêng liêng được thực hiện bởi thẩm quyền của chức tư tế. Mỗi giáo lễ được Thượng Đế tạo ra nhằm giảng dạy các lễ thật thuộc linh, thường là qua các biểu tượng.

Một số giáo lễ là thiết yếu cho sự tôn cao và được gọi là các giáo lễ cứu rỗi. Chỉ bằng cách tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và tuân theo các giao ước liên quan chúng ta mới có thể đạt được tất cả các phước lành dành sẵn qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Nếu không có các giáo lễ cứu rỗi này thì chúng ta không thể trở nên giống như Cha Thiên Thượng của mình hoặc trở về sống vĩnh viễn trong chốn hiện diện của Ngài (xin xem GLGU 84:20–22). Các giáo lễ cứu rỗi được thực hiện dưới sự hướng dẫn của những người nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế.

Giáo lễ cứu rỗi đầu tiên của phúc âm là phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước bởi một người có thẩm quyền. Phép báp têm là cần thiết cho một cá nhân để trở thành tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và để bước vào thượng thiên giới (xin xem Giăng 3:5).

Sau khi một người đã chịu phép báp têm, một hoặc nhiều người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc làm lễ xác nhận người ấy là tín hữu của Giáo Hội và ban cho người ấy ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem 3 Nê Phi 27:20). Ân tứ Đức Thánh Linh khác với ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Trước khi chịu phép báp têm, một người có thể cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh và nhận được chứng ngôn về lễ thật. Sau khi nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, nếu một người tuân giữ các giao ước của mình thì có quyền được sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh.

Các giáo lễ cứu rỗi khác bao gồm lễ sắc phong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (cho nam giới), lễ thiên ân trong đền thờ, và lễ gấn bó hôn nhân. Trong đền thờ, các giáo lễ cứu rỗi này cũng có thể được thực hiện thay cho

người chết. Các giáo lễ làm thay cho người chết chỉ trở nên có hiệu lực khi người chết chấp nhận trong thế giới linh hồn và tôn trọng các giao ước liên quan.

Các giáo lễ khác, chẳng hạn như ban phước cho người bệnh và làm lễ đặt tên và ban phước cho trẻ em, cũng rất quan trọng cho sự phát triển thuộc linh của chúng ta.

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Ma La Chi 4:5-6; Ma Thi Ơ 16:15-19; 1 Phi E Rô 4:6; GLGU 131:1-4

Các đề tài liên quan: Thiên Chủ Đoàn; Đức Thánh Linh; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Cuộc Sống sau khi Chết; Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Chức Tư Tế và Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế

Các giao ước

Một giao ước là sự thỏa thuận thiêng liêng giữa Thượng Đế và con người. Thượng Đế ban ra các điều kiện cho giao ước, và chúng ta đồng ý làm điều mà Ngài phán bảo chúng ta phải làm; rồi Thượng Đế hứa với chúng ta một số phước lành vì sự vâng lời của chúng ta (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 19:5-6; GLGU 82:10). Nếu chúng ta không tuân theo các giao ước của mình thì chúng ta sẽ không nhận được các phước lành đã được hứa.

Tất cả các giáo lễ cứu rỗi của chức tư tế đều được đi kèm theo các giao ước. Ví dụ, chúng ta giao ước với Chúa qua phép báp têm (xin xem Mô Si A 18:8-10), và những người nam nào nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc sẽ lập lời thề và giao ước của chức tư tế. Chúng ta tái lập các giao ước chúng ta đã lập bằng cách dự phần Tiệc Thánh.

Chúng ta lập thêm các giao ước khi chúng ta tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi của lễ thiên ân và lễ gắn bó hôn nhân trong đền thờ. Chúng ta chuẩn bị để tham gia vào các giáo lễ và lập các giao ước trong đền thờ bằng cách sống theo các tiêu chuẩn xứng đáng mà Chúa đã định (xin xem Thi Thiên 24:3-4). Là điều thiết yếu để chúng ta được xứng đáng vào đền thờ vì đền thờ thật sự là nhà của Chúa. Đó là nơi thờ phượng thiêng liêng nhất trên thế gian.

8. Hôn Nhân và Gia Đình

Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm của kế hoạch cứu rỗi và hạnh phúc của Ngài (xin xem Sáng Thế Ký 2:24; GLGU 49:15-17). Chỉ bằng cách lập và trung thành tuân giữ giao ước hôn nhân thượng thiên mà một người nam và một người nữ

mới có thể làm tròn tiềm năng thiêng liêng vĩnh cửu của họ (xin xem 1 Cô Rinh Tô 11:11; GLGU 131:1-4).

Thượng Đế đã truyền lệnh cho con cái của Ngài phải sinh sôi nảy nở và làm đầy đầy trái đất (xin xem Sáng Thế Ký 1:28). Những khả năng thiêng liêng về sự sinh sản chỉ có thể được sử dụng giữa người nam và người nữ đã cưới hỏi hợp pháp với tư cách là chồng và vợ (xin xem Sáng Thế Ký 39:9; An Ma 39:9). Người chồng và người vợ có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và con cái của mình. Cha mẹ phải nuôi nấng con cái của họ trong tình yêu thương và sự ngay chính, và cung cấp những nhu cầu vật chất và tinh thần của con cái họ.

Hạnh phúc trong cuộc sống gia đình hầu như có thể đạt được khi được dựa trên những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Theo kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính cũng như chu cấp cho những nhu cầu cần thiết của cuộc sống. Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. Trong các trách nhiệm thiêng liêng này, những người cha và người mẹ có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng.

Kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng giúp mối liên hệ gia đình có thể được tồn tại sau cái chết. Thế gian được sáng tạo và phúc âm được mặc khải để gia đình có thể được hình thành, được làm lễ gắn bó, và được tôn cao vĩnh viễn. Qua lịch sử gia đình và sự phục vụ đền thờ, chúng ta có thể làm cho các giáo lễ và các giao ước của phúc âm có sẵn cho tổ tiên của mình (xin xem Ma La Chi 4:5-6).

(Phỏng theo “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.)

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Môi Se 1:39; Sáng Thế Ký 1:26-27; Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3-17; Ma Thi Ơ 16:15-19; Giảng 17:3; 1 Cô Rinh Tô 6:19-20; 2 Nê Phi 2:22-25; Mô Si A 2:41; An Ma 41:10; GLGU 84:20-22

Các đề tài liên quan: Kế Hoạch Cứu Rỗi; Các Giáo Lệnh

9. Các Giáo Lệnh

Các giáo lệnh là các luật pháp và những đòi hỏi mà Thượng Đế ban cho để giúp chúng ta tiến triển và trở thành giống như Ngài. Các giáo lệnh là một cách biểu lộ về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho

chúng ta. Chúng ta bày tỏ tình yêu mến của mình lên Ngài bằng cách tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (xin xem Giăng 14:15). Việc tuân giữ các giáo lệnh sẽ mang lại hạnh phúc và các phước lành từ Chúa (xin xem Mô Si A 2:41; An Ma 41:10). Thượng Đế sẽ không ban cho chúng ta một giáo lệnh mà không chuẩn bị một cách thức để chúng ta tuân theo (xin xem 1 Nê Phi 3:7).

Hai giáo lệnh cơ bản nhất là “hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. . . . Hãy yêu kẻ lân cận như mình” (xin xem Ma Thi Cơ 22:36–39). Chúng ta có thể yêu thương và phục vụ Thượng Đế bằng cách chọn yêu thương và phục vụ người khác (xin xem Mô Si A 2:17; Mô Rô Ni 7:45, 47–48).

Một trong số các giáo lệnh đầu tiên nhất được ban cho con người là phải giữ ngày Sa Bát được thánh. Thượng Đế truyền lệnh cho con cái của Ngài phải tôn kính Ngài bằng cách làm theo ý muốn của Ngài thay vì ý muốn của chúng ta về ngày Sa Bát, và Ngài hứa các phước lành lớn lao cho những người nào tuân giữ ngày thánh của Ngài (xin xem Ê Sai 58:13–14).

Mười Điều Giáo Lệnh là một phần thiết yếu của phúc âm và là những nguyên tắc vĩnh cửu cần thiết cho sự

tôn cao của chúng ta (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3–17). Chúa mặc khải các giáo lệnh này cho Môi Se trong thời xưa, và Ngài đã tuyên phán lại những giáo lệnh này trong những điều mặc khải ngày sau.

Các giáo lệnh của Thượng Đế gồm có việc cầu nguyện hàng ngày, học hồi lời của Thượng Đế, hối cải, tuân theo luật trình khiết, đóng tiền thập phân đầy đủ (xin xem Ma La Chi 3:8–10), nhịn ăn (xin xem Ê Sai 58:6–7), tha thứ cho người khác (xin xem GLGU 64:9–11), tuân theo Lời Thông Sáng (xin xem GLGU 89:18–21), và giảng dạy phúc âm cho người khác (xin xem Ma Thi Cơ 5:14–16; GLGU 18:15–16).

Các đoạn thánh thư tham khảo liên quan: Sáng Thế Ký 39:9; 2 Ti Mô Thê 3:15–17; Gia Cơ 1:5–6; 2 Nê Phi 32:3; 2 Nê Phi 32:8–9; Mô Si A 18:8–10; An Ma 39:9; 3 Nê Phi 18:15, 20–21; GLGU 58:42–43; GLGU 82:10

Các đề tài liên quan: Đạt Được Sự Hiểu Biết Thuộc Linh; Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Sự Hối Cải; Các Giáo Lễ và Các Giao Ước

Để biết thêm chi tiết về những đề tài này, hãy vào gospeltopics.lds.org hoặc xem *Trung Thành cùng Đức Tin: Tài Liệu Tham Khảo Phúc Âm* (2004).

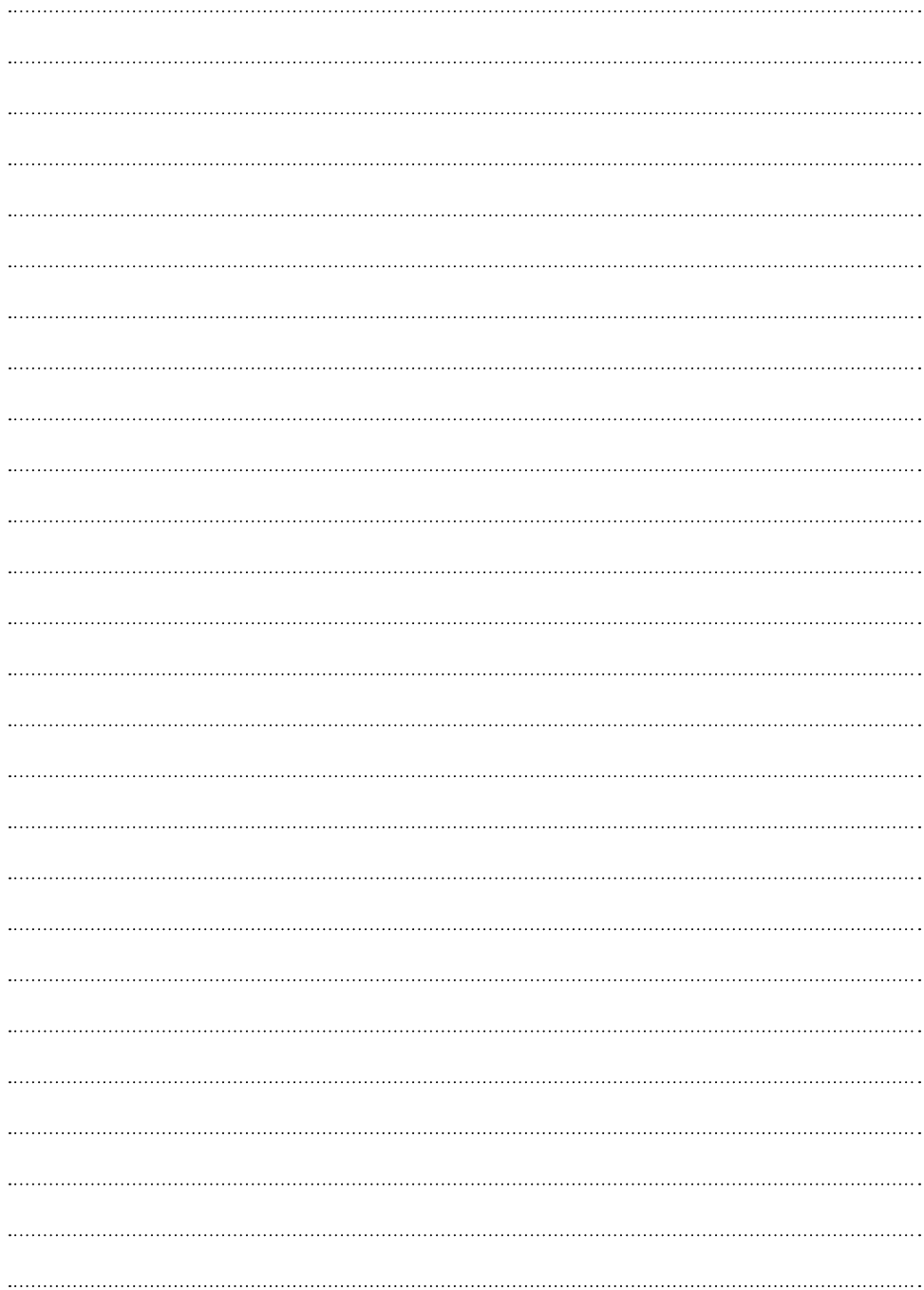
Các Đoạn Thánh Thư Thông Thạo Giáo Lý

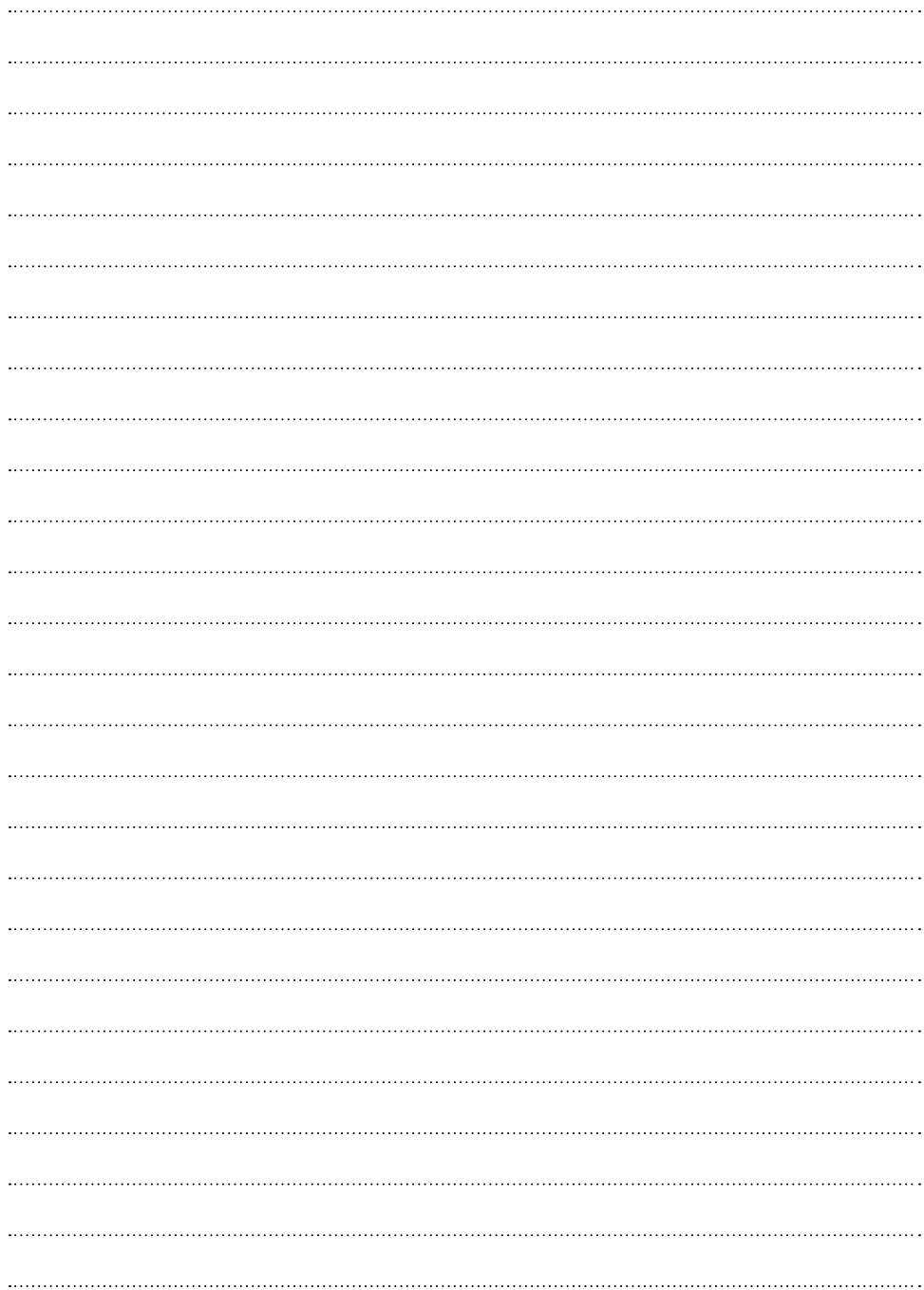
Sau đây là bản liệt kê 100 đoạn thánh thư thông thạo giáo lý:

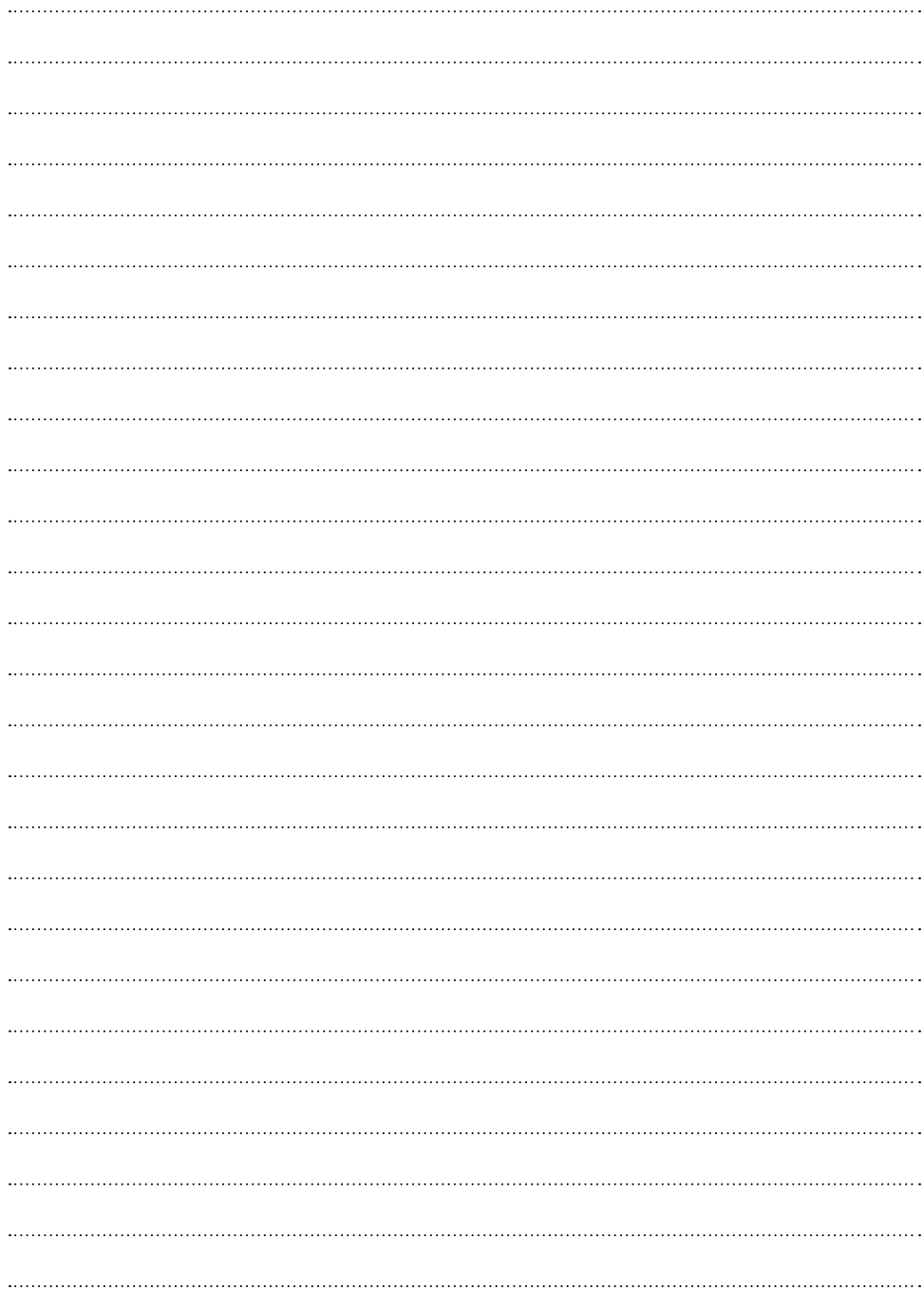
Kinh Cựu Ước	Kinh Tân Ước	Sách Mặc Môn	Giáo Lý và Giao Ước và Lịch Sử Giáo Hội
Môi Se 1:39	Ma Thi Ơ 5:14–16	1 Nê Phi 3:7	JS—LS 1:14–20
Môi Se 7:18	Ma Thi Ơ 11:28–30	2 Nê Phi 2:22–25	GLGU' 1:30
Áp Ra Ham 3:22–23	Ma Thi Ơ 16:15–19	2 Nê Phi 2:27	GLGU' 1:37–38
Sáng Thế Ký 1:26–27	Ma Thi Ơ 22:36–39	2 Nê Phi 26:33	GLGU' 6:36
Sáng Thế Ký 1:28	Lu Ca 24:36–39	2 Nê Phi 28:30	GLGU' 8:2–3
Sáng Thế Ký 2:24	Giăng 3:5	2 Nê Phi 32:3	GLGU' 13:1
Sáng Thế Ký 39:9	Giăng 7:17	2 Nê Phi 32:8–9	GLGU' 18:10–11
Xuất Ê Díp Tô Ký 19:5–6	Giăng 14:15	Mô Si A 2:17	GLGU' 18:15–16
Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3–17	Giăng 15:16	Mô Si A 2:41	GLGU' 19:16–19
Giô Suê 24:15	Giăng 17:3	Mô Si A 3:19	GLGU' 21:4–6
Thi Thiên 24:3–4	Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21	Mô Si A 4:9	GLGU' 29:10–11
Châm Ngôn 3:5–6	1 Cô Rinh Tô 2:5, 9–11	Mô Si A 18:8–10	GLGU' 42:11
Ê Sai 1:18	1 Cô Rinh Tô 6:19–20	An Ma 7:11–13	GLGU' 49:15–17
Ê Sai 5:20	1 Cô Rinh Tô 11:11	An Ma 34:9–10	GLGU' 58:42–43
Ê Sai 29:13–14	1 Cô Rinh Tô 15:20–22	An Ma 39:9	GLGU' 64:9–11
Ê Sai 53:3–5	1 Cô Rinh Tô 15:40–42	An Ma 41:10	GLGU' 76:22–24
Ê Sai 58:6–7	Ê Phê Sô 2:19–20	Hê La Man 5:12	GLGU' 82:10
Ê Sai 58:13–14	Ê Phê Sô 4:11–14	3 Nê Phi 11:10–11	GLGU' 84:20–22
Giê Rê Mi 1:4–5	2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:1–3	3 Nê Phi 12:48	GLGU' 88:118
Ê Xê Chi Ên 3:16–17	2 Ti Mô Thê 3:15–17	3 Nê Phi 18:15, 20–21	GLGU' 89:18–21
Ê Xê Chi Ên 37:15–17	Hê Bơ Rơ 12:9	3 Nê Phi 27:20	GLGU' 107:8
Đa Ni Ên 2:44	Gia Cơ 1:5–6	Ê The 12:6	GLGU' 121:36, 41–42
A Mốt 3:7	Gia Cơ 2:17–18	Ê The 12:27	GLGU' 130:22–23
Ma La Chi 3:8–10	1 Phi E Rơ 4:6	Mô Rô Ni 7:45, 47–48	GLGU' 131:1–4
Ma La Chi 4:5–6	Khải Huyền 20:12	Mô Rô Ni 10:4–5	GLGU' 135:3

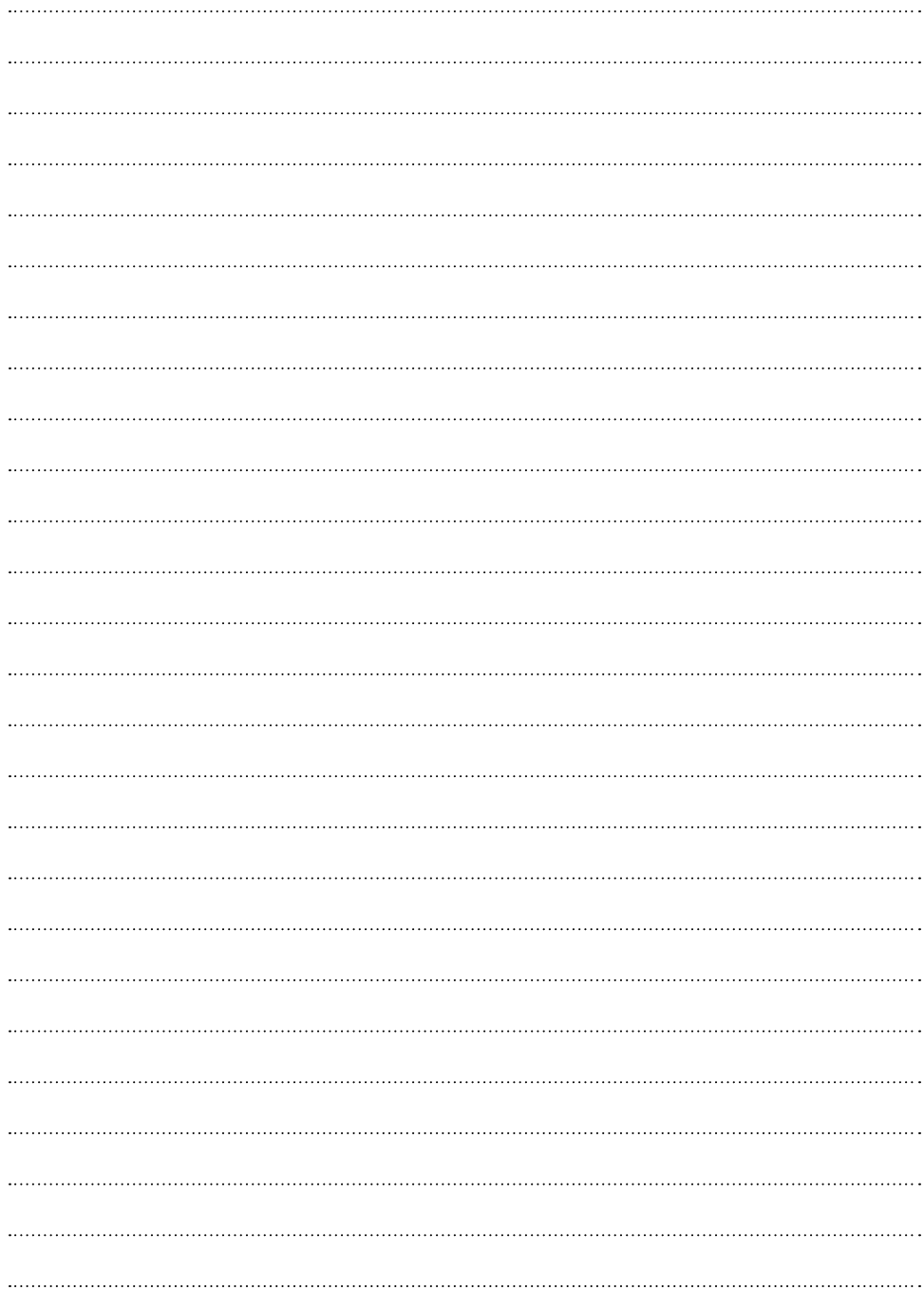
Biểu Đồ Đọc Thánh Thư Hàng Ngày

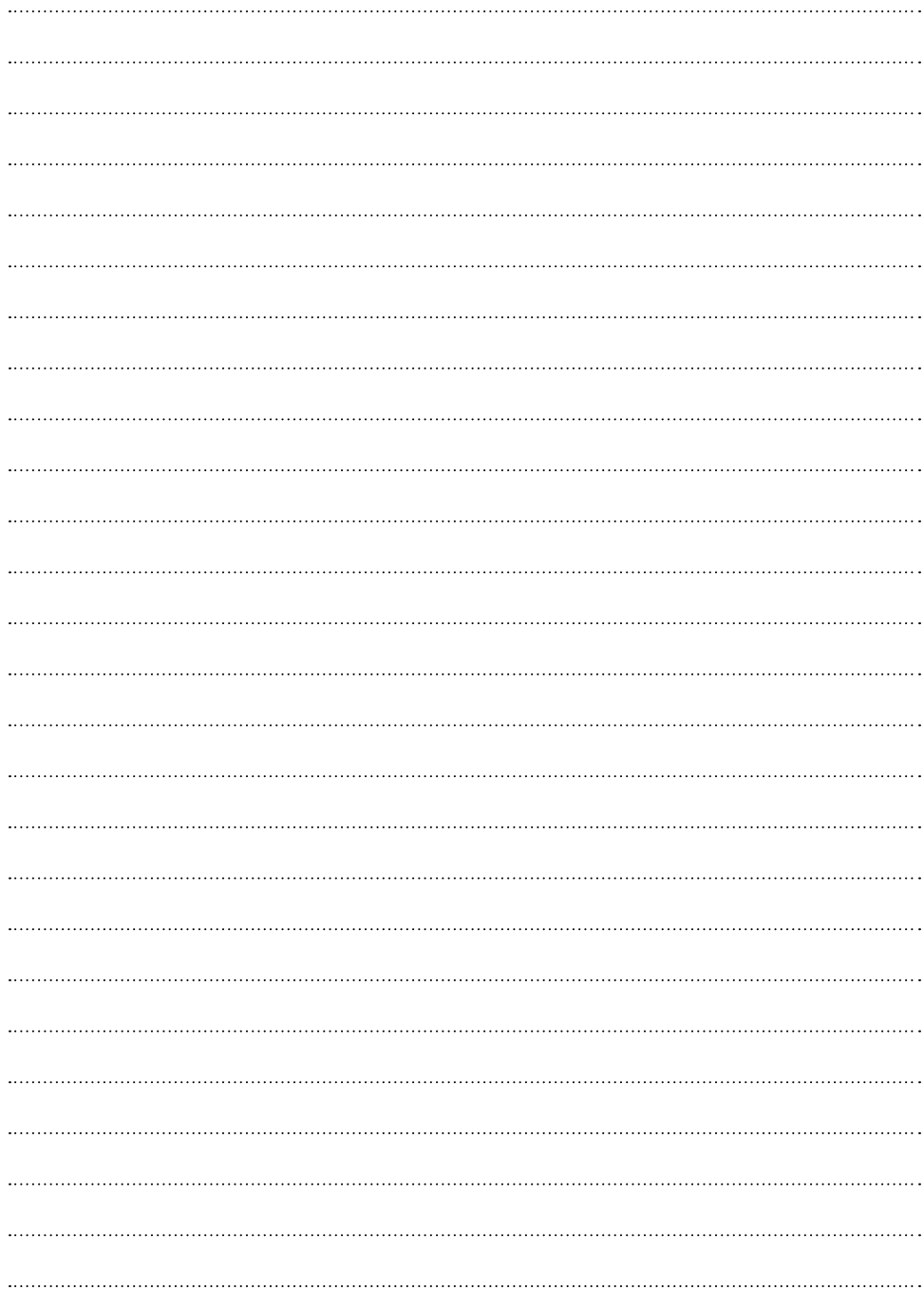
Tháng Giêng	Tháng Hai	Tháng Ba	Tháng Tư	Tháng Năm	Tháng Sáu	Tháng Bảy	Tháng Tám	Tháng Chín	Tháng Mười	Tháng Mười Một	Tháng Mười Hai
1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9
10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
11	11	11	11	11	11	11	11	11	11	11	11
12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13
14	14	14	14	14	14	14	14	14	14	14	14
15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15
16	16	16	16	16	16	16	16	16	16	16	16
17	17	17	17	17	17	17	17	17	17	17	17
18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18
19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19	19
20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
21	21	21	21	21	21	21	21	21	21	21	21
22	22	22	22	22	22	22	22	22	22	22	22
23	23	23	23	23	23	23	23	23	23	23	23
24	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24
25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25
26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26
27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27
28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28
29	(29)	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29
30		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30
31		31		31		31	31		31		31

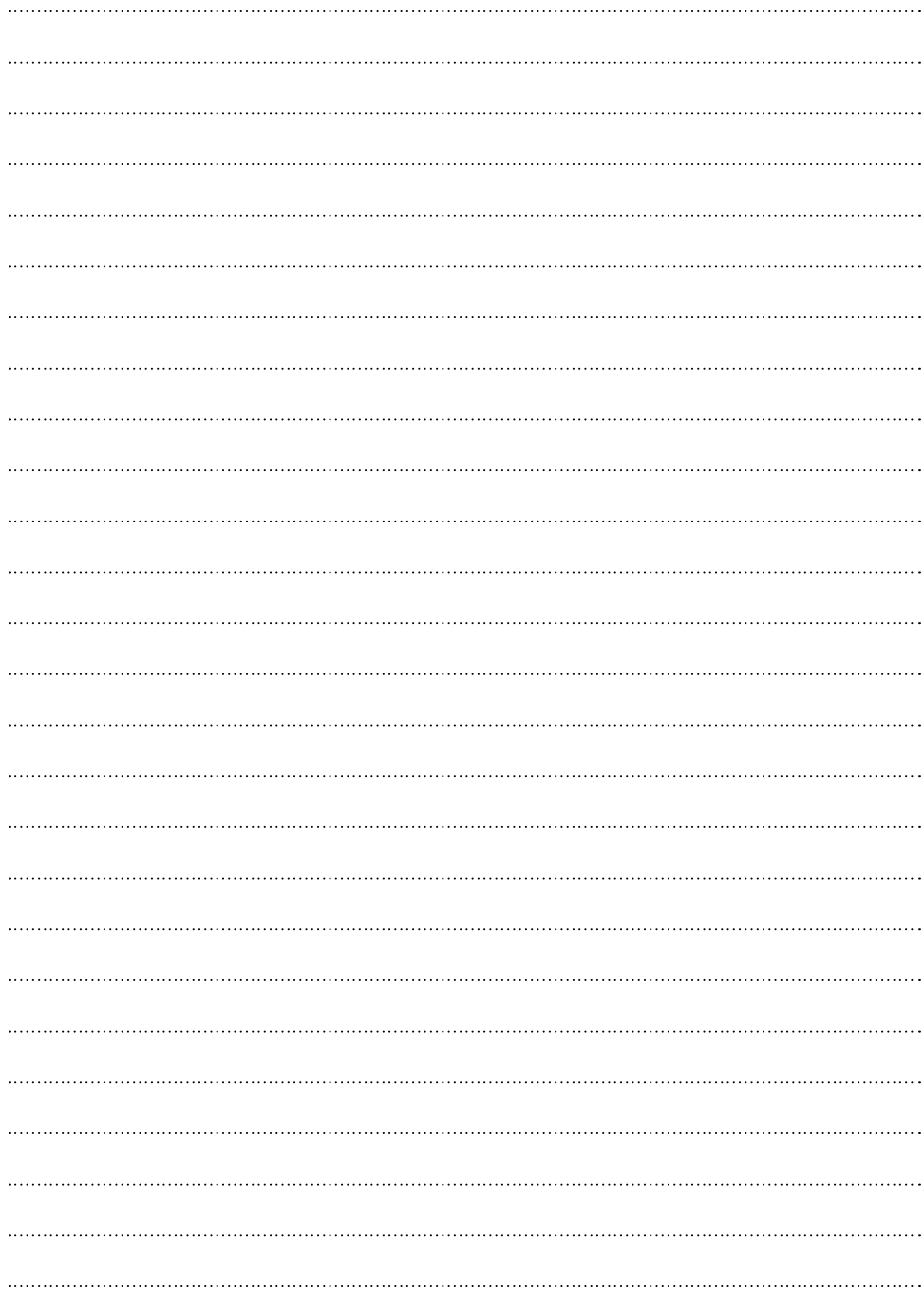


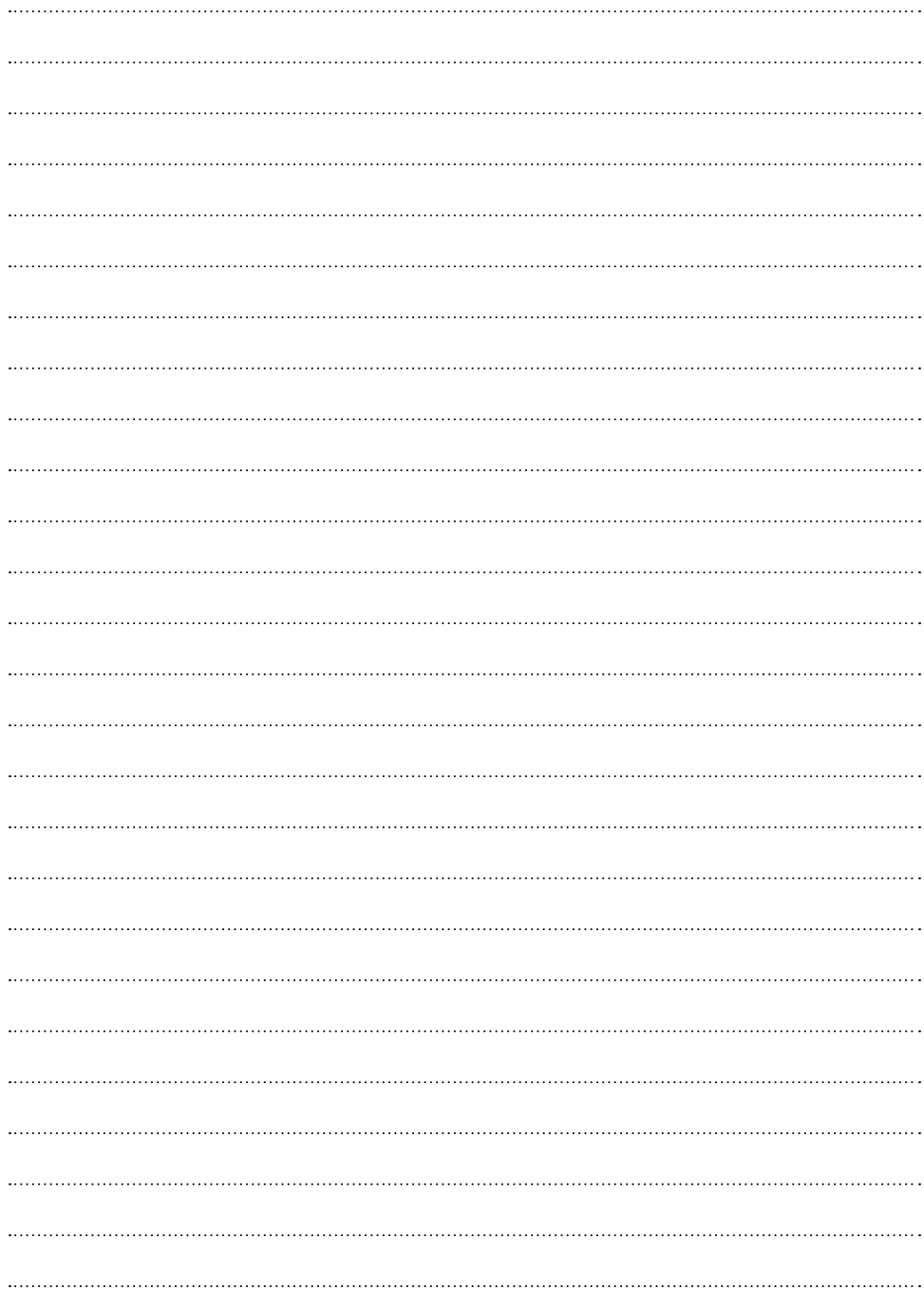


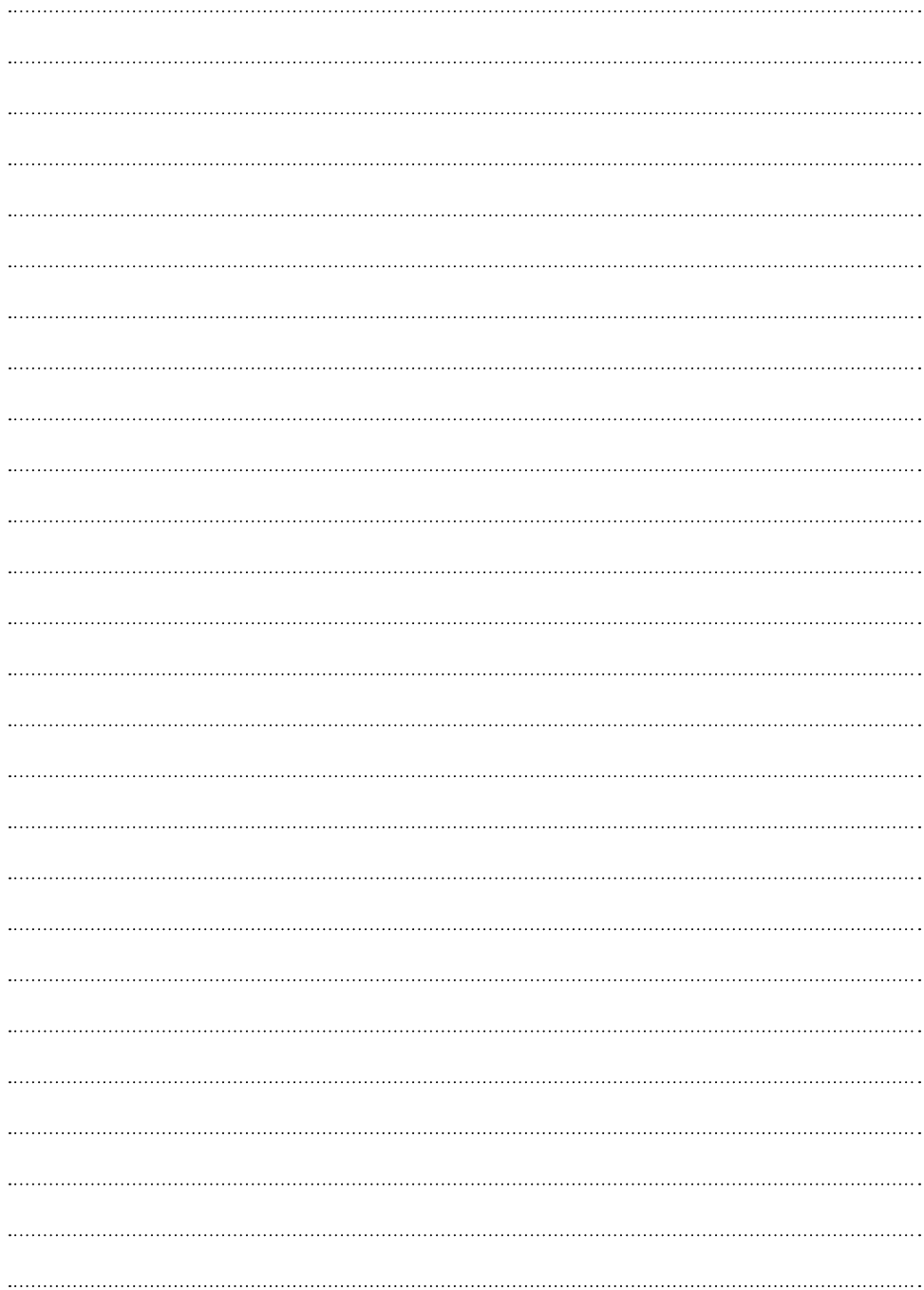


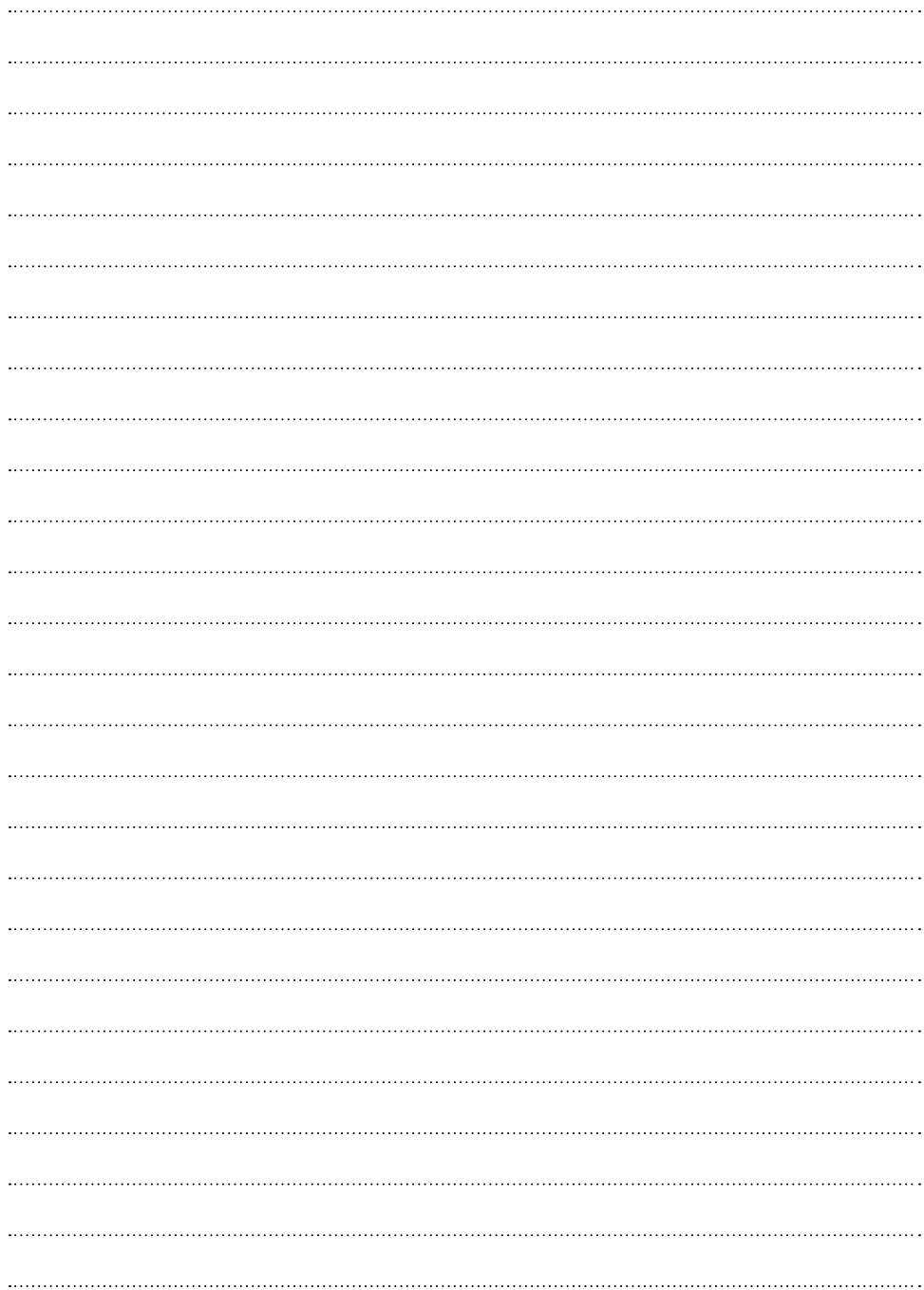


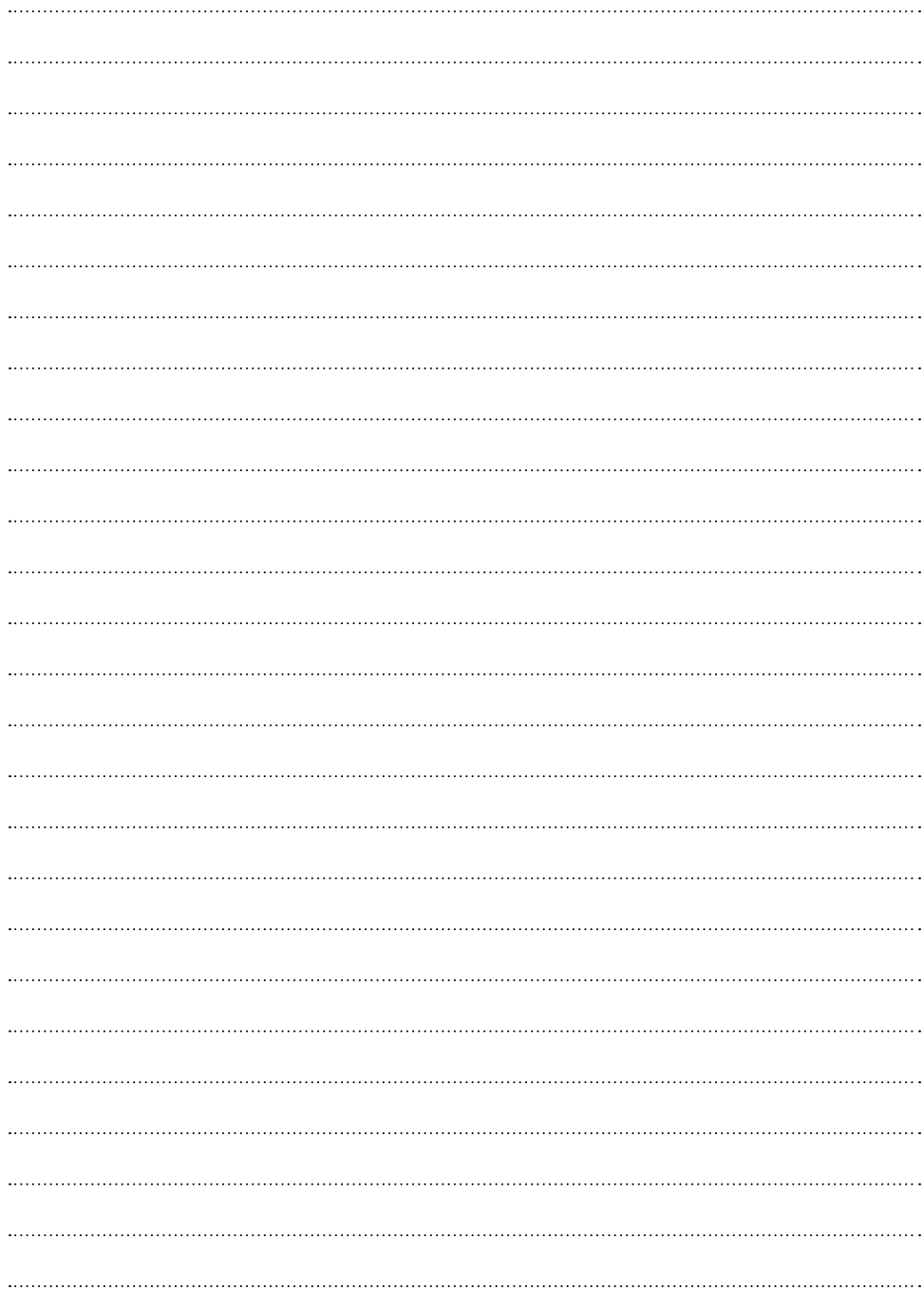


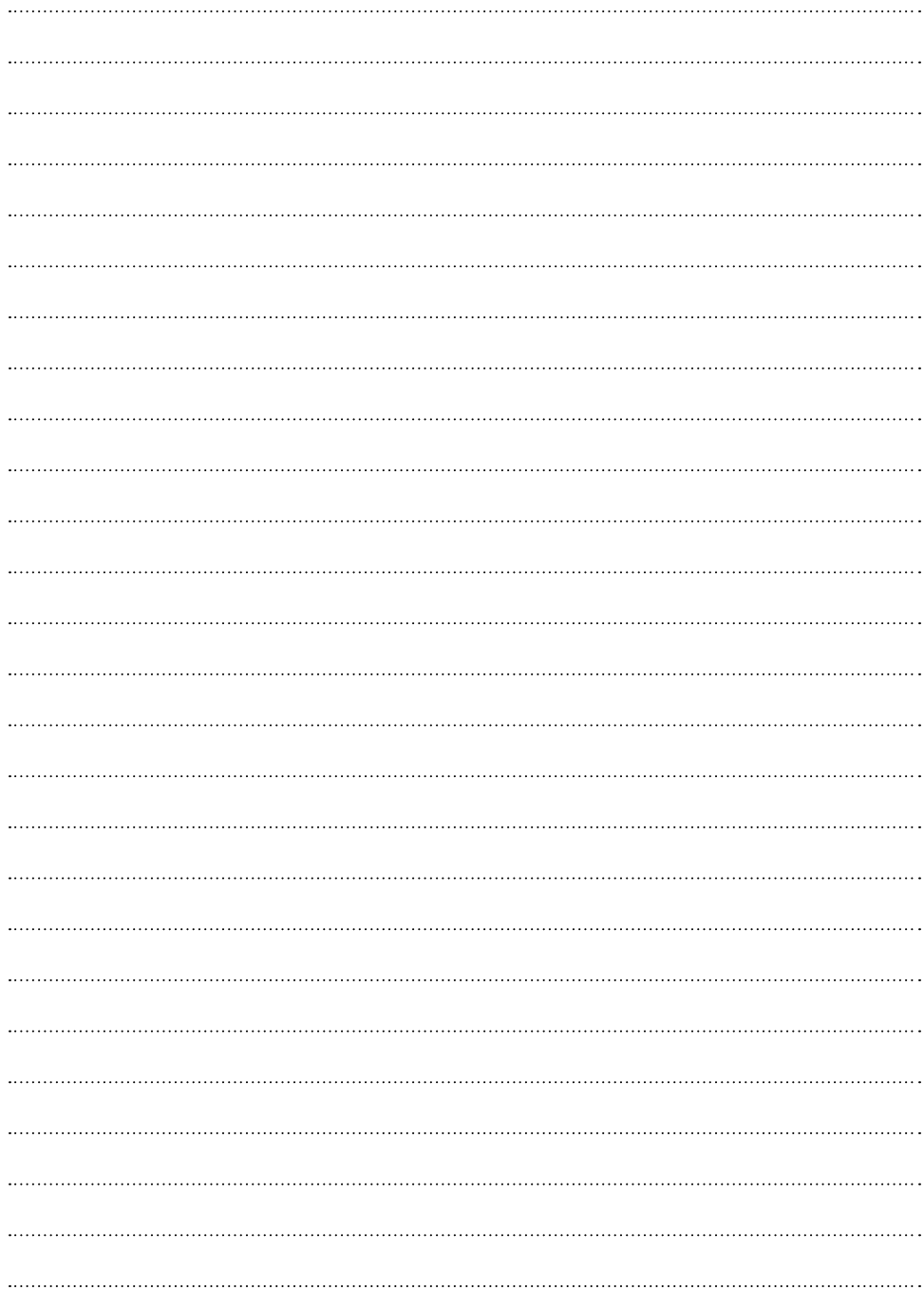


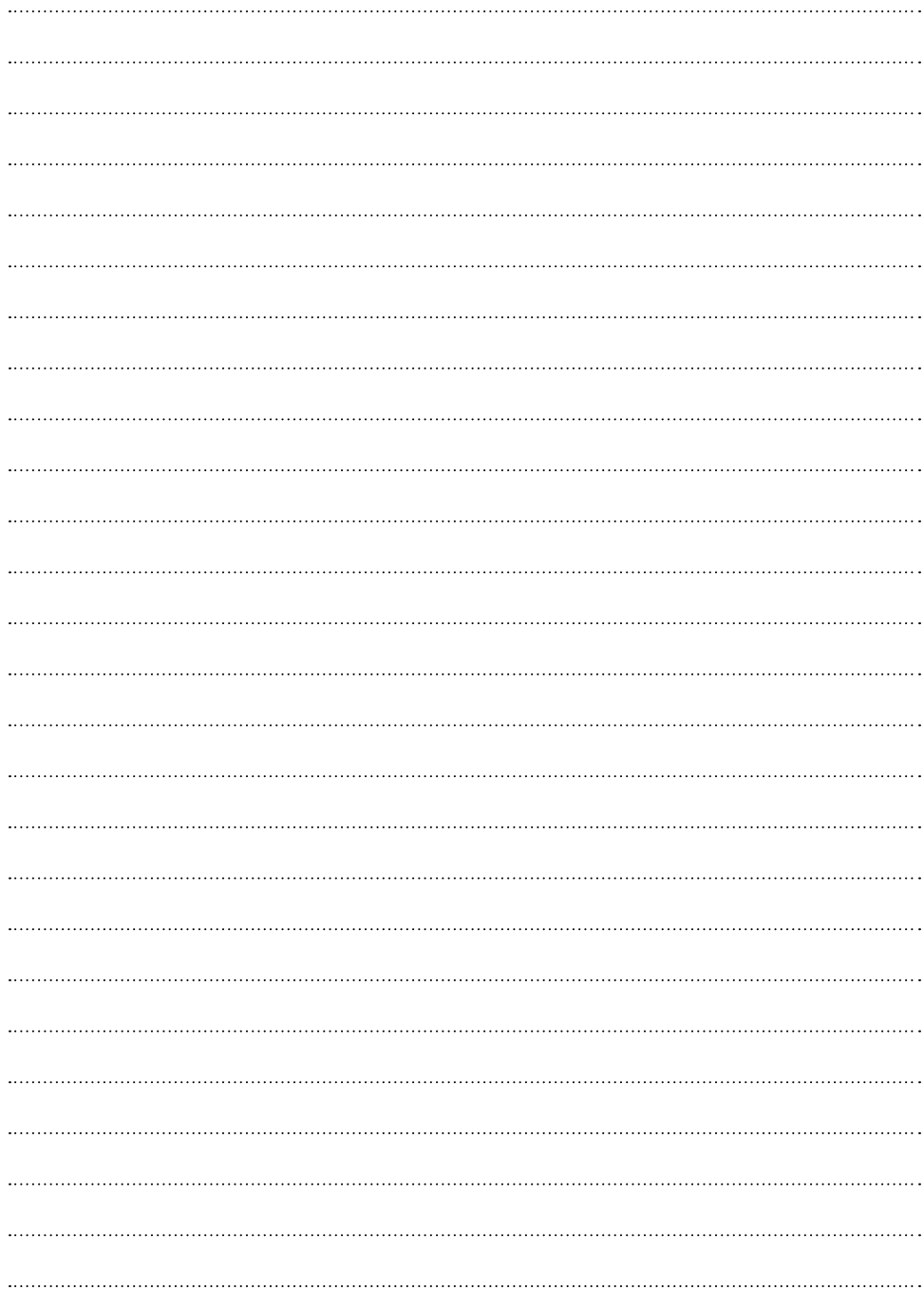


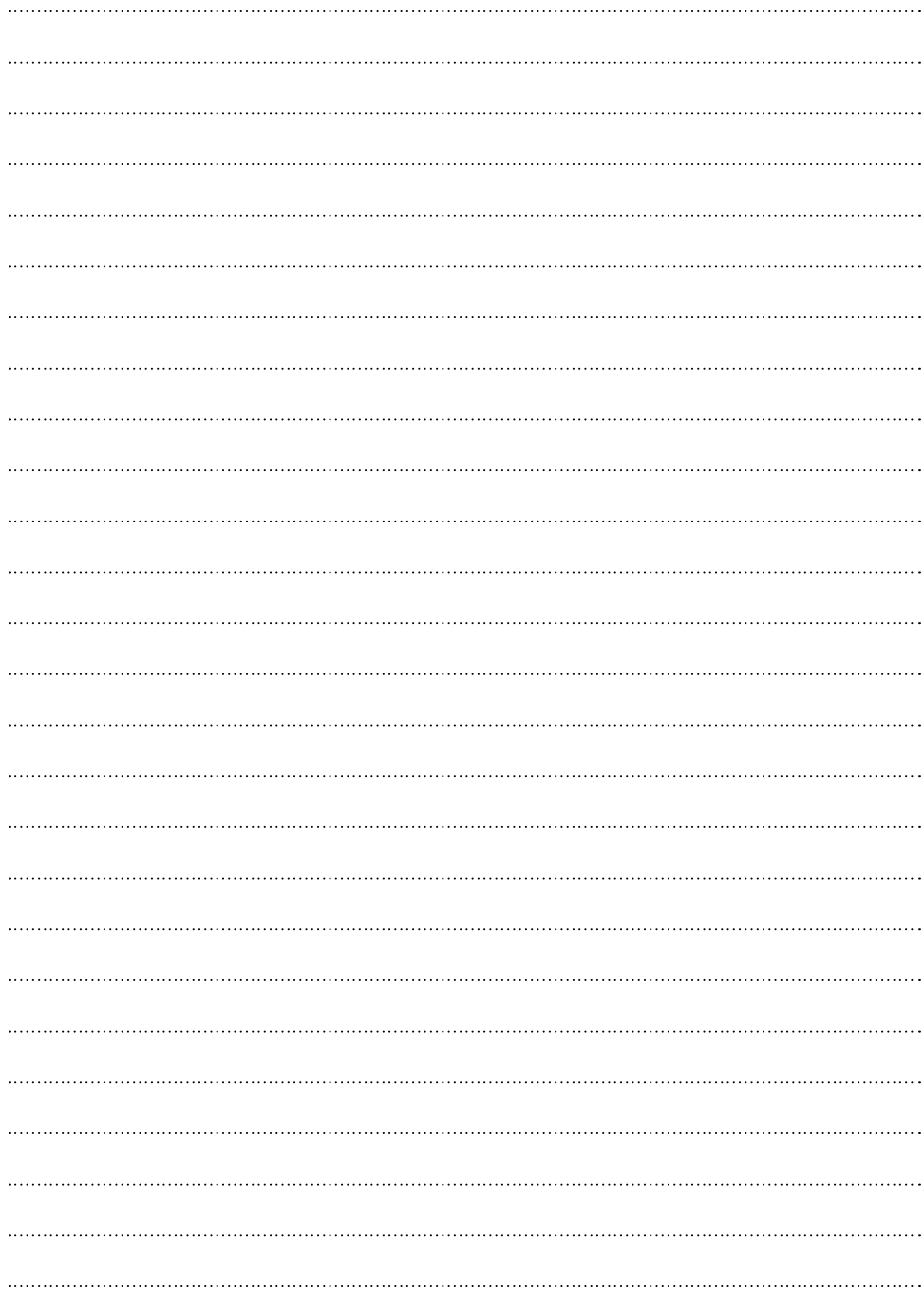


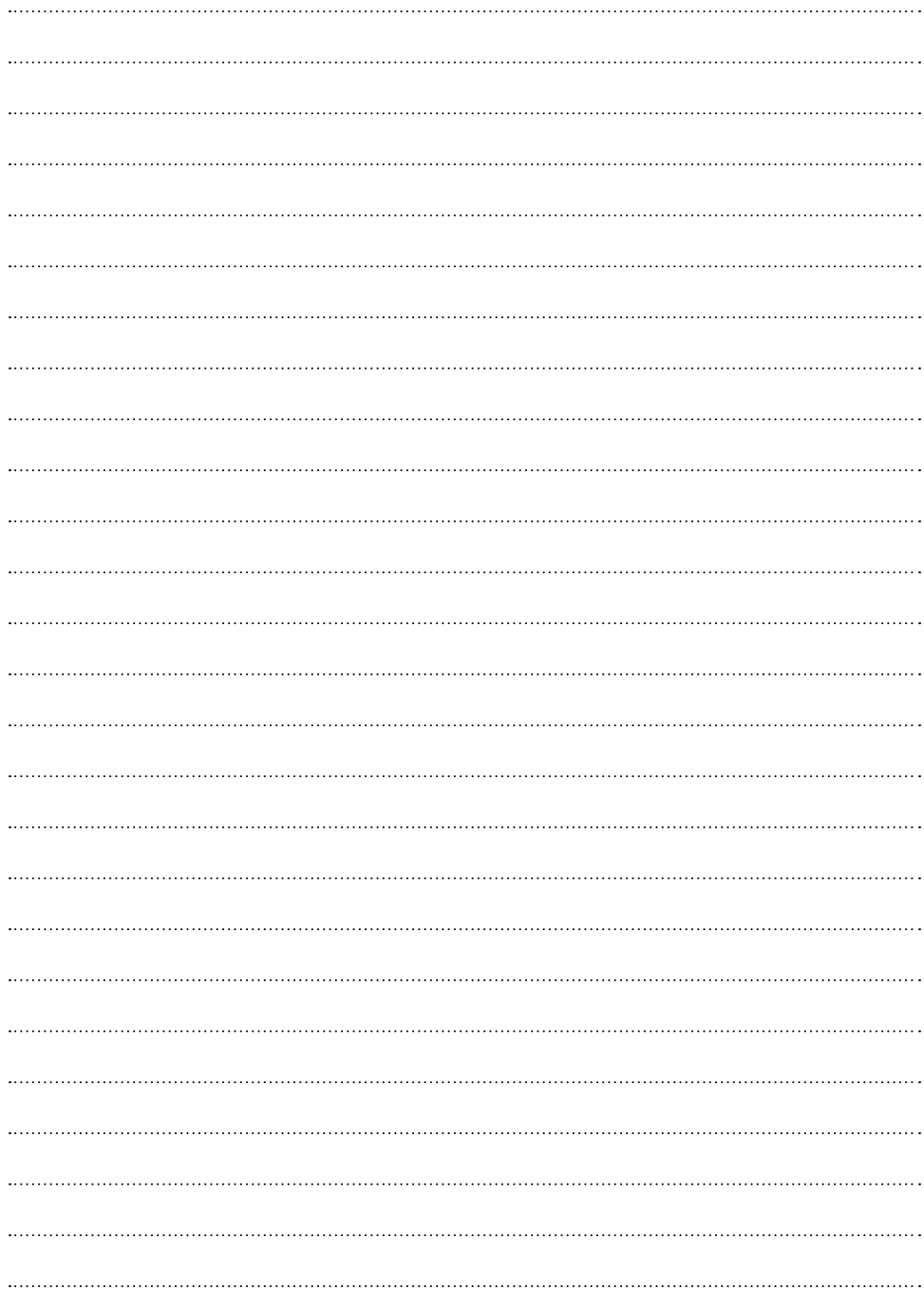


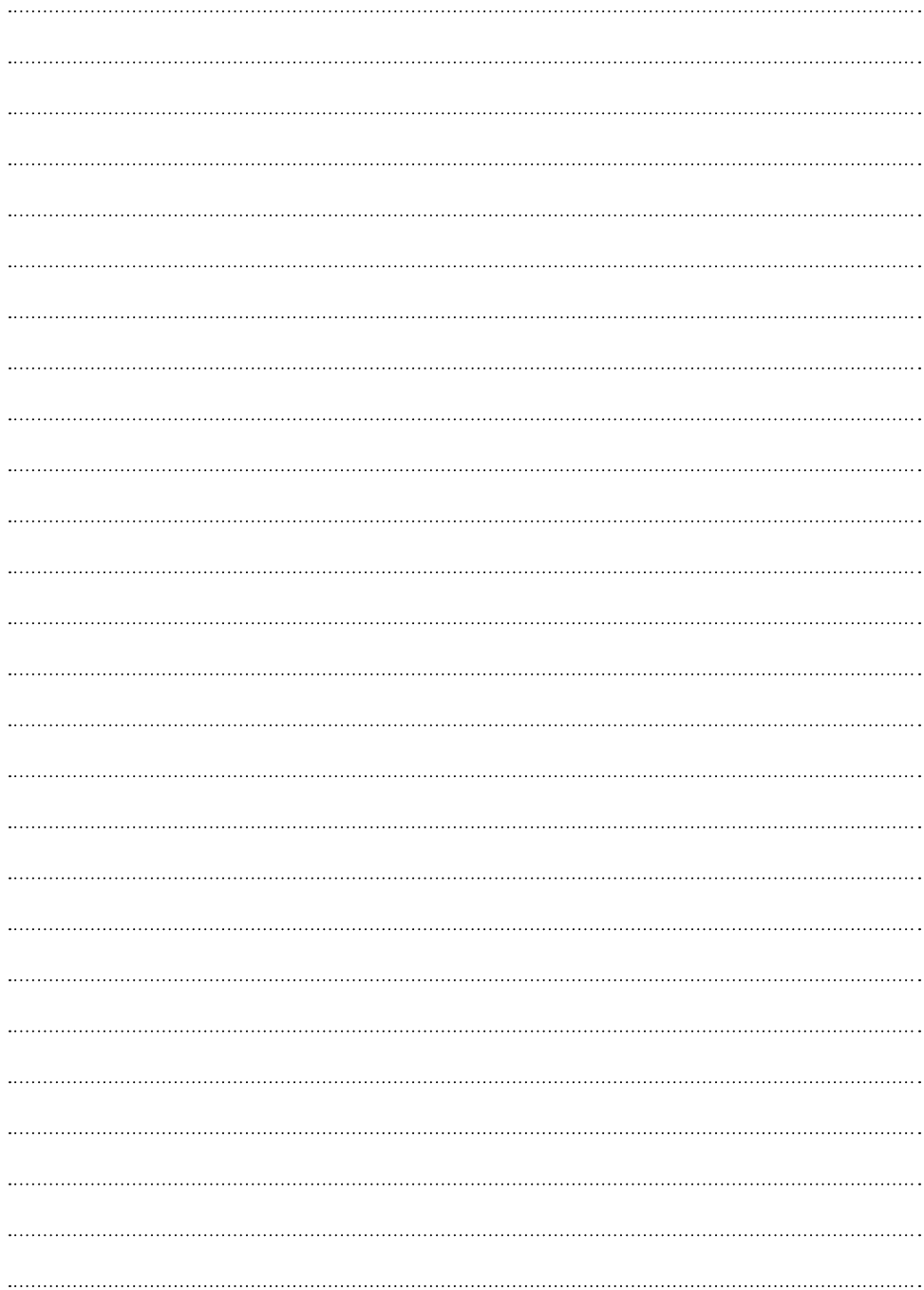


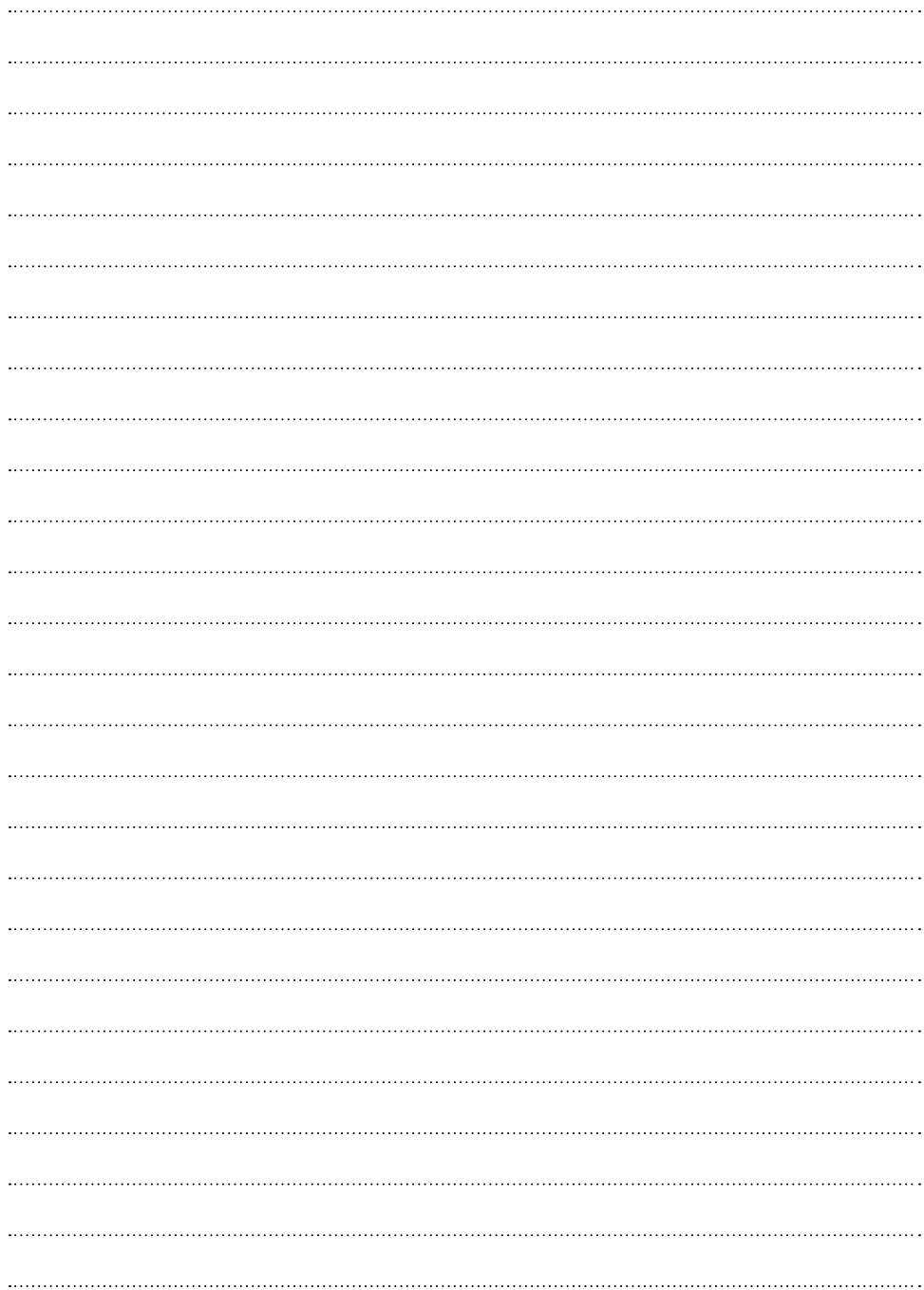


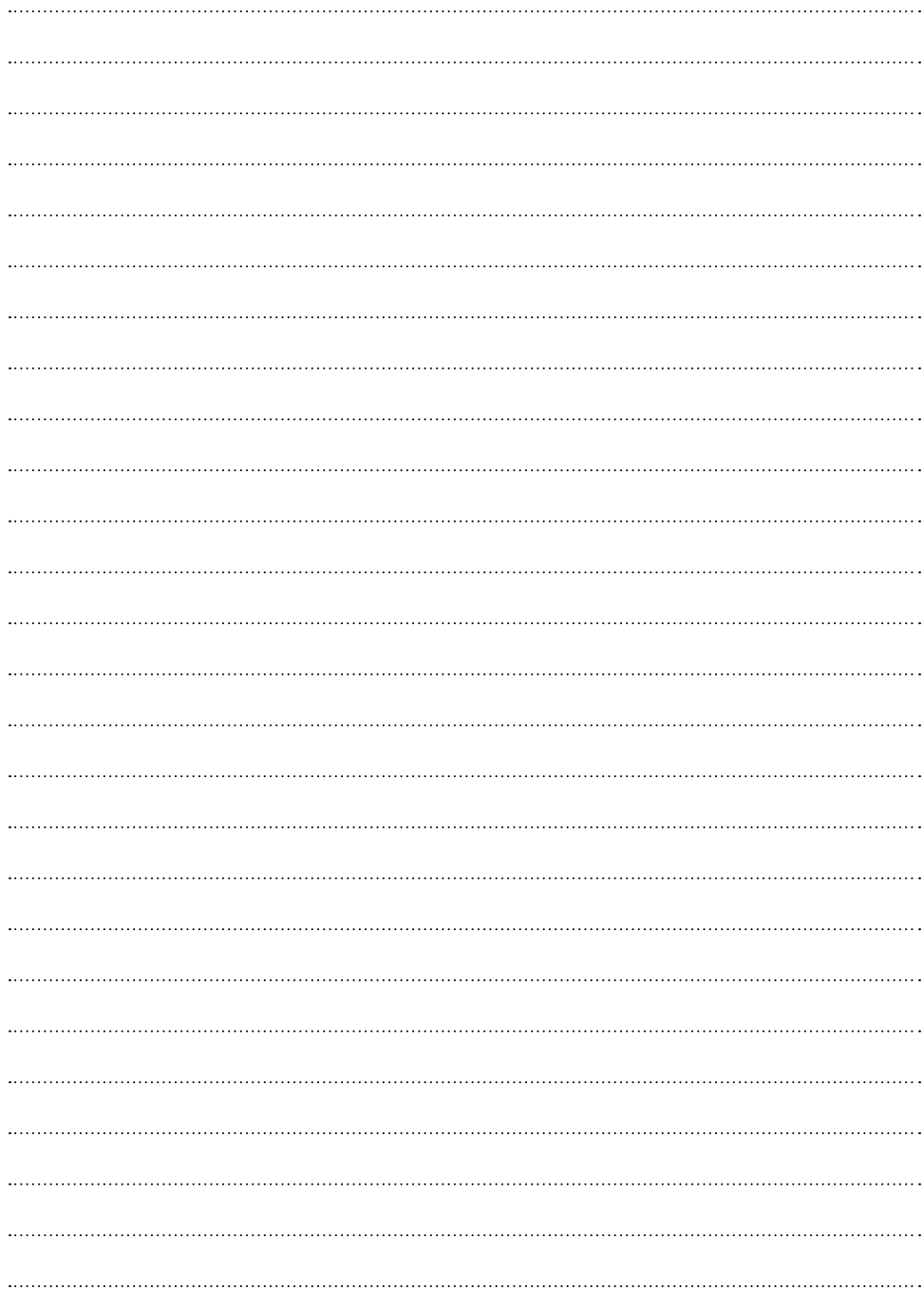


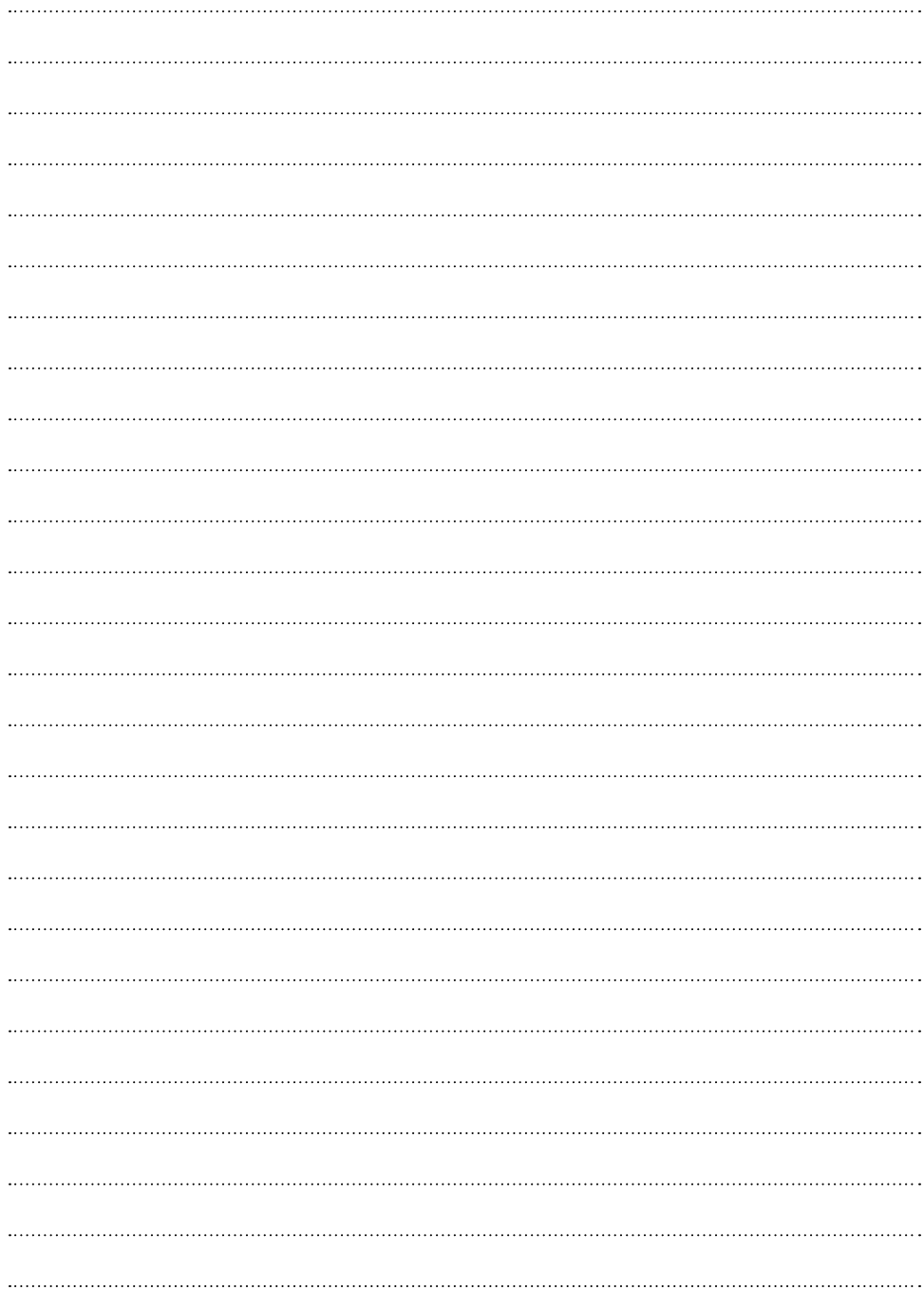


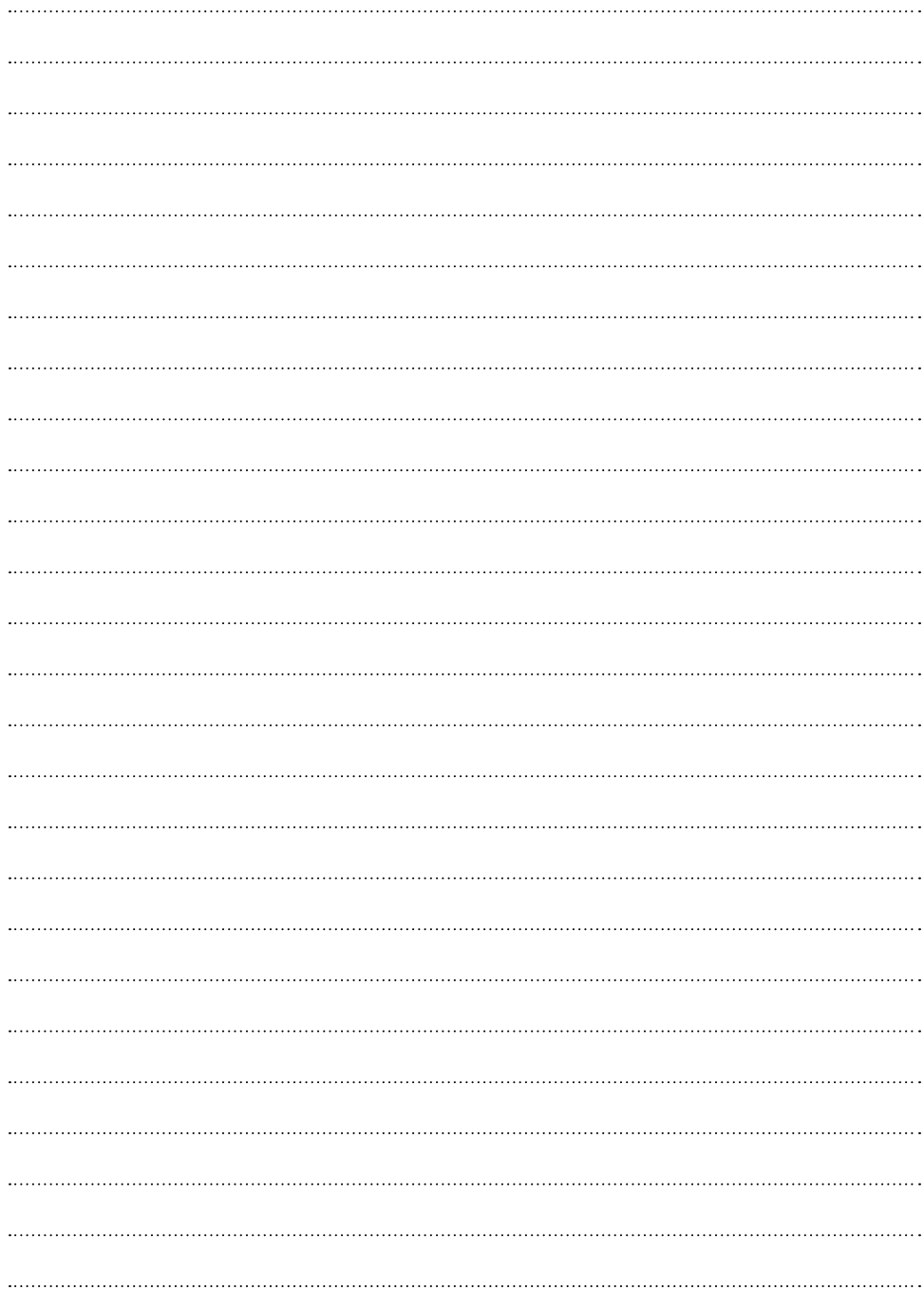


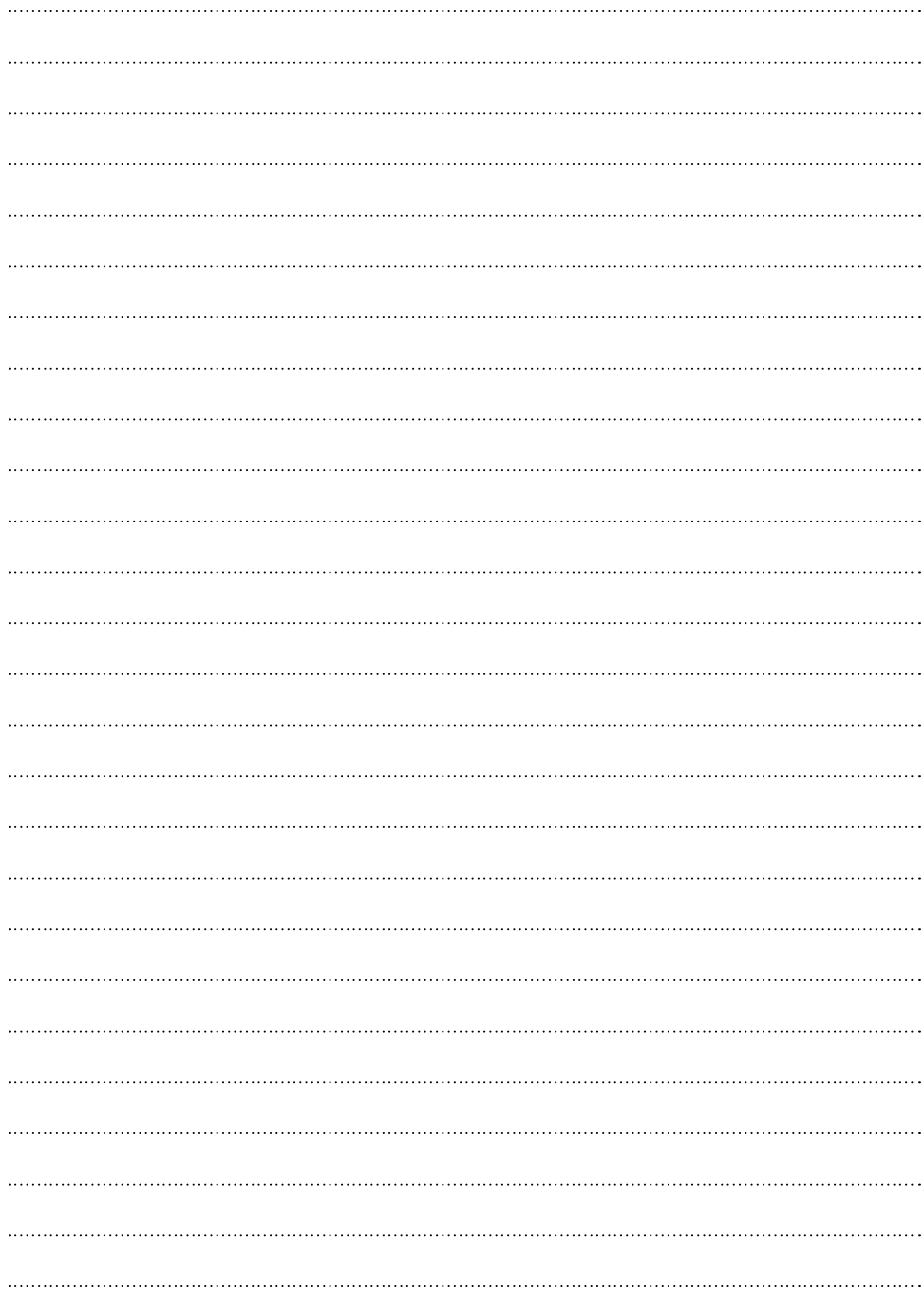


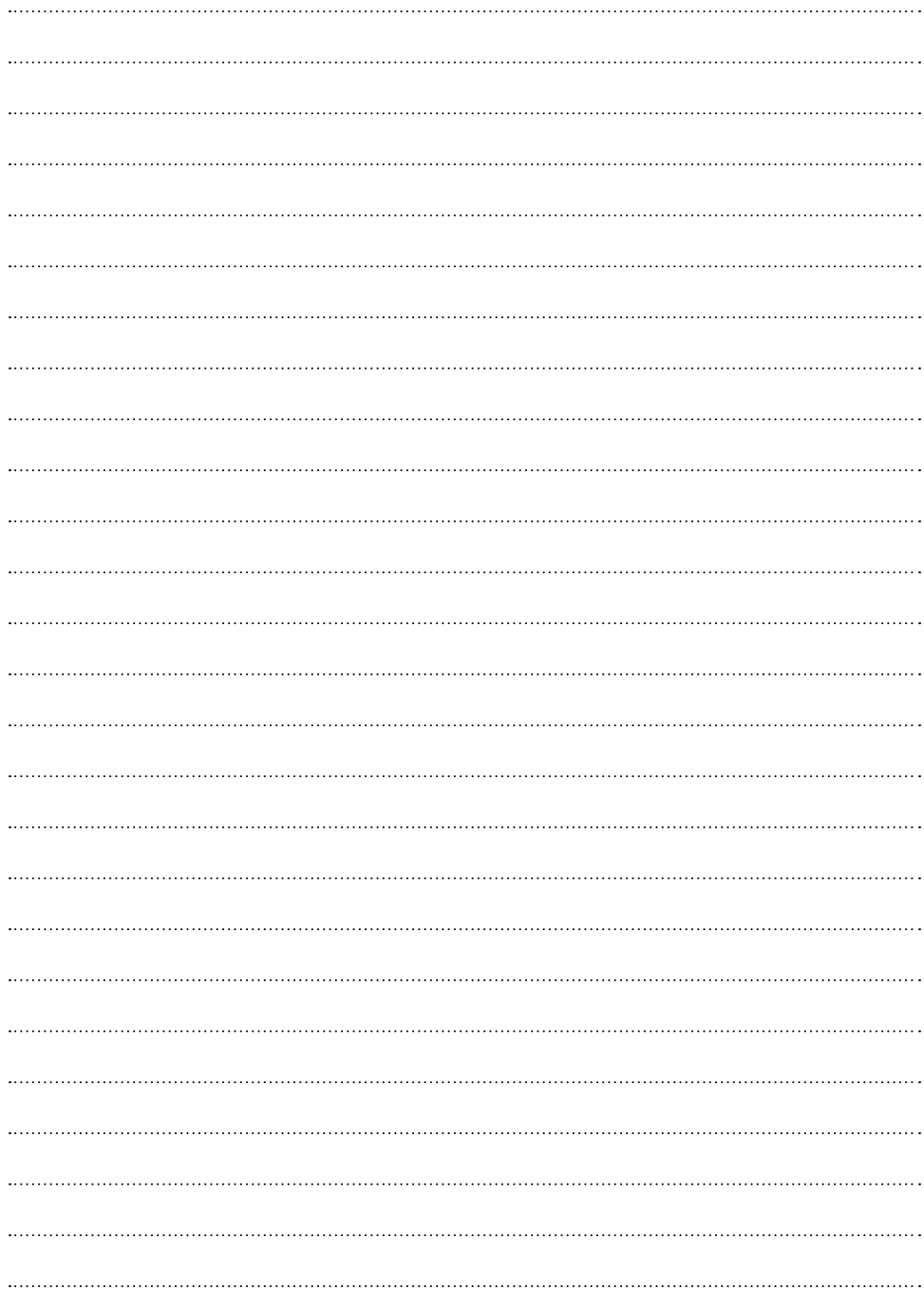


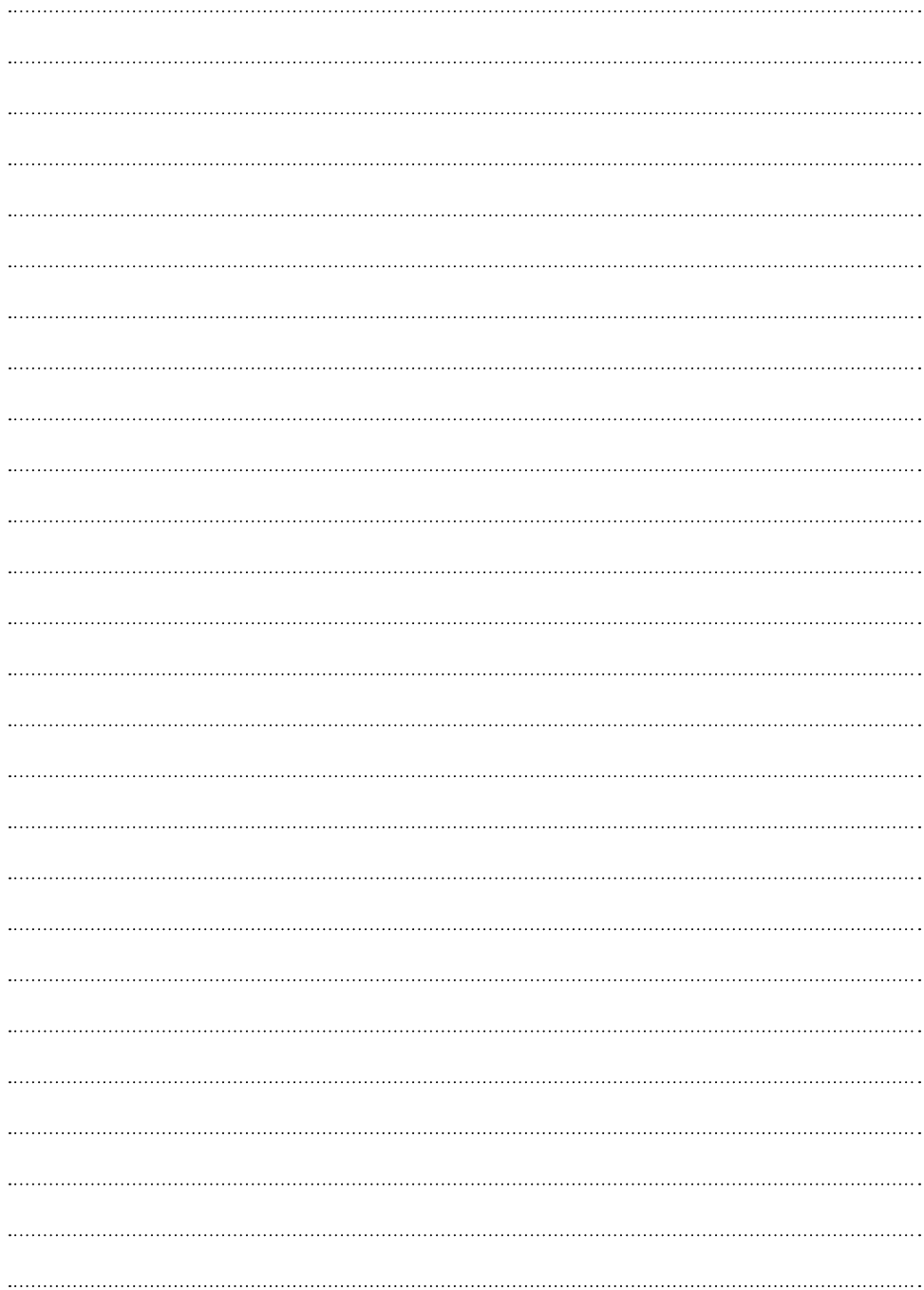


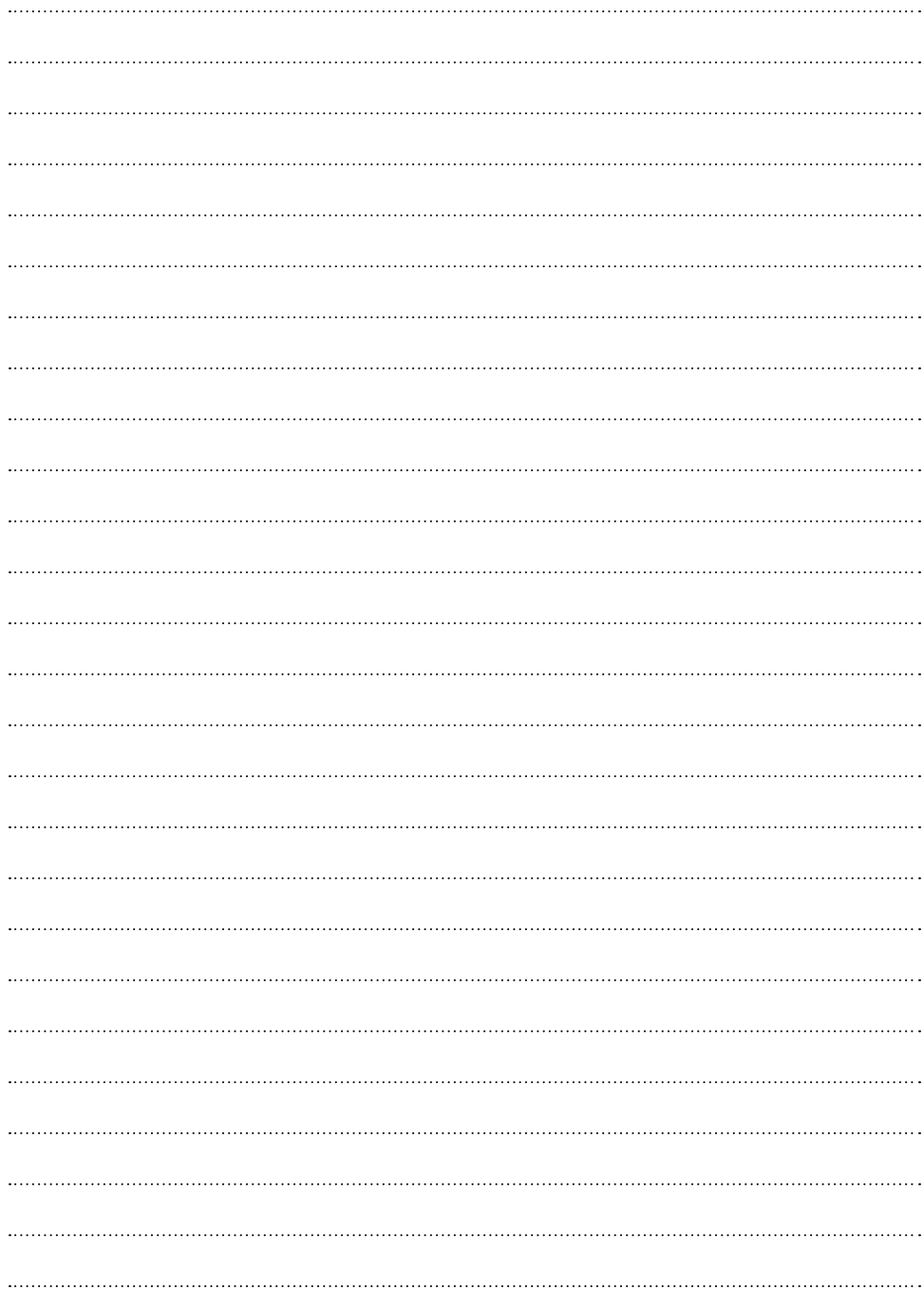


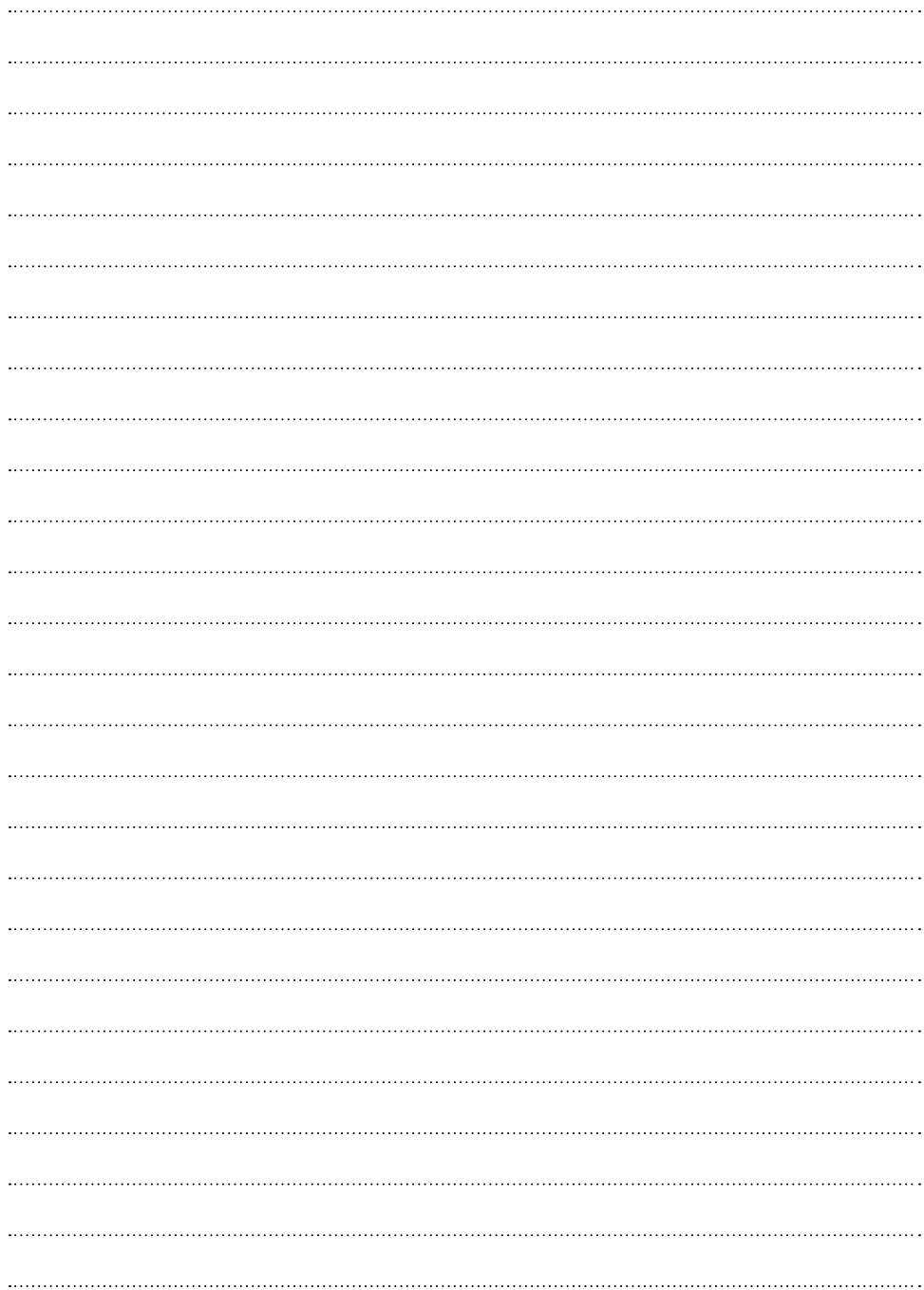


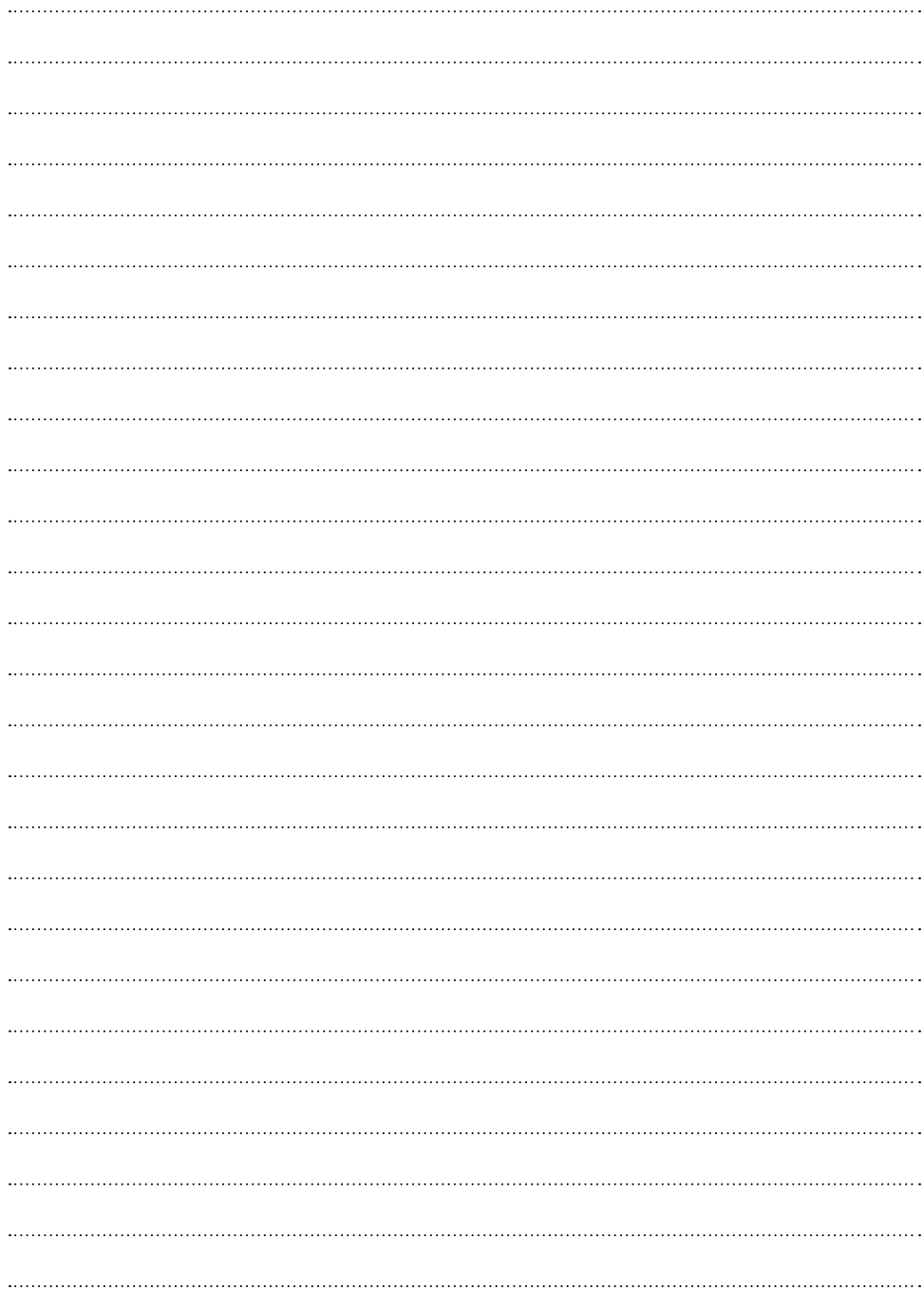


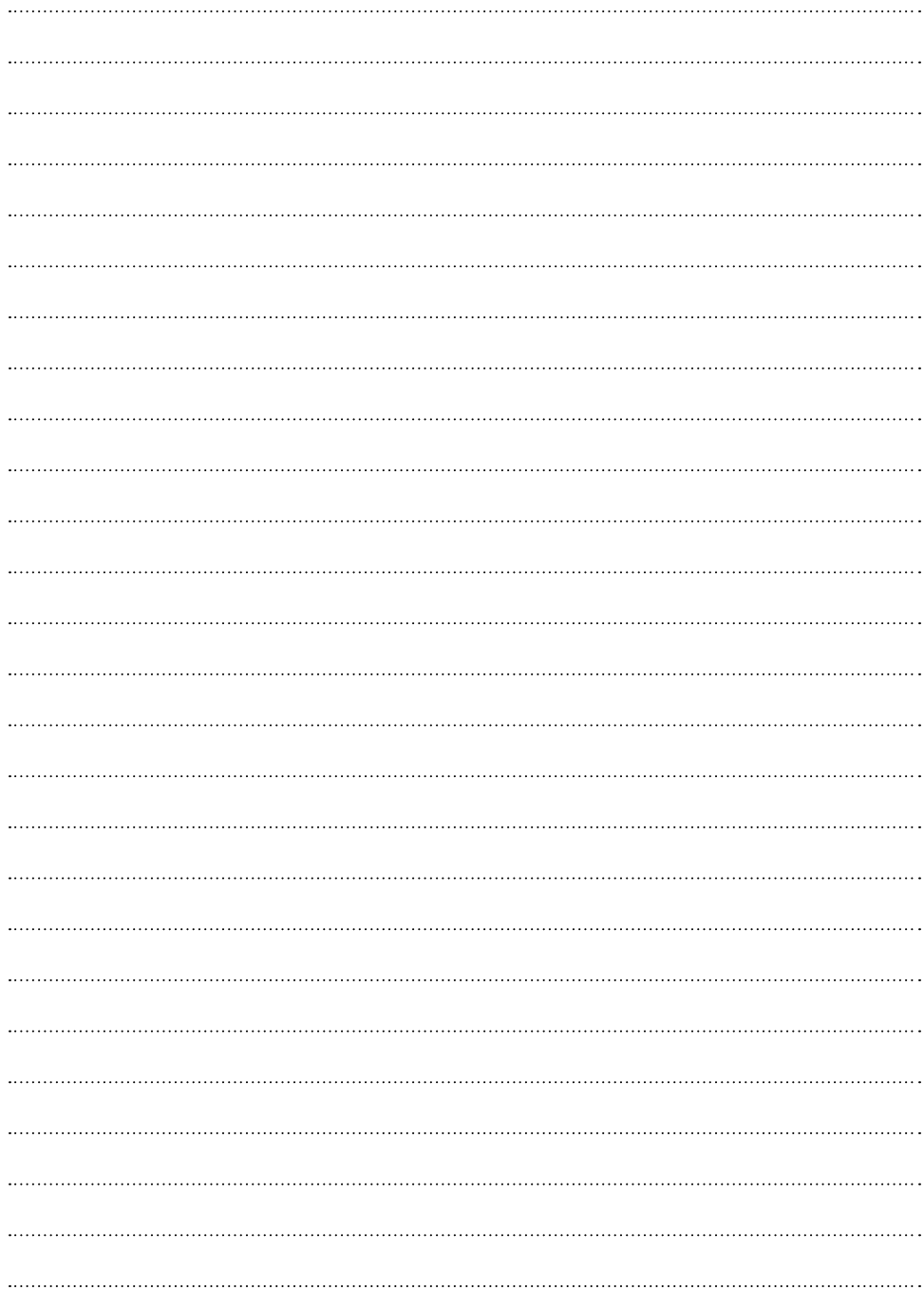


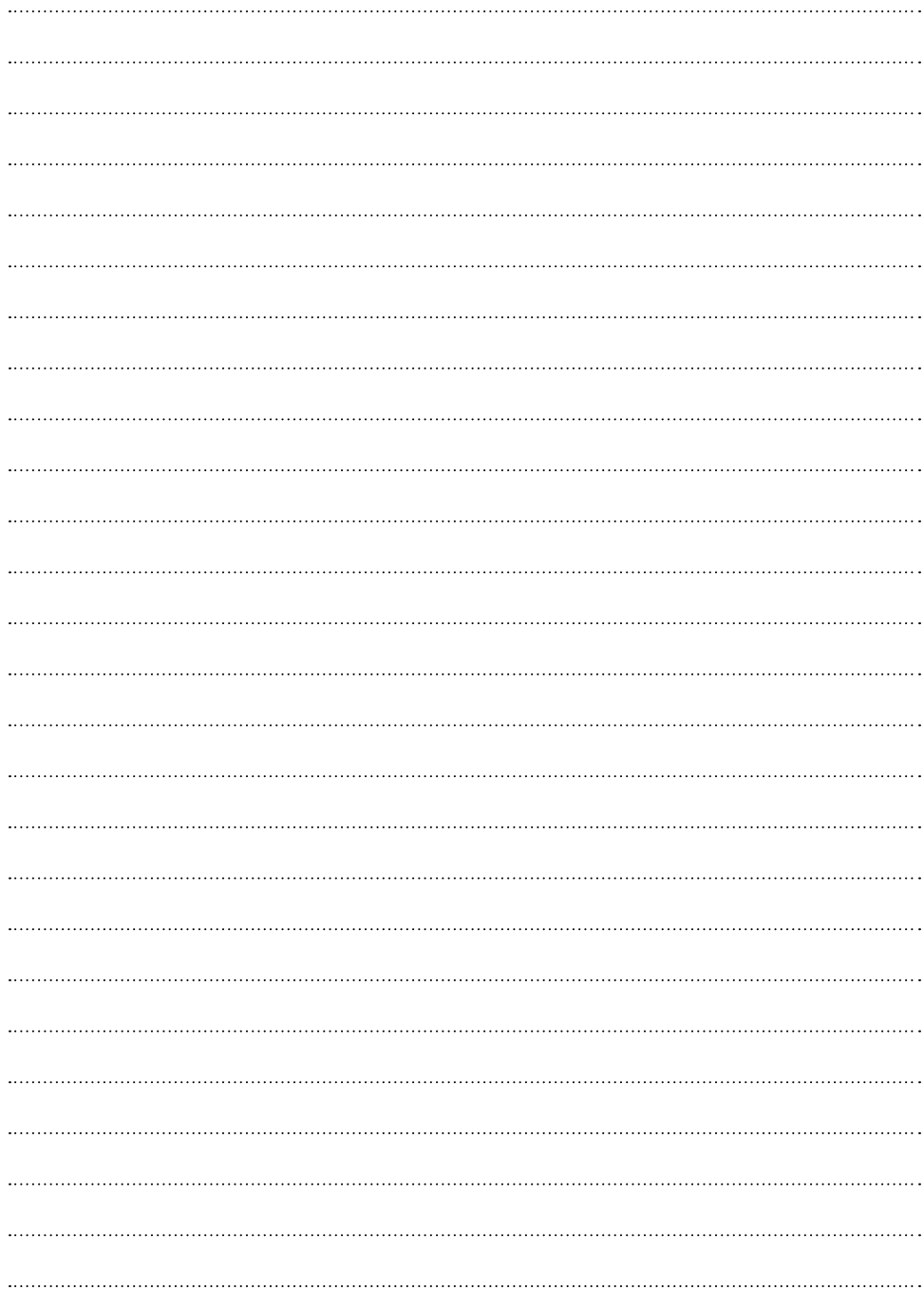


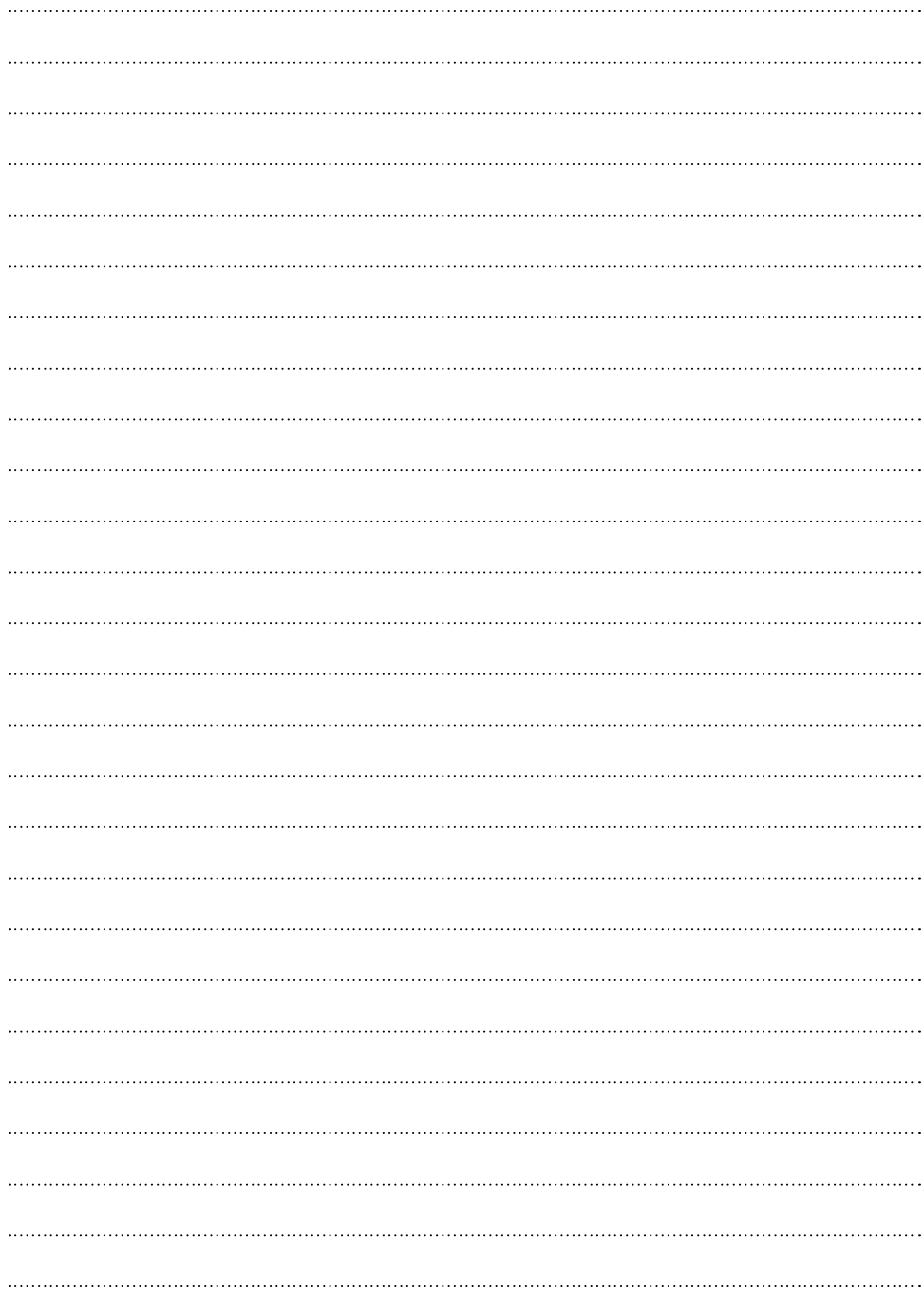


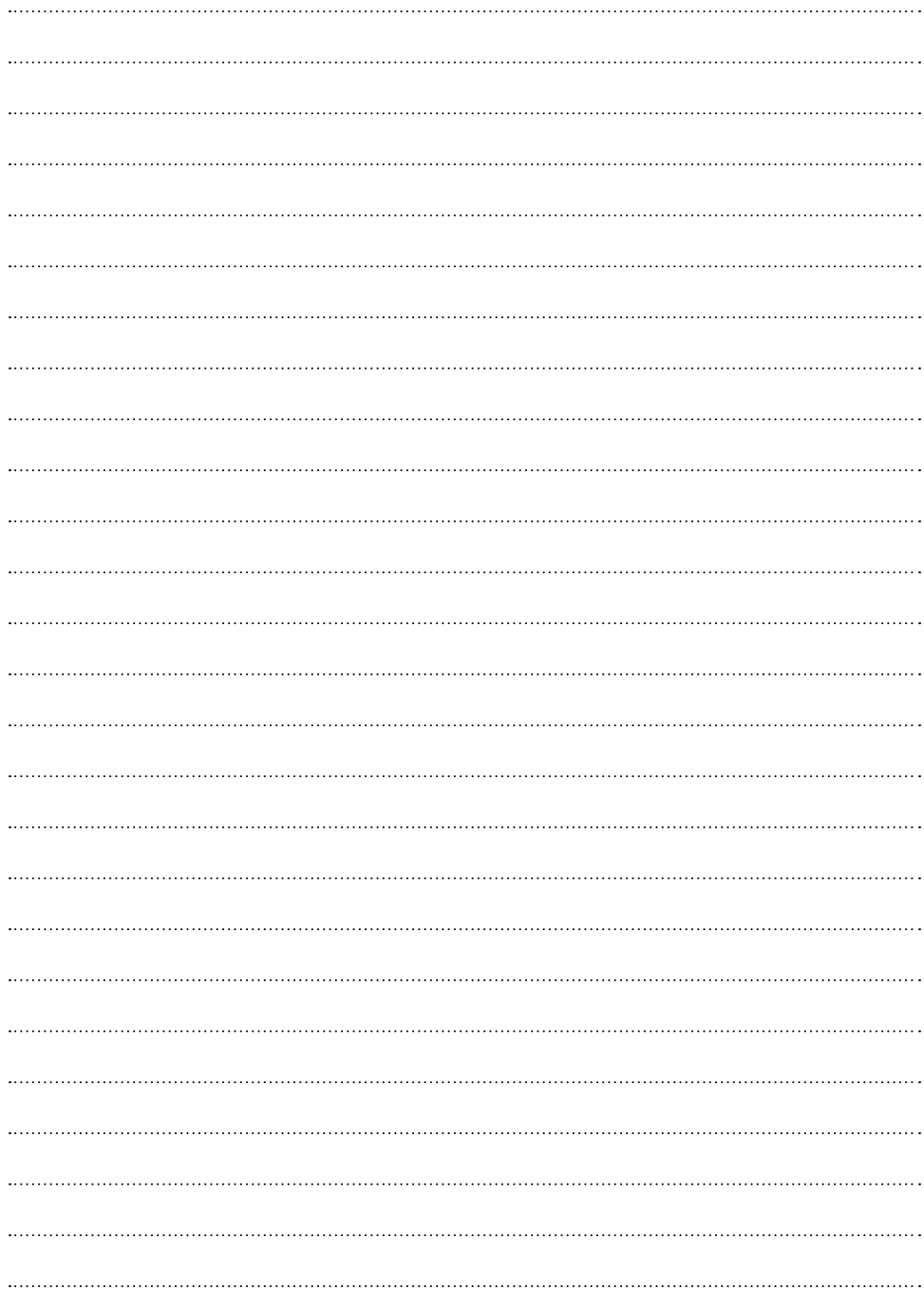


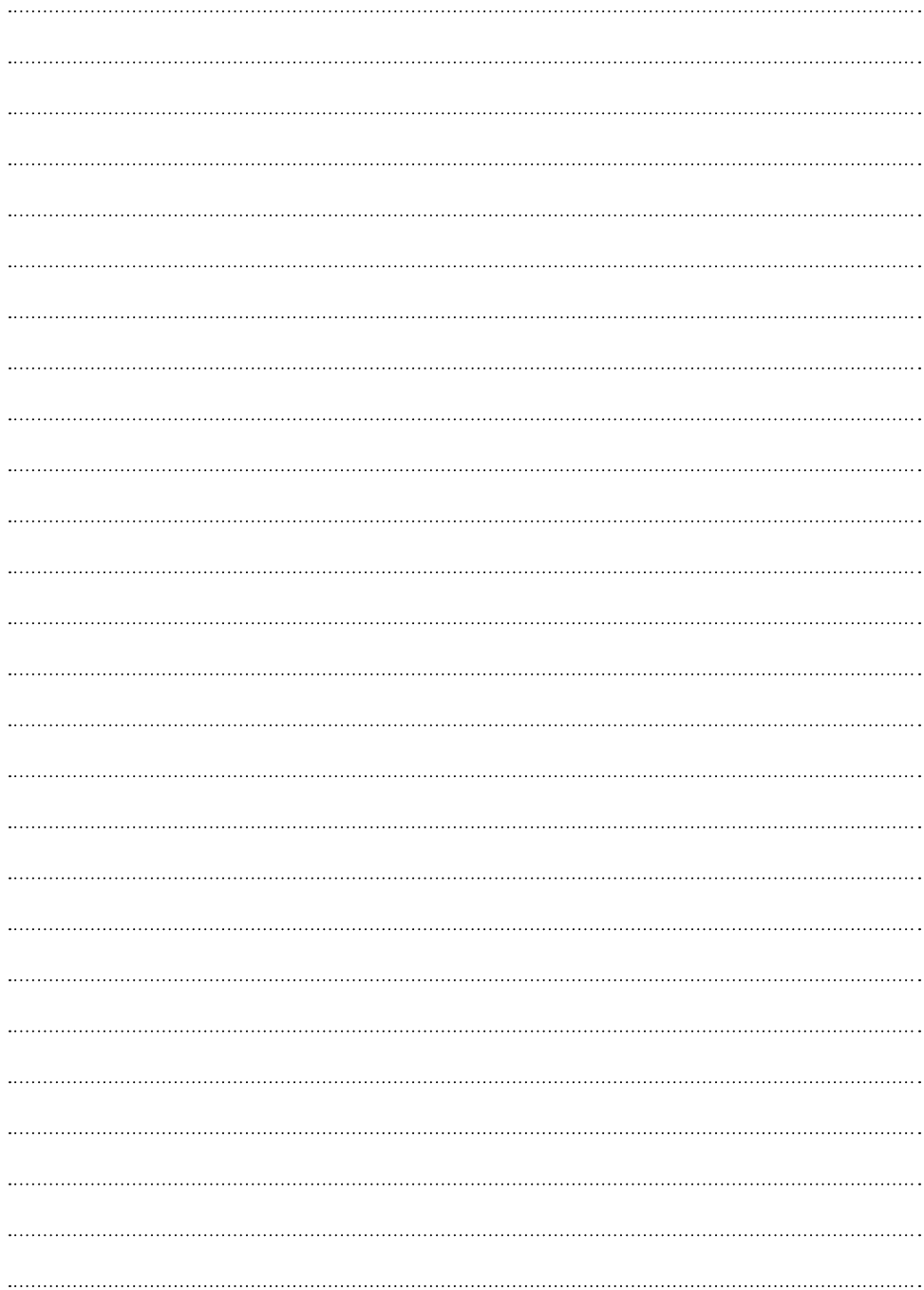


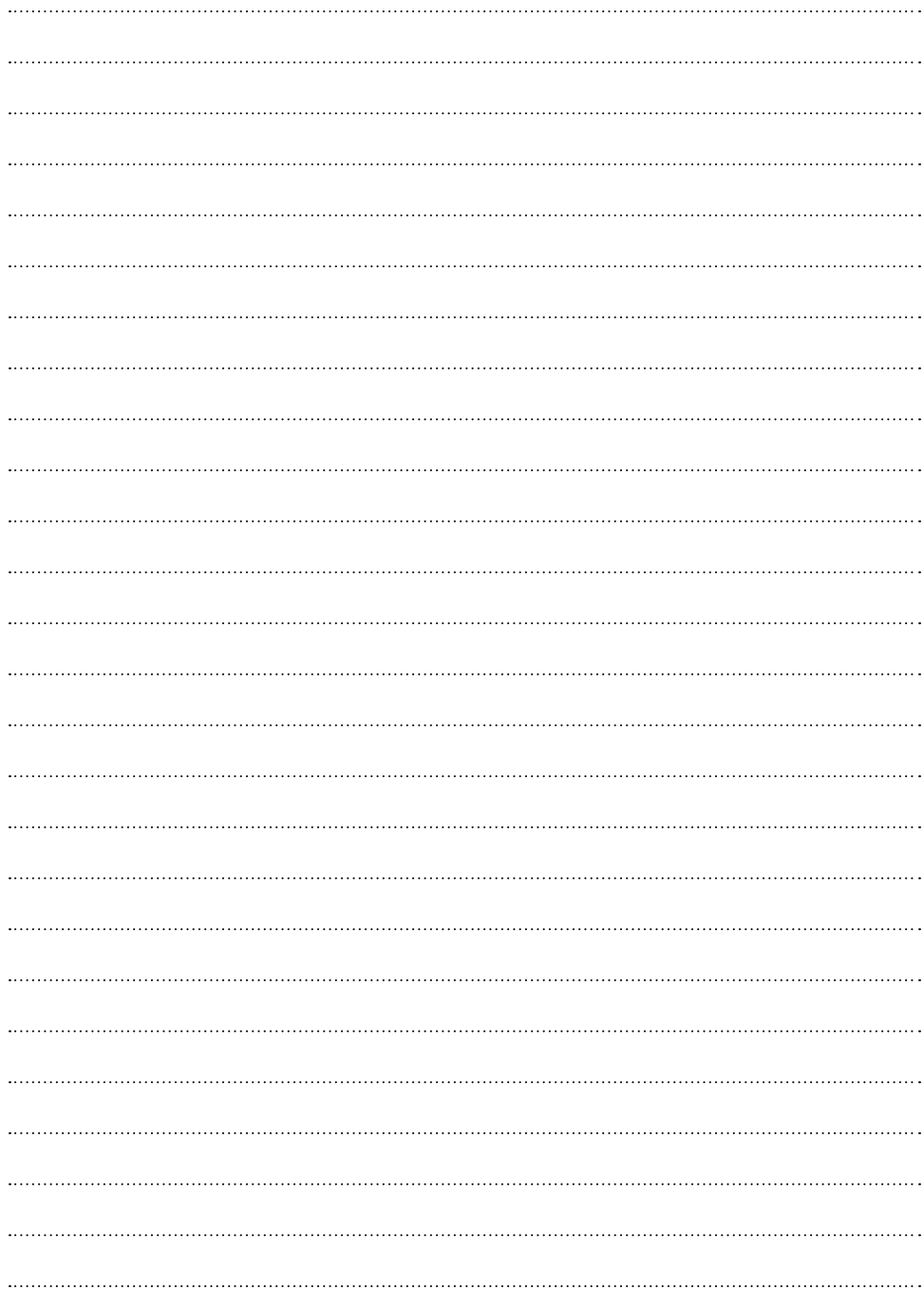


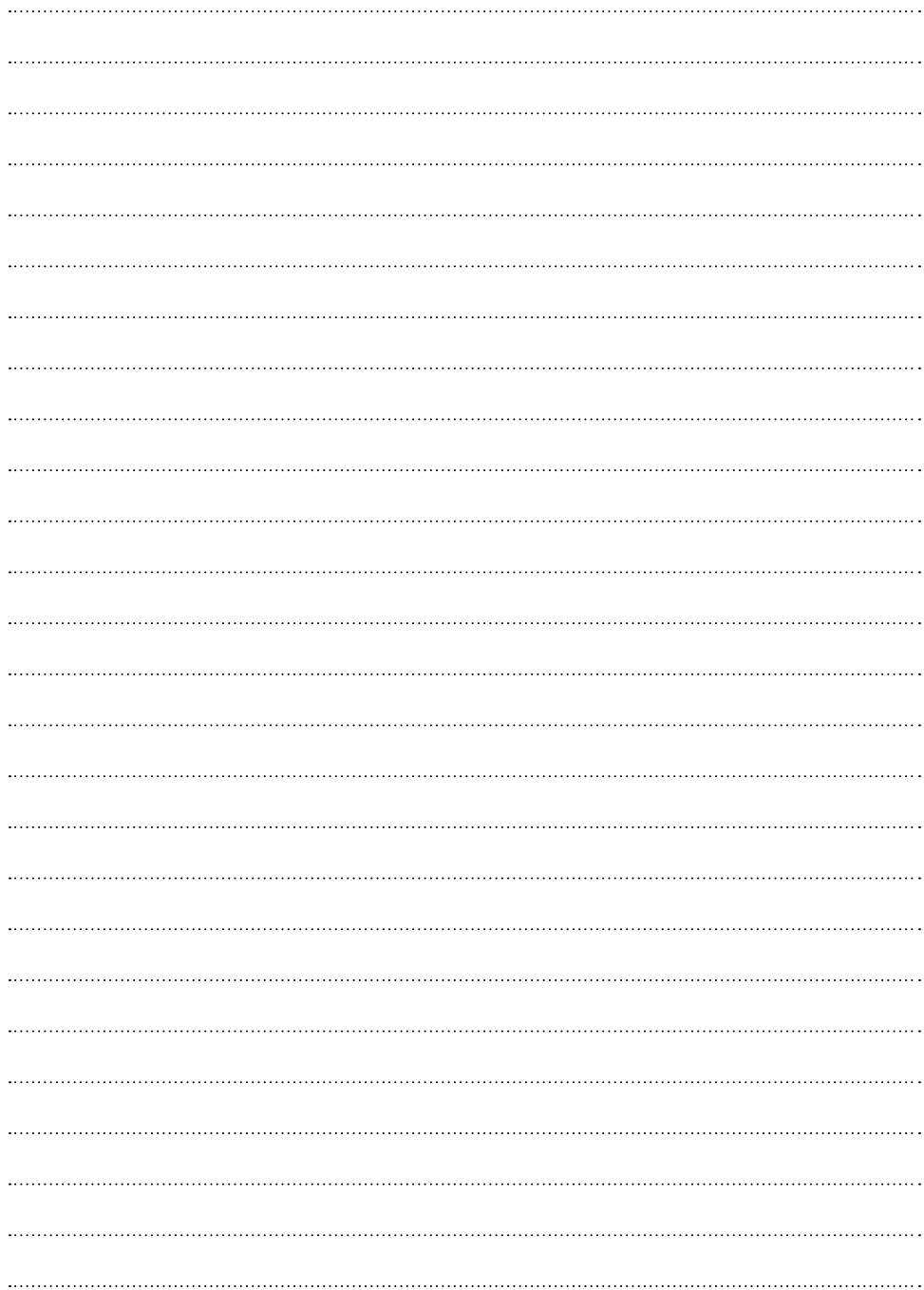


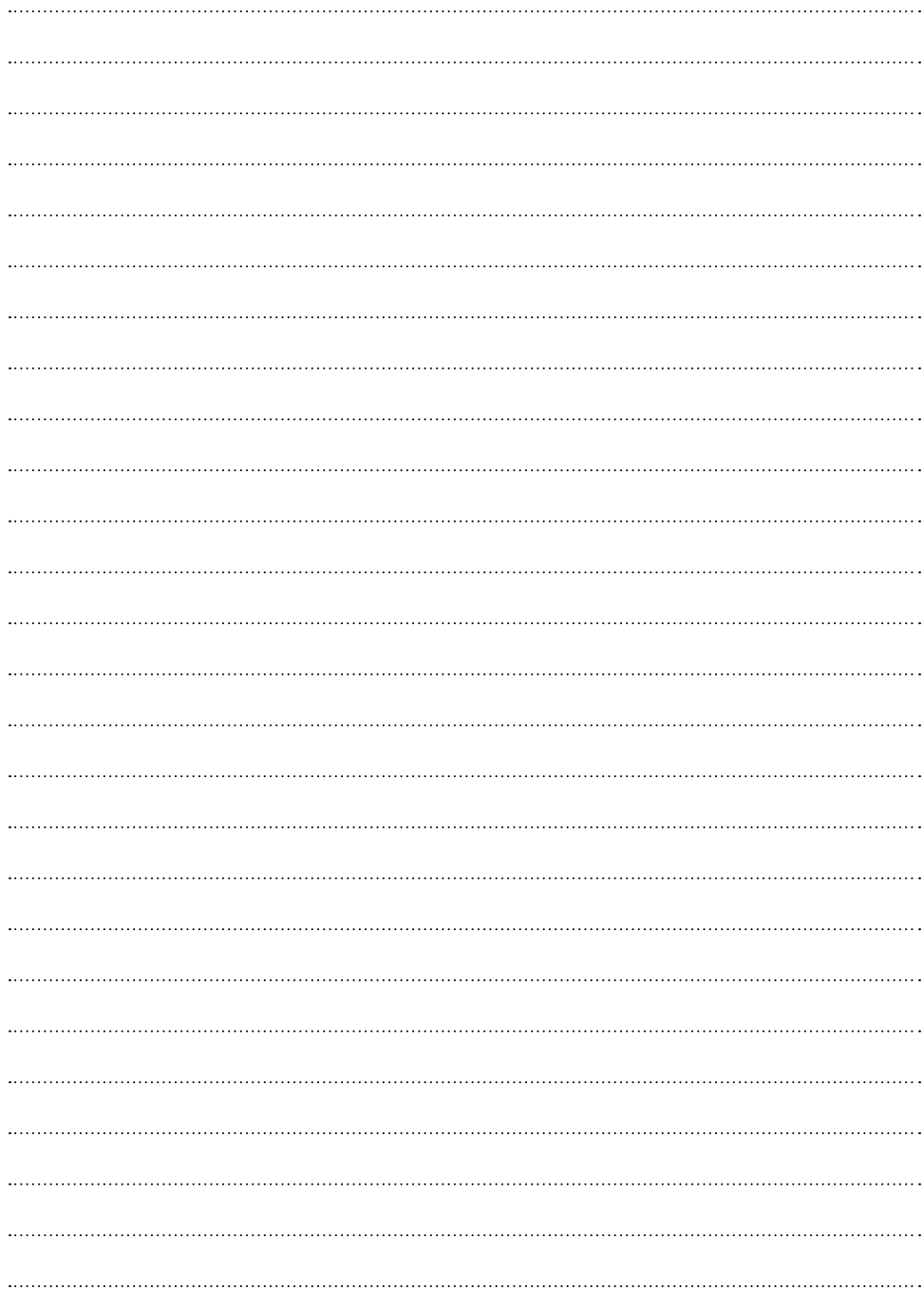


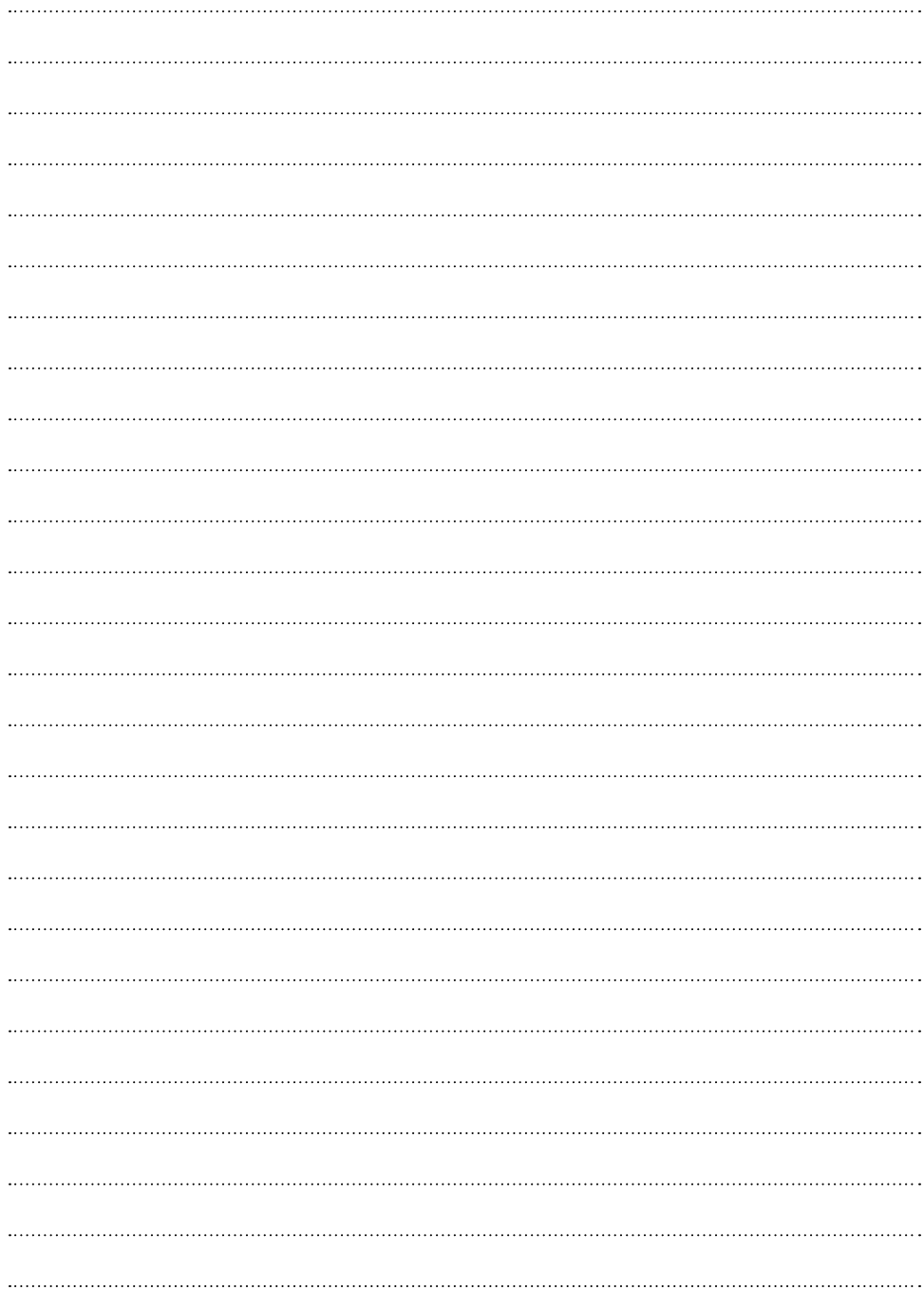


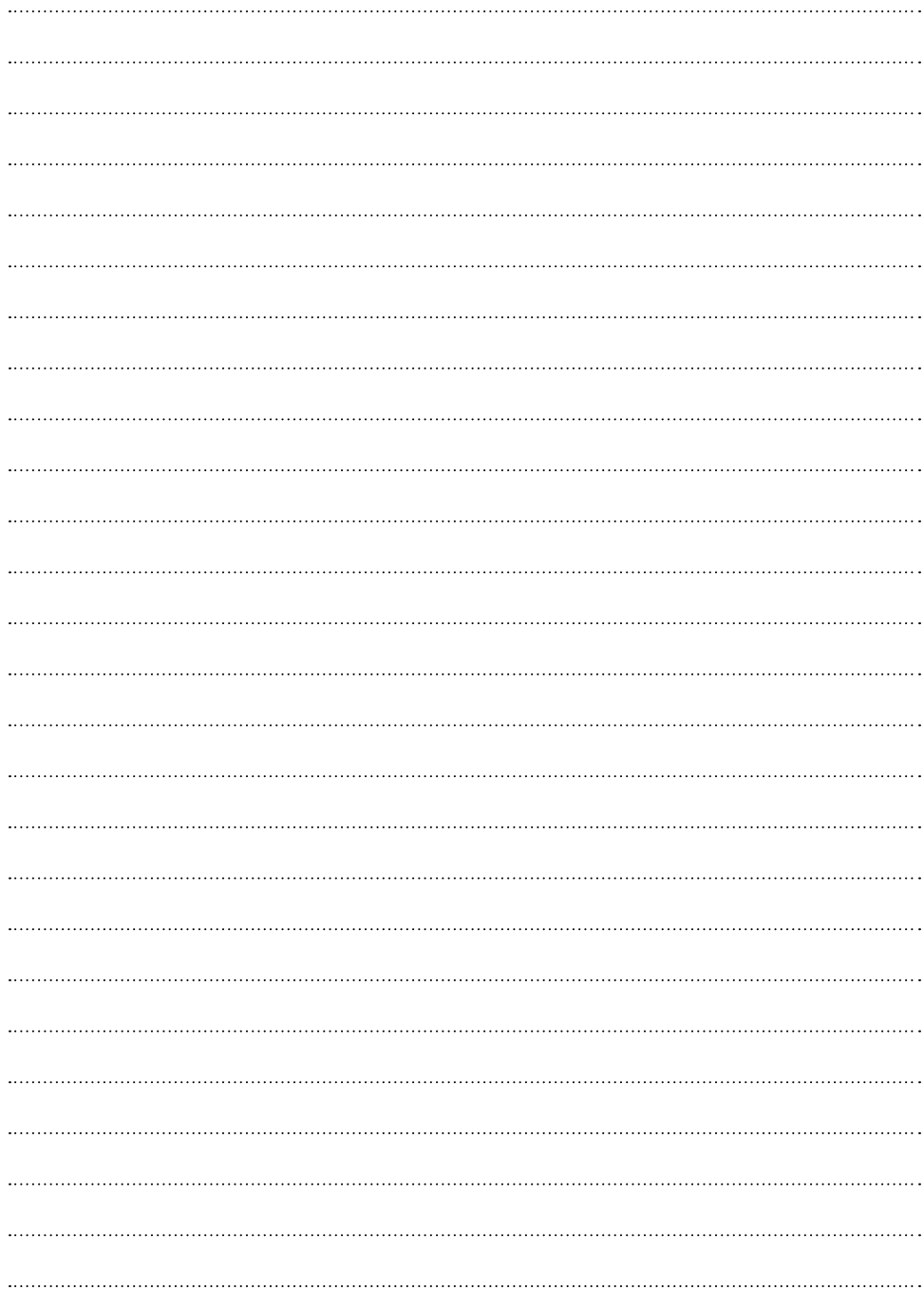


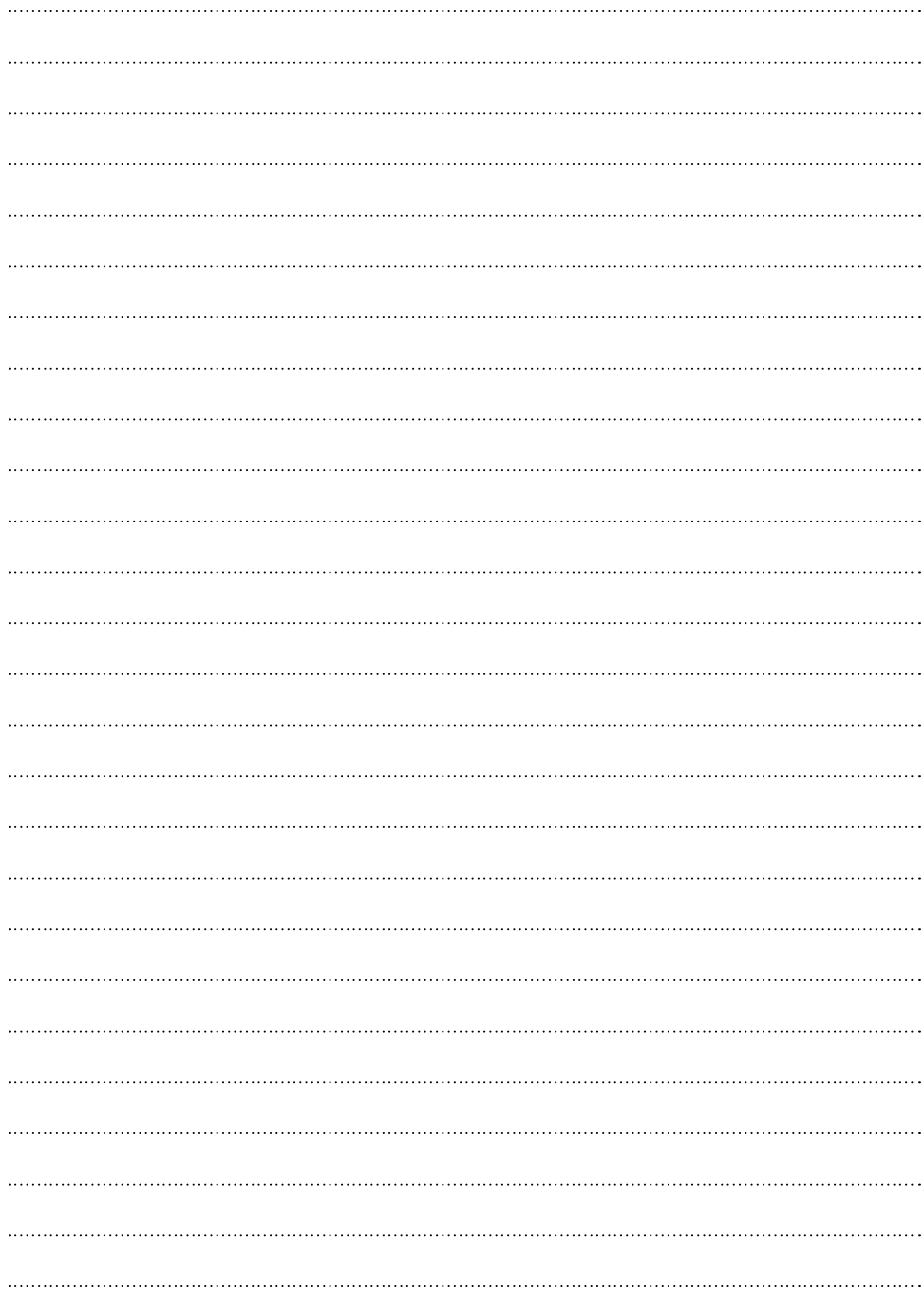


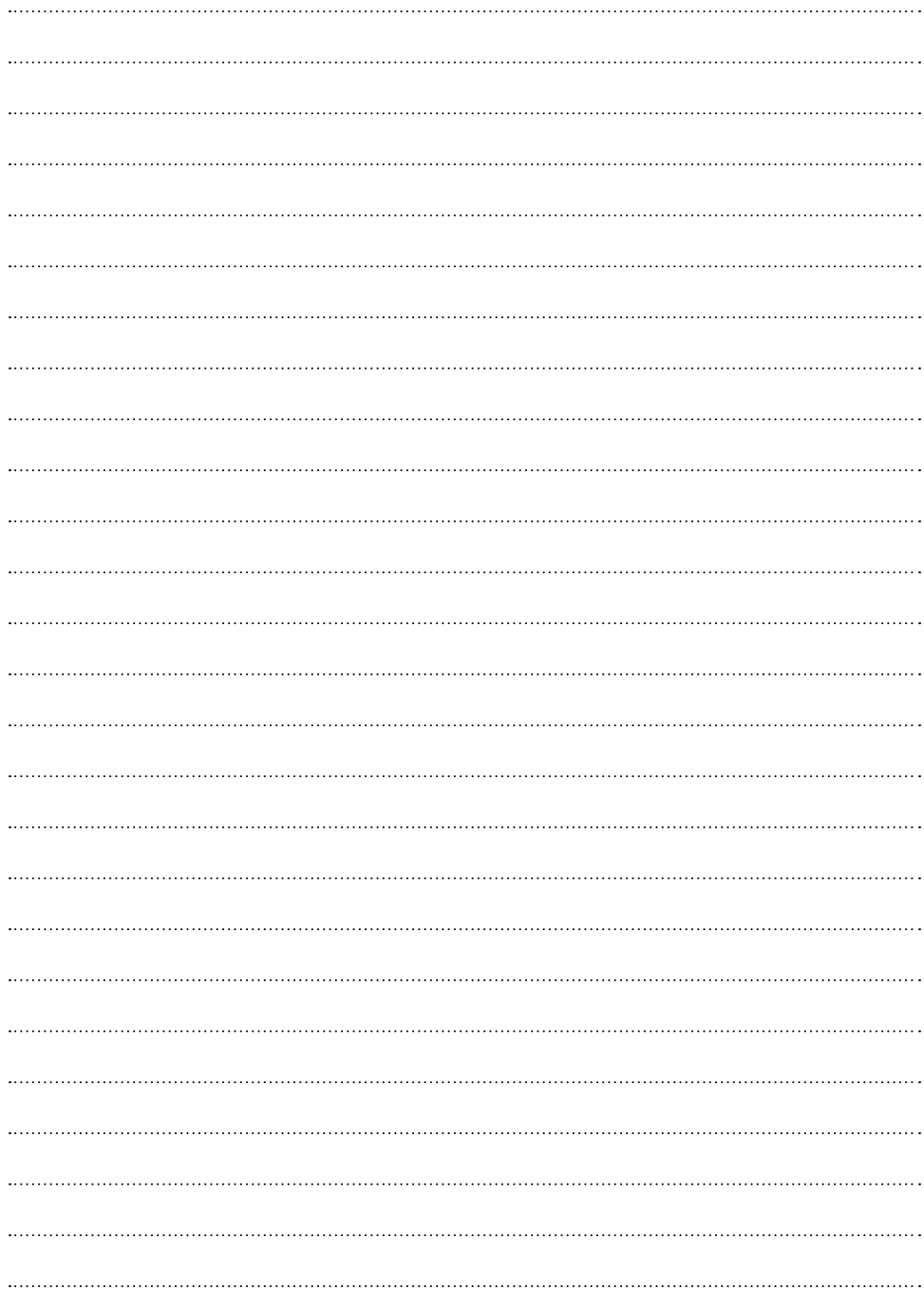


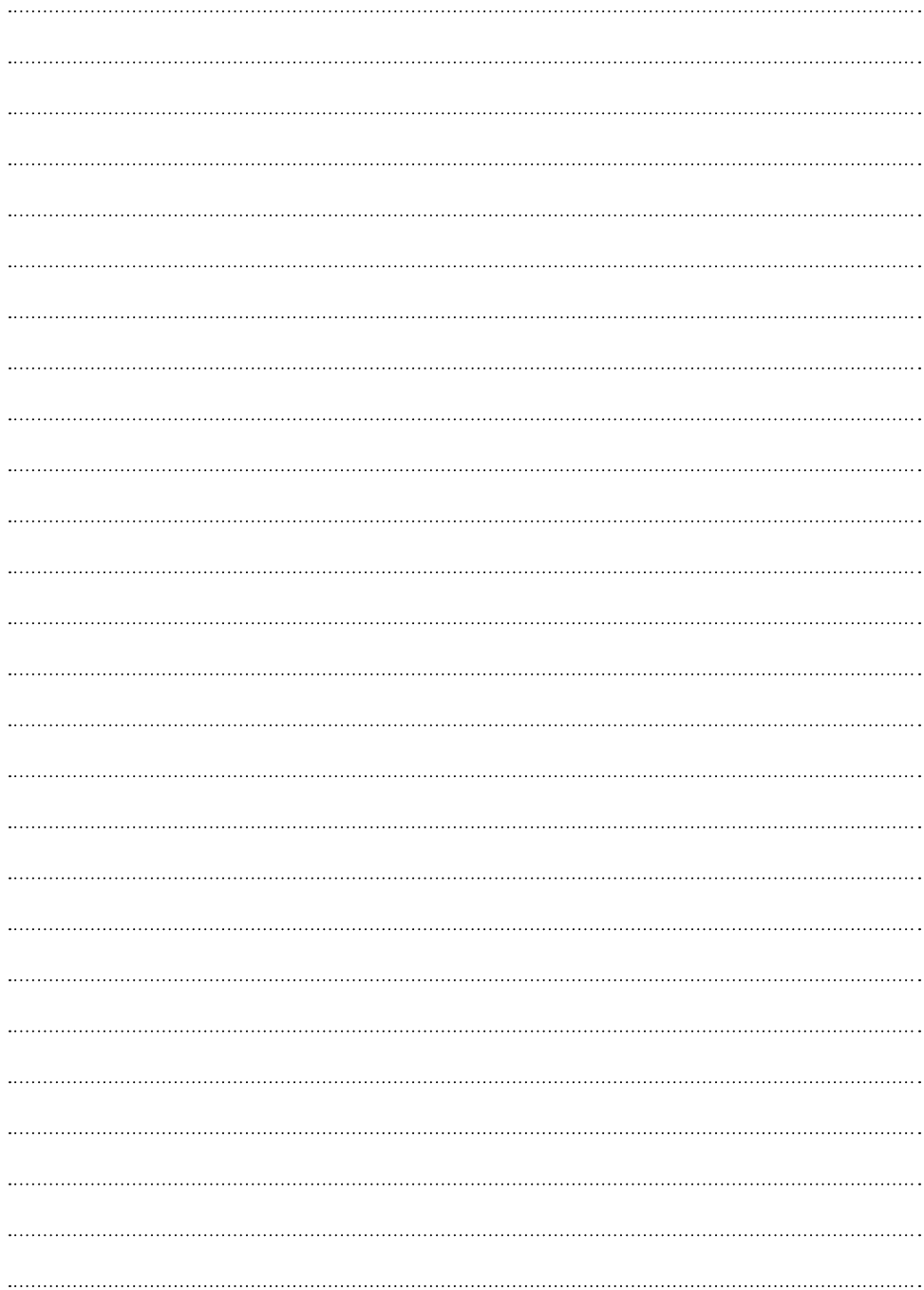


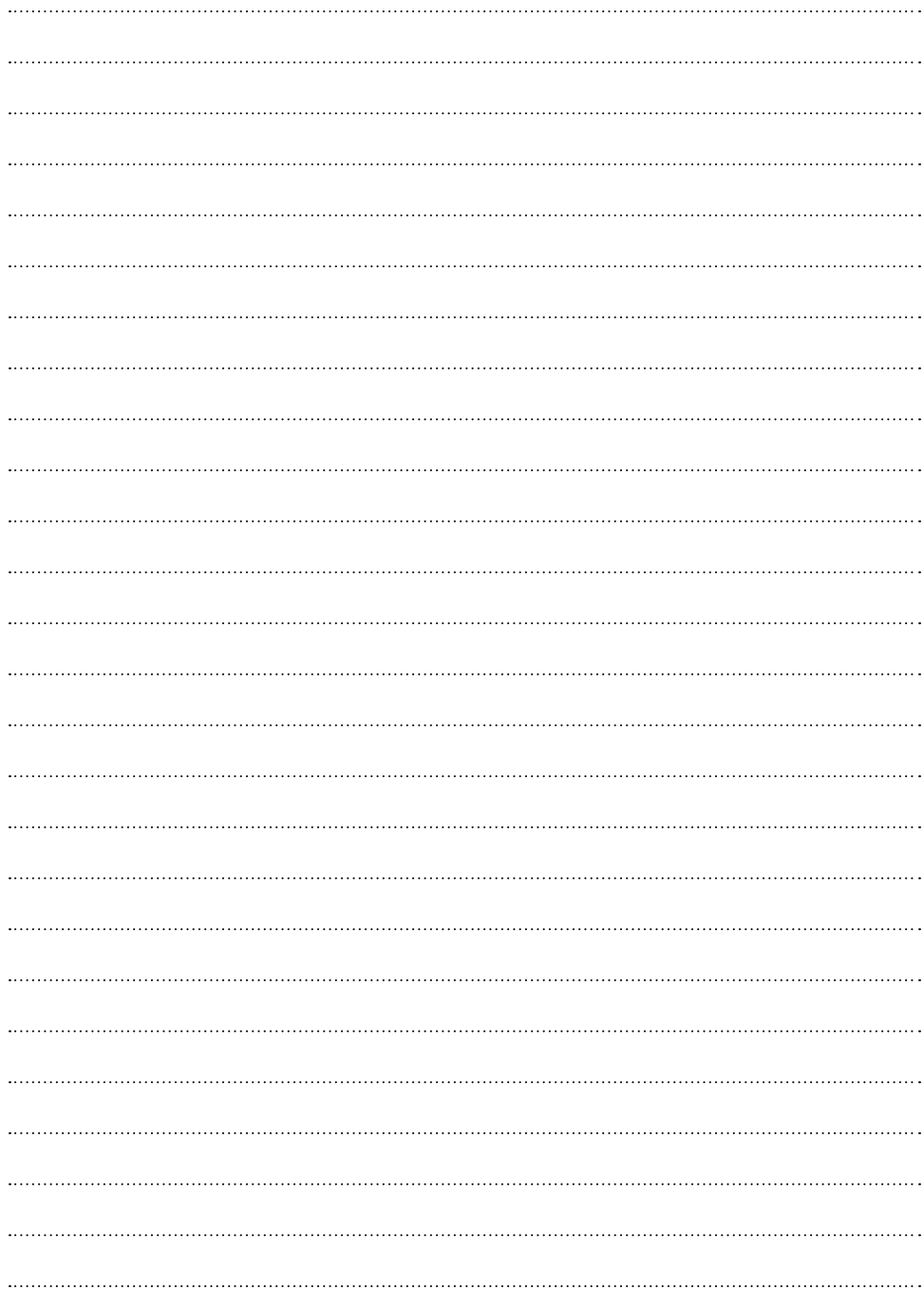


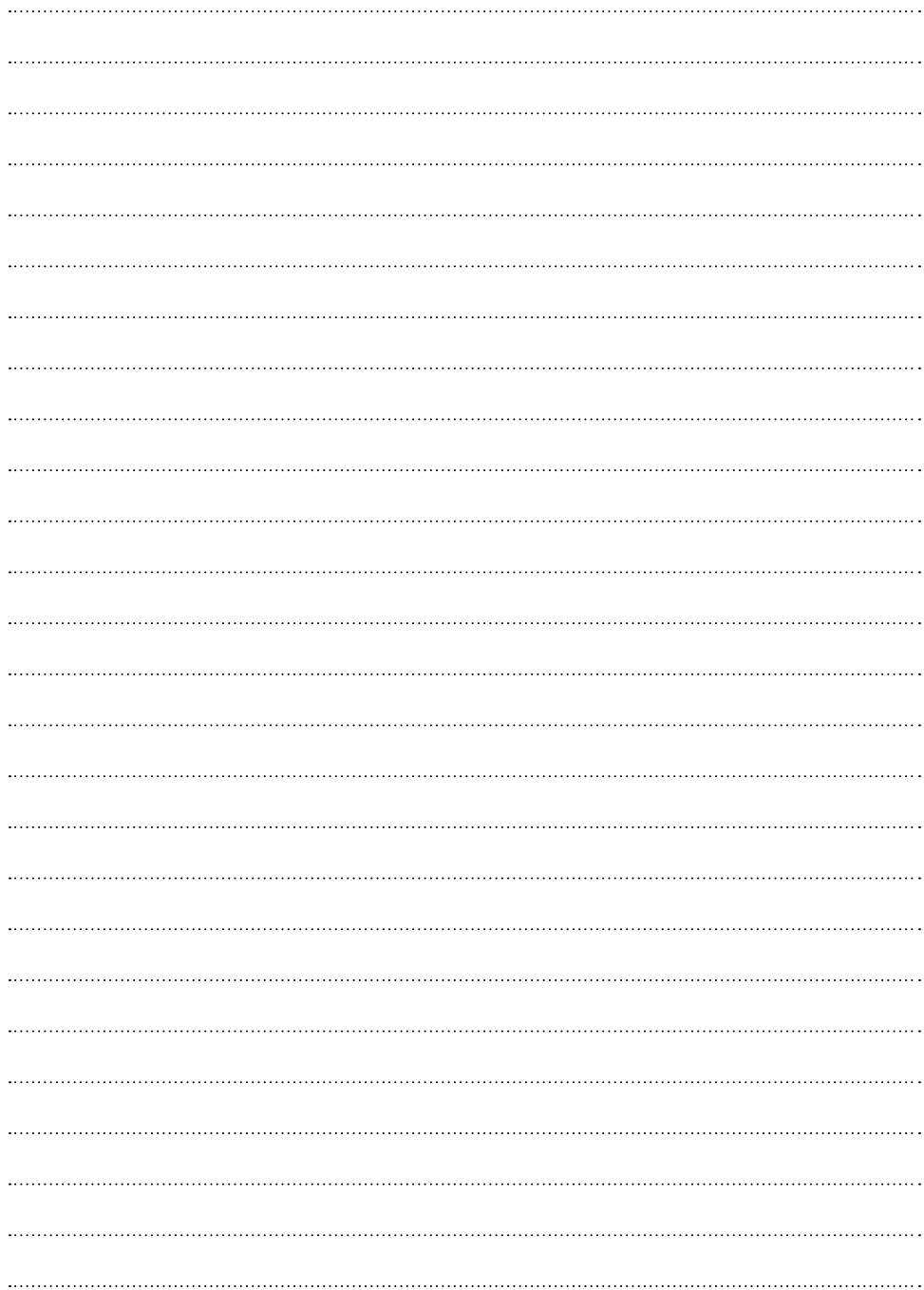


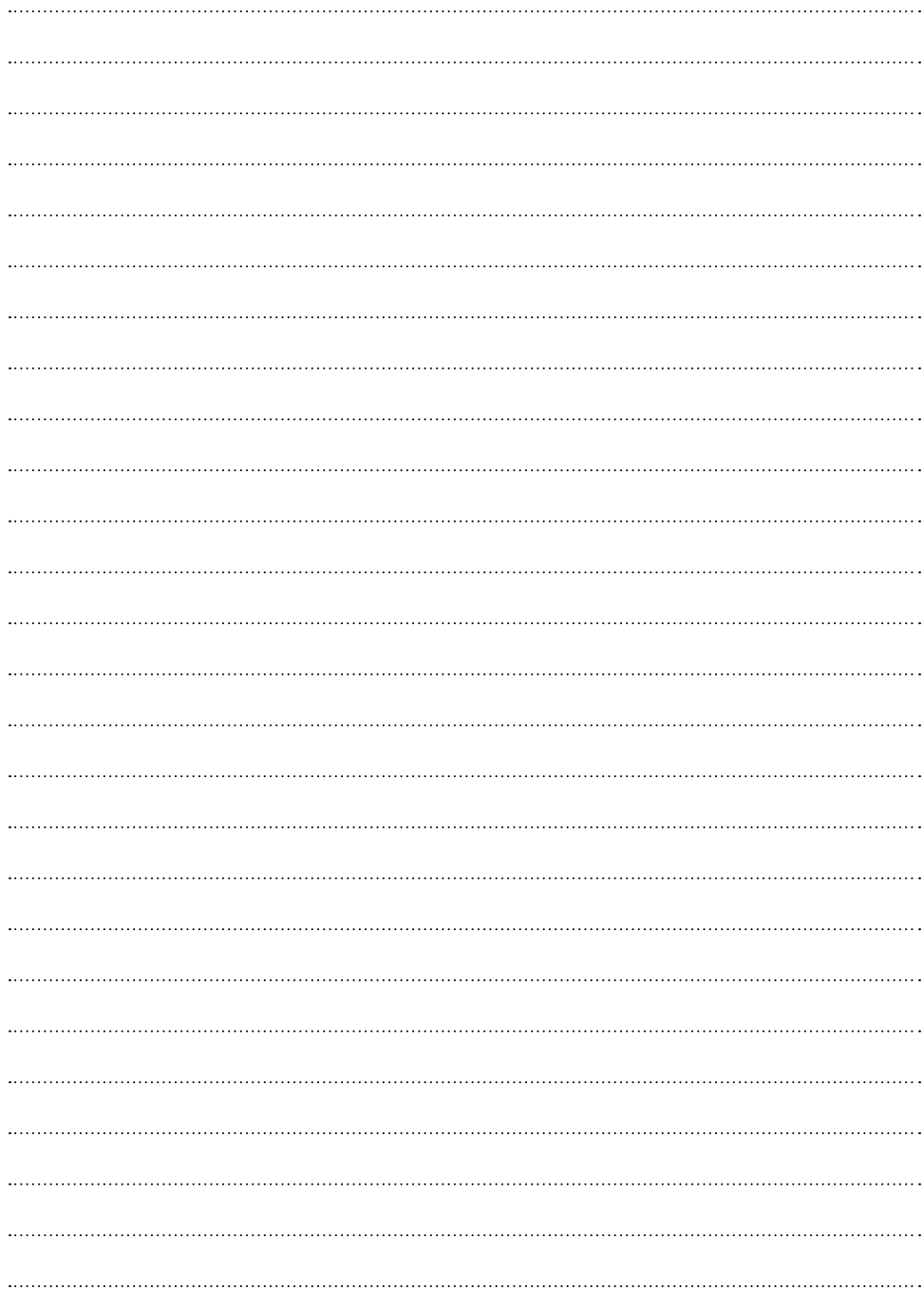


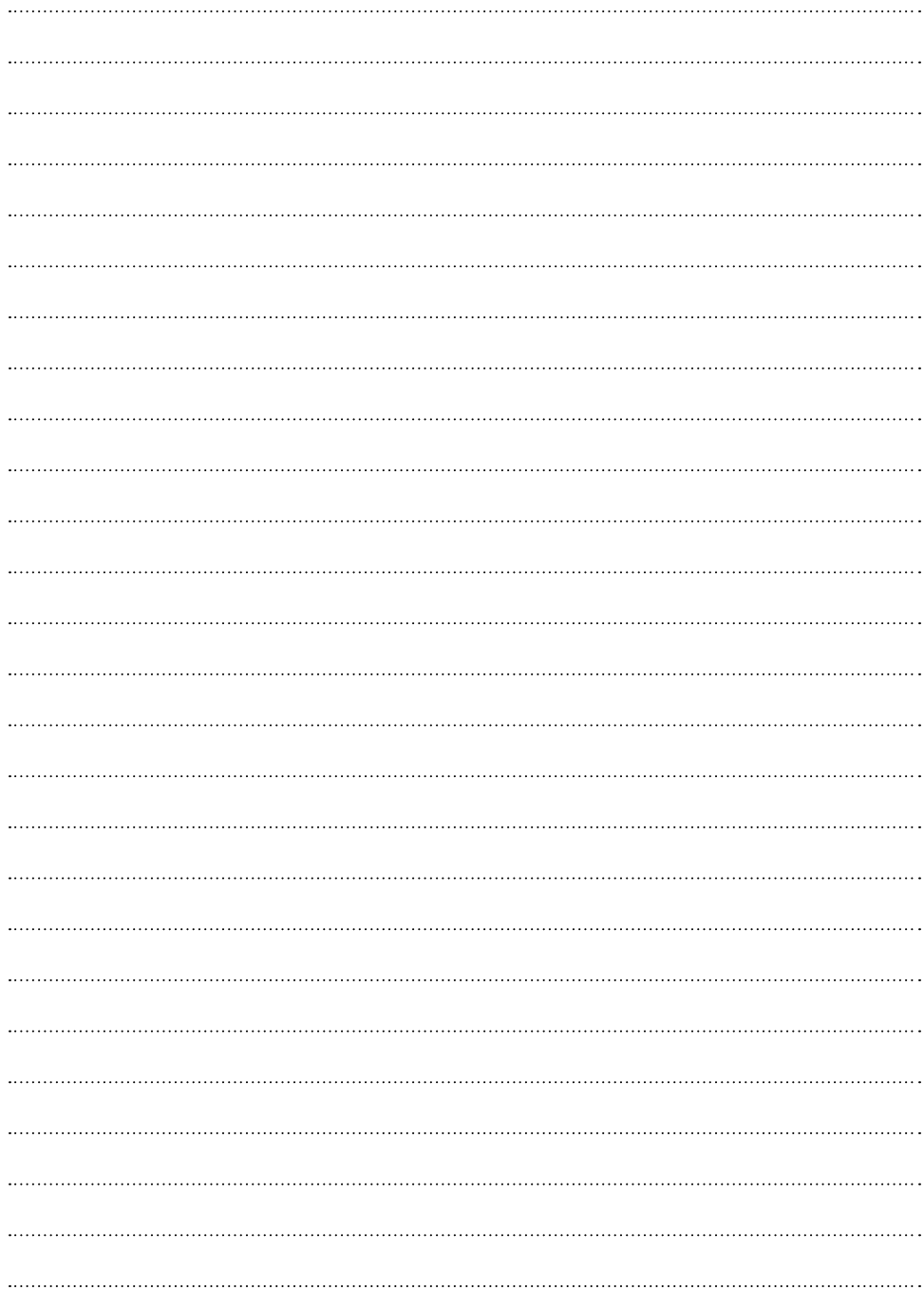


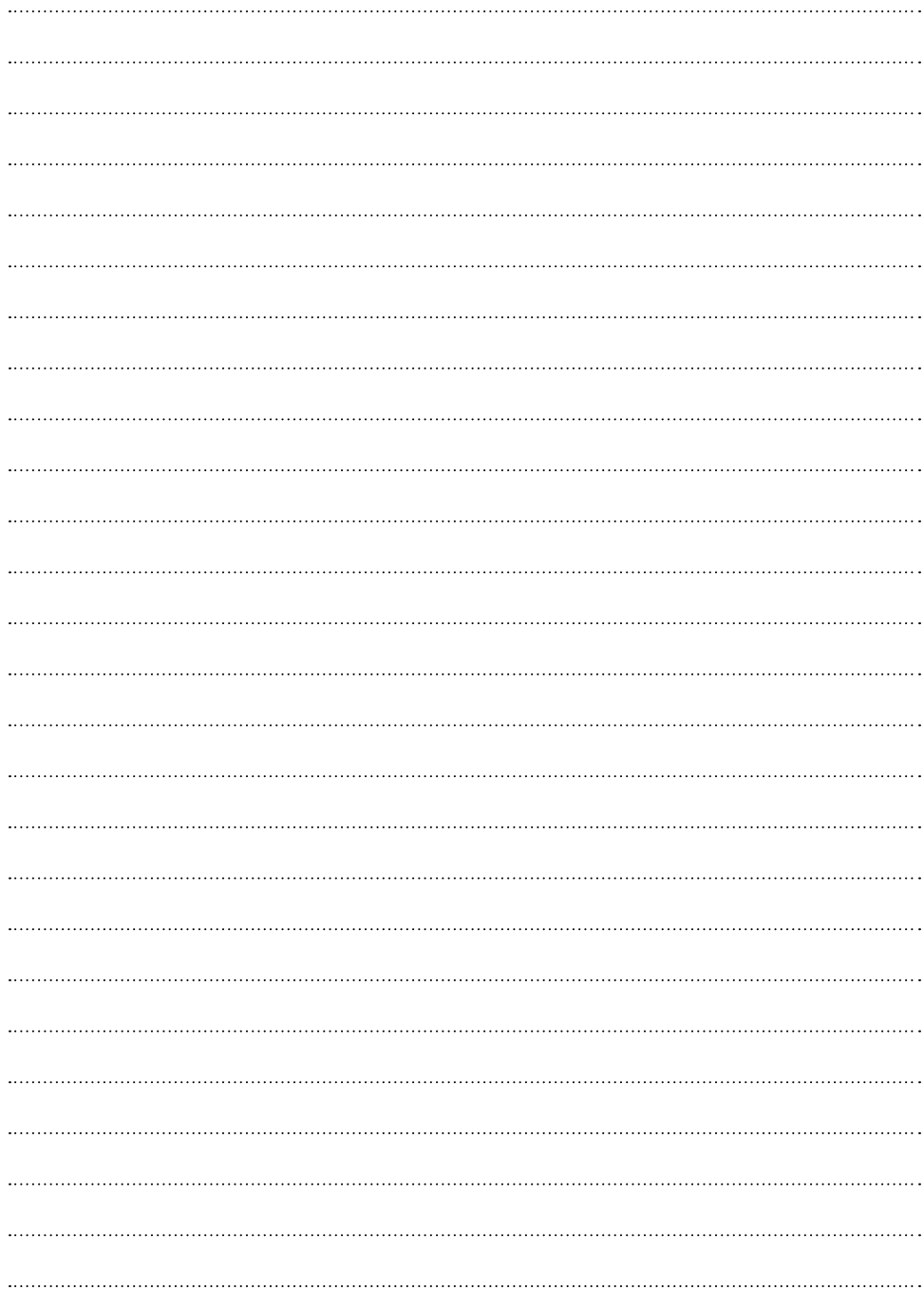


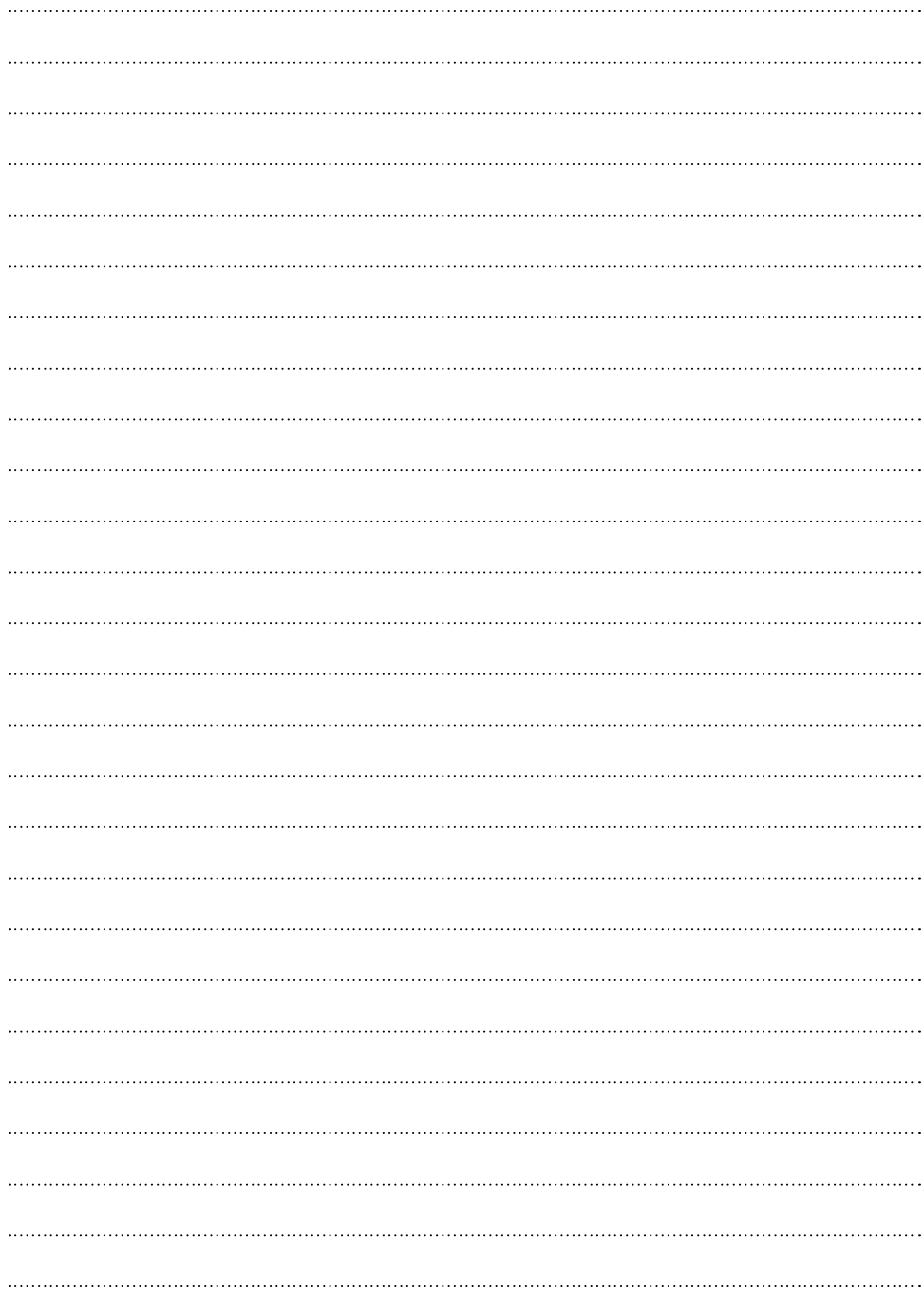


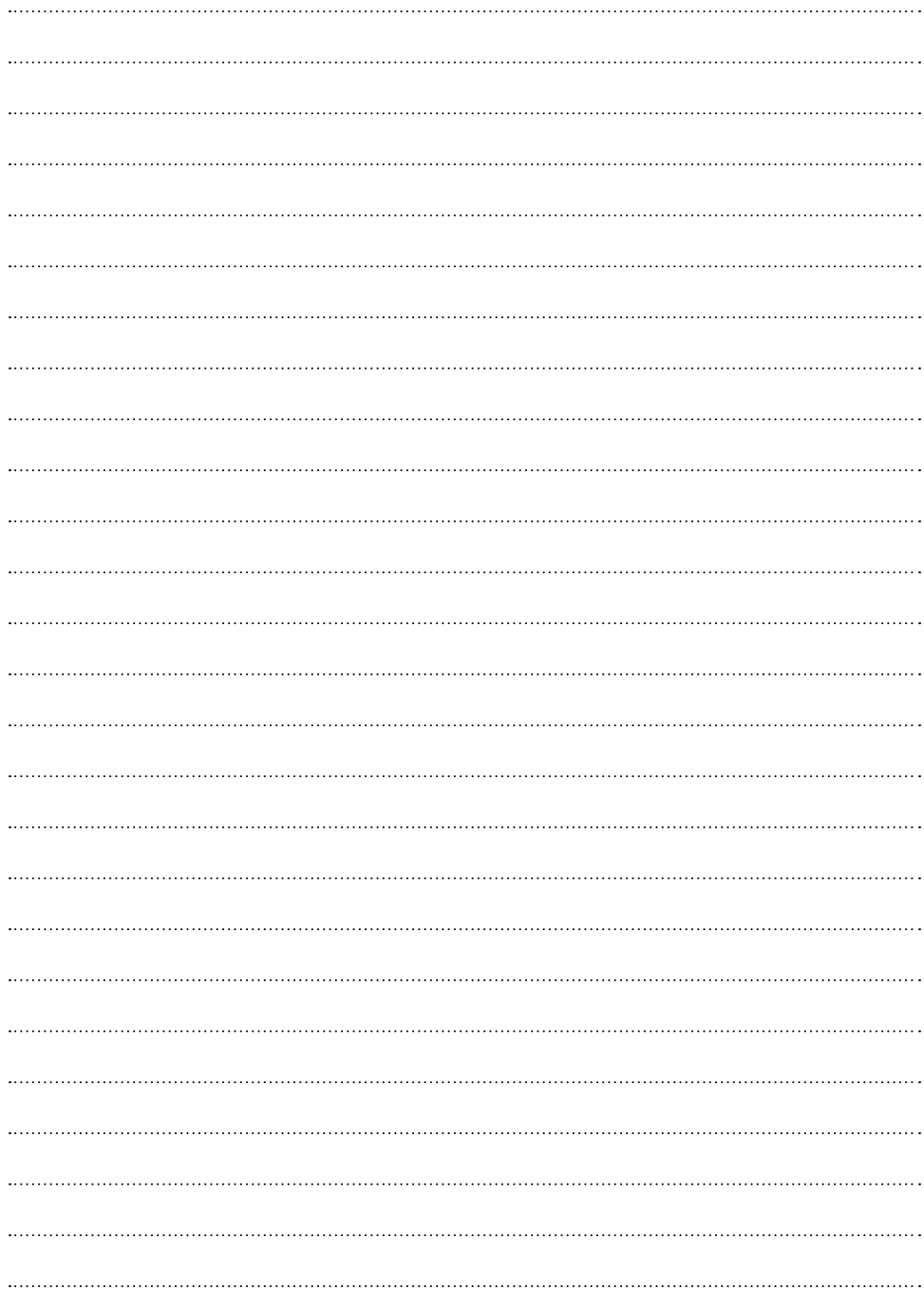


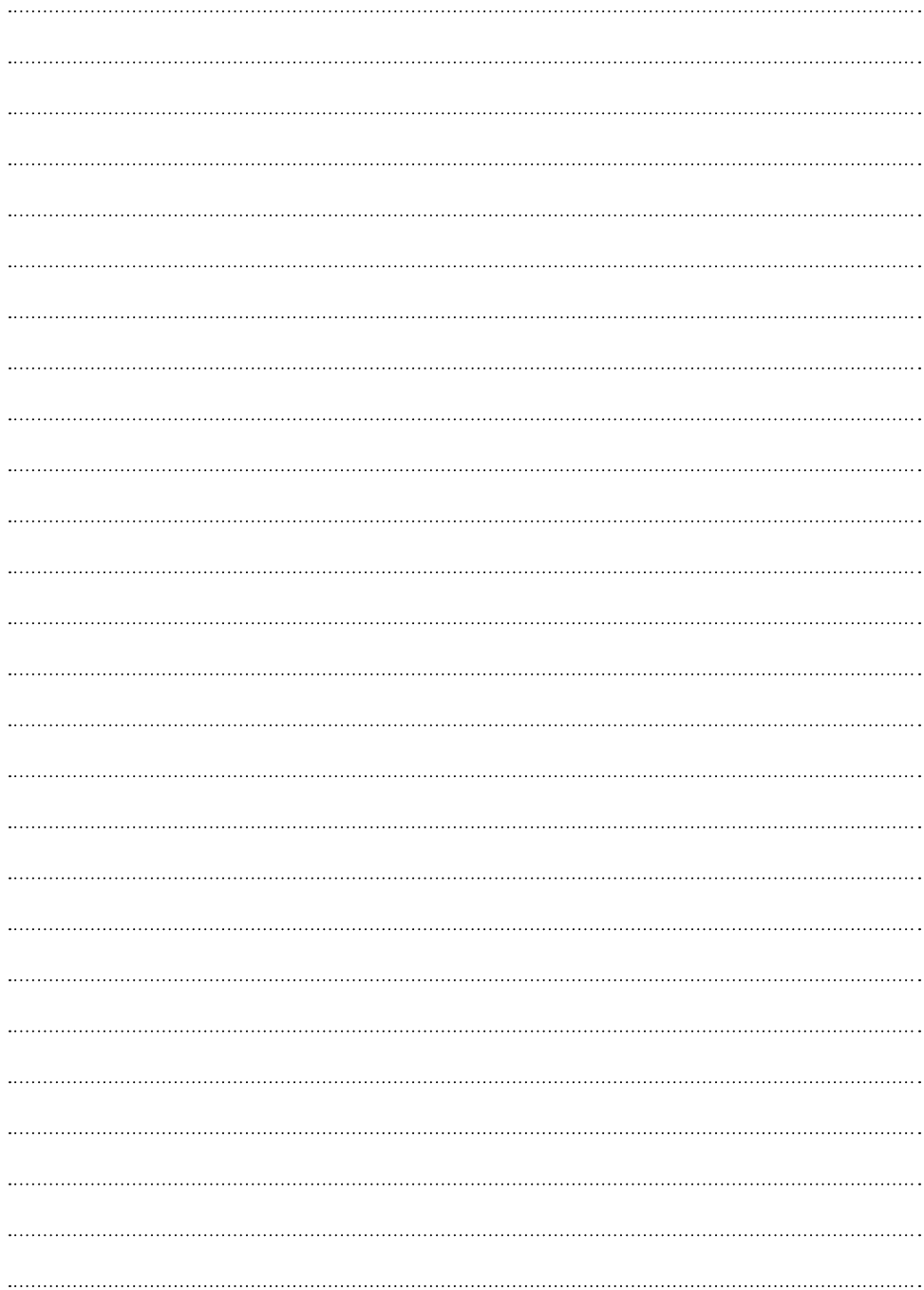


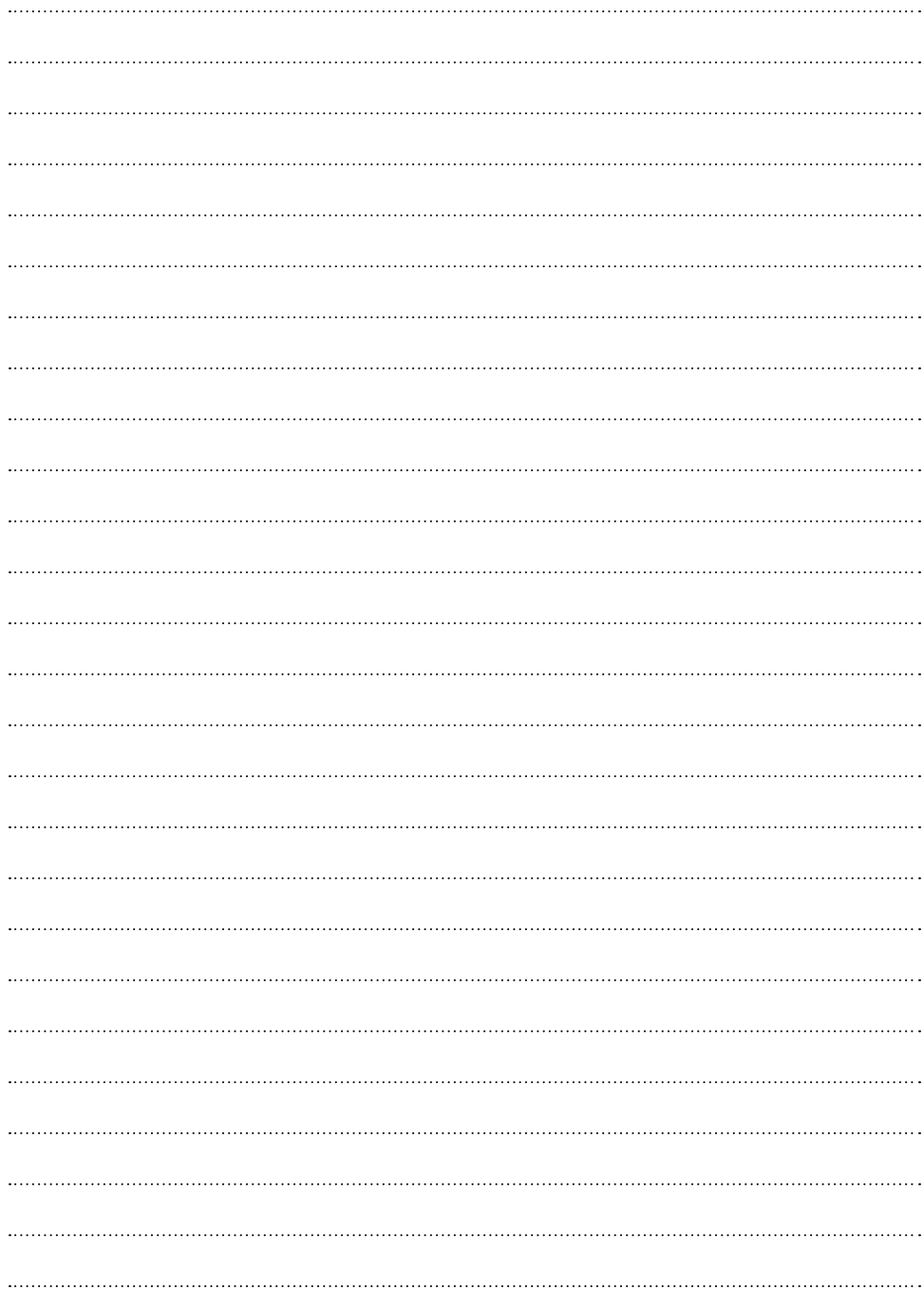


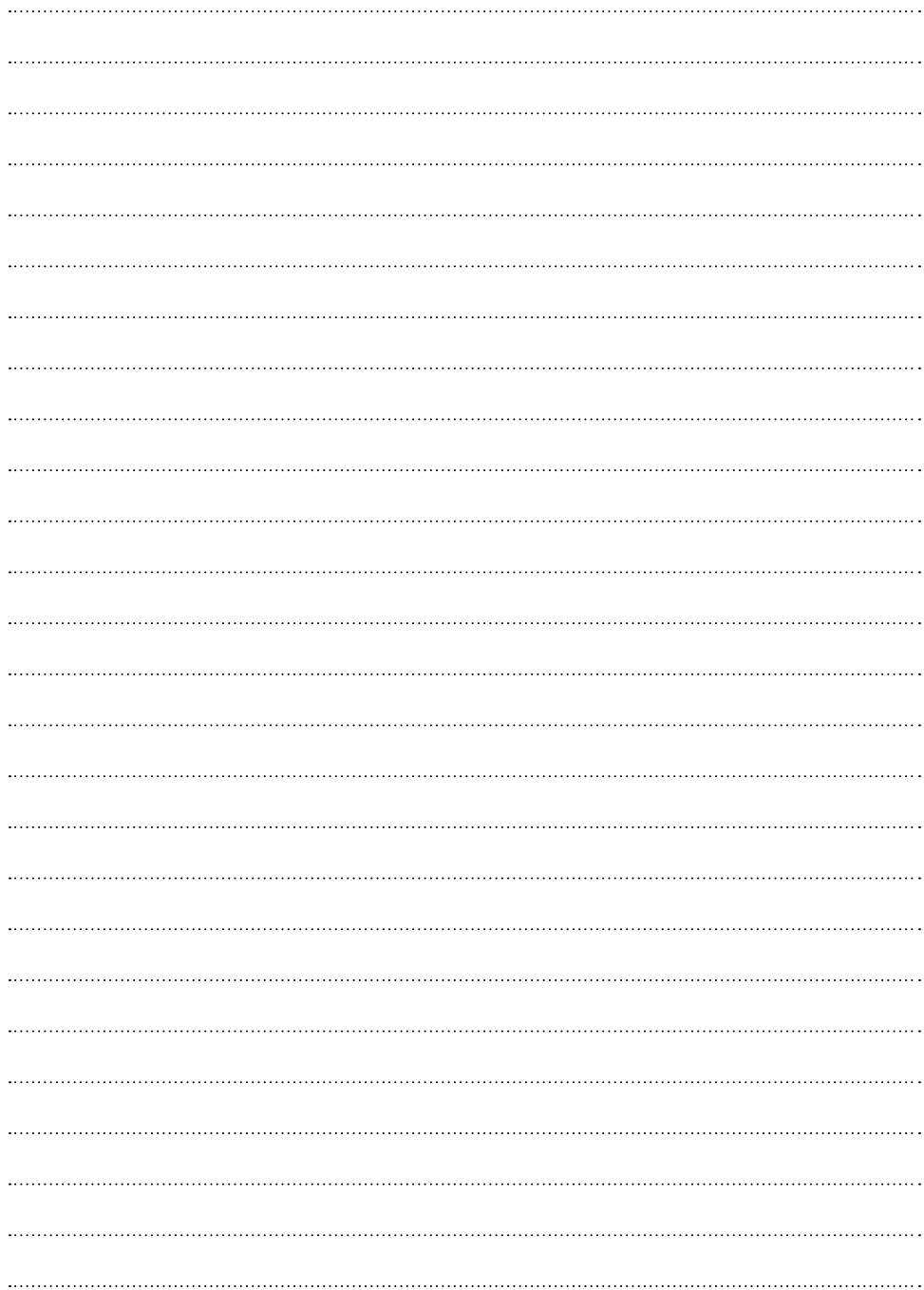


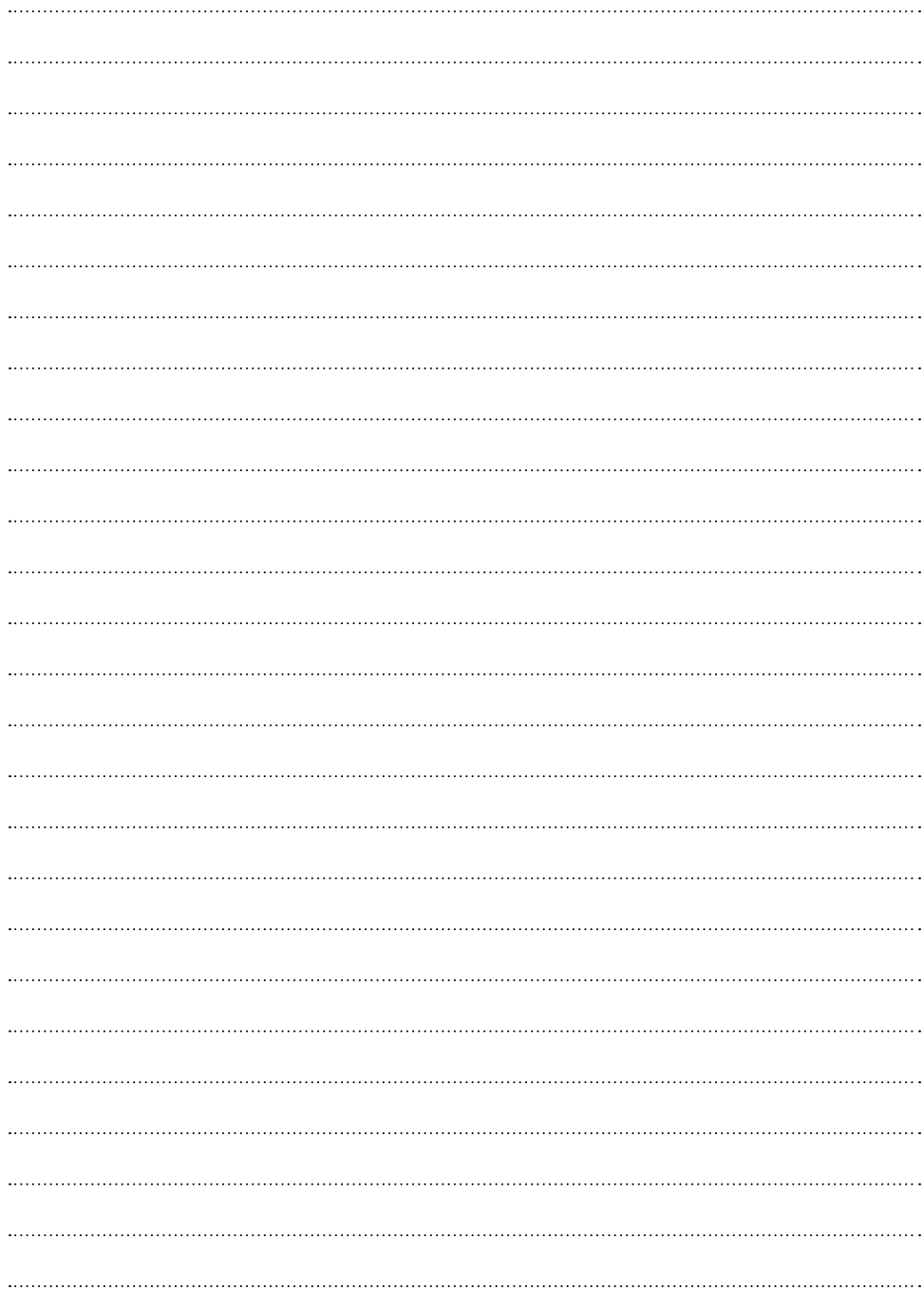


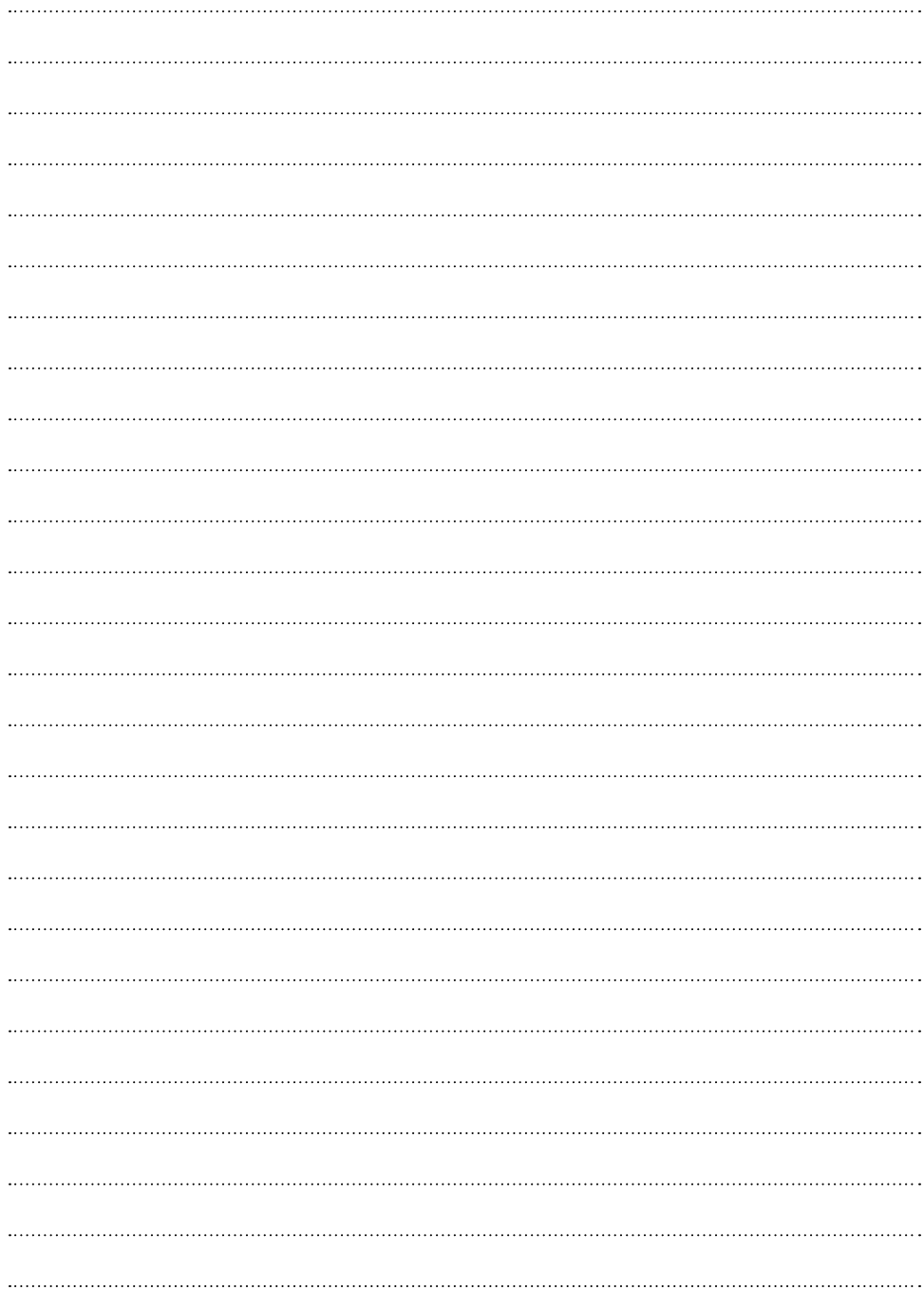


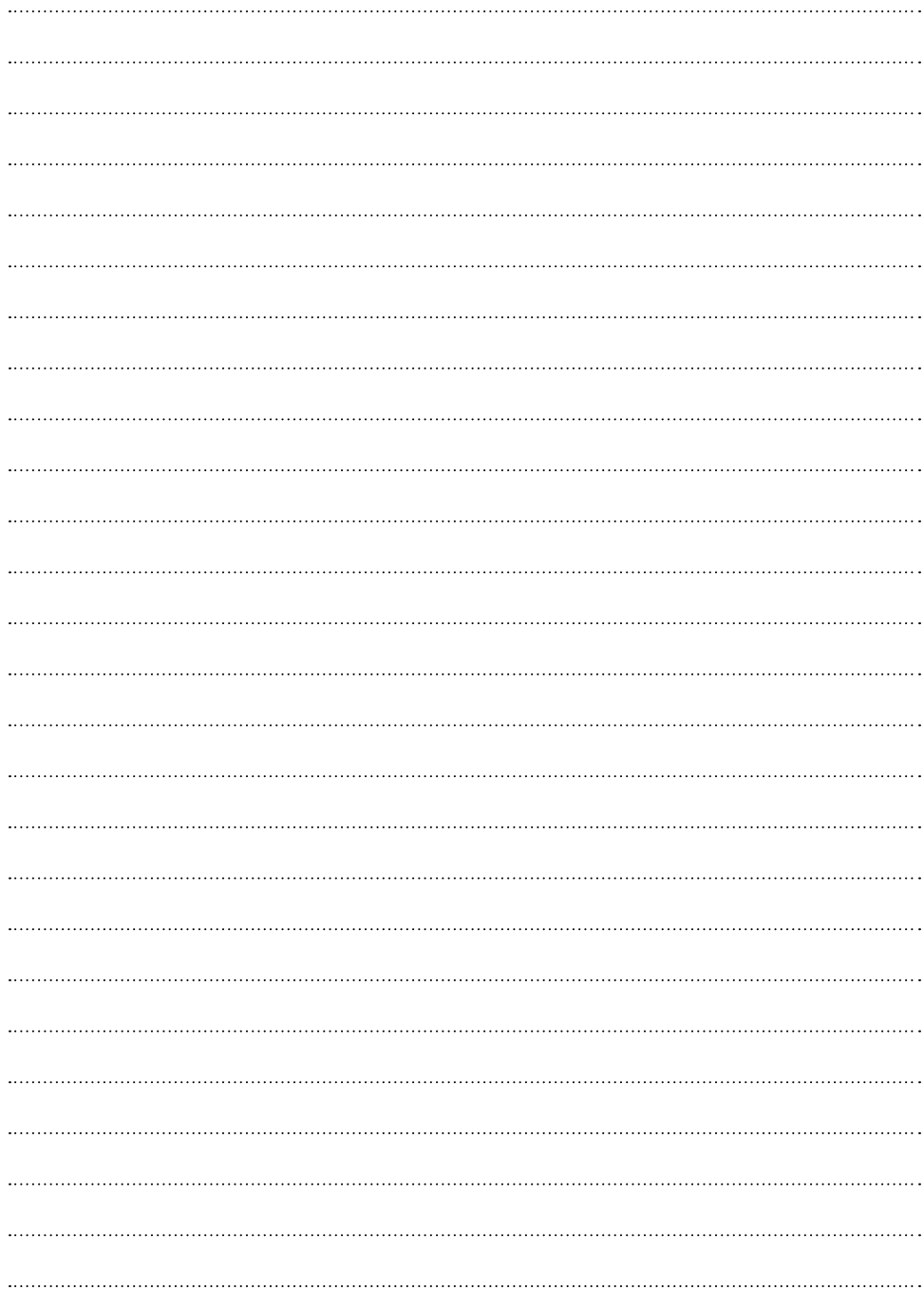












GLA ĐÌNH

BẢN TUYÊN NGÔN CÙNG THẾ GIỚI

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN VÀ HỘI ĐỒNG MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ CỦA GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ

CHÚNG TÔI, ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ký Tô, long trọng tuyên bố rằng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài.

TẤT CẢ NHÂN LOẠI—nam lẫn nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng. Phái tính là một đặc điểm cơ bản của từng người về gốc tích và mục đích của trạng thái tiền đương thế, hữu diệt và vĩnh cửu.

TRONG TIỀN DƯƠNG THẾ, những người con trai và con gái linh hồn đã biết và đã thờ phượng Thượng Đế là Cha Vĩnh Cửu của họ và chấp nhận kế hoạch của Ngài mà qua đó các con cái của Ngài có thể nhận được một thể xác và đạt được kinh nghiệm trần thế để tiến triển đến sự toàn hảo và cuối cùng ý thức được số mệnh thiêng liêng của mình với tư cách là người thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu. Kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng giúp mỗi liên hệ gia đình có thể được tồn tại sau cái chết. Những giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn trong các đền thờ thánh giúp cho những cá nhân có thể trở về chốn hiện diện của Thượng Đế và cho gia đình được kết hợp mãi mãi.

LÊNHN TRUYỀN ĐẦU TIÊN mà Thượng Đế ban cho A Đam và Ê Va liên quan đến tiềm năng làm cha mẹ của họ với tư cách là vợ chồng. Chúng tôi tuyên bố rằng lệnh truyền của Thượng Đế cho con cái của Ngài là phải sinh sôi nảy nở và làm cho đầy đầy trái đất, thì vẫn còn hiệu lực. Chúng tôi tuyên bố thêm rằng Thượng Đế đã truyền lệnh rằng những khả năng thiêng liêng về sự sinh sản chỉ được sử dụng giữa người nam và người nữ đã cưới hỏi hợp pháp là chồng và vợ mà thôi.

CHÚNG TÔI TUYÊN BỐ RẰNG những phương cách mà qua đó cuộc sống hữu diệt được tạo ra là do Thượng Đế ấn định. Chúng tôi xác nhận tính thiêng liêng của cuộc sống và tầm quan trọng của cuộc sống trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế.

NGUỜI CHỒNG và NGƯỜI VỢ có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và con cái của mình. “Con cái là cơ

nghep bởi Đức Giê Hô Va mà ra” (Thi Thiên 127:3). Cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống. Những người chồng và những người vợ—những người mẹ và những người cha—sẽ chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế trong việc hoàn thành các bốn phận này.

GIA ĐÌNH là do Thượng Đế quy định. Hôn nhân giữa người nam và người nữ là thiết yếu cho kế hoạch vĩnh cửu của Ngài. Con cái phải được sinh ra trong vòng ràng buộc hôn nhân và được nuôi nấng bởi một người cha và một người mẹ biết tôn trọng những lời thế ước hôn nhân với lòng chung thủy trọn vẹn. Hạnh phúc trong cuộc sống gia đình hầu như có thể đạt được khi được đặt trên những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ký Tô. Các cuộc hôn nhân và các gia đình thành công được thiết lập và duy trì trên các nguyên tắc về đức tin, sự cầu nguyện, hồi cải, tha thứ, kính trọng, yêu thương, lòng trắc ẩn, việc làm và những sinh hoạt giải trí lành mạnh. Qua kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính và có trách nhiệm cung cấp cho những nhu cầu cần thiết của cuộc sống và bảo vệ gia đình mình. Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. Trong các trách nhiệm thiêng liêng này, những người cha và người mẹ có bốn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng. Bệnh tật, chết chóc hay những hoàn cảnh khác có thể đòi hỏi sự thích ứng của cá nhân. Các thần quyền xa gần nên giúp đỡ khi cần thiết.

CHÚNG TÔI KHUYẾN CÁO những cá nhân nào đã vi phạm các giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái hoặc không làm tròn các trách nhiệm gia đình, một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm mặt Thượng Đế. Hơn nữa, chúng tôi cũng khuyến cáo rằng cần đổ vỡ trong gia đình sẽ mang lại cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia những tai họa mà đã được các tiên tri thời xưa và hiện đại tiên đoán.

CHÚNG TÔI KÊU GỌI những công dân và viên chức chính quyền có trách nhiệm ở khắp mọi nơi hãy đẩy mạnh các biện pháp mà nhằm duy trì và củng cố gia đình như là một đơn vị cơ bản của xã hội.

Bản tuyên ngôn này đã được Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đọc như là một phần sứ điệp của ông tại Buổi Họp Hội Phụ Nữ Trung Ương được tổ chức vào ngày 23 tháng Chín năm 1995, ở Salt Lake City, Utah.

Mục Tiêu của Lớp Giáo Lý và Học Viện Giáo Lý Tôn Giáo

Mục đích của chúng tôi là nhằm giúp giới trẻ và những người thanh niên trẻ tuổi hiểu cùng trông cậy vào những điều giảng dạy và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, xứng đáng với các phước lành của đền thờ, cũng như chuẩn bị cho mình, gia đình mình và những người khác để nhận được cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng.

Để giúp hoàn tất các mục đích giảng dạy của Mục Tiêu này, các giảng viên và học viên trong lớp giáo lý và học viện tôn giáo được khuyến khích một cách cụ thể rằng họ nên thi hành Các Quy Tắc Cơ Bản của Việc Giảng Dạy và Học Hỏi Phúc Âm.

Các giảng viên và học viên cần phải—

- Giảng dạy và học hỏi bằng Thánh Linh.
- Nuôi dưỡng một môi trường học hỏi đầy yêu thương, tôn trọng và có mục đích.
- Học thánh thư hằng ngày và đọc sách của khóa học.
- Thông hiểu văn cảnh và nội dung của thánh thư cùng những lời của các vị tiên tri.
- Nhận ra, hiểu, cảm nhận lẽ thật cũng như tầm quan trọng của các giáo lý và nguyên tắc phúc âm, rồi áp dụng các giáo lý và nguyên tắc phúc âm đó.
- Giải thích, chia sẻ và làm chứng về các giáo lý và nguyên tắc phúc âm.
- Hoàn thành phần thông thạo giáo lý.



LỚP GIÁO LÝ VÀ VIỆN GIÁO LÝ TÔN GIÁO

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỴ TÔ

